

CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG NGHIỆP CÀ MAU
MÃ CHỨNG KHOÁN: CMV

CAMEX

Luôn luôn đồng hành, luôn luôn chia sẻ

BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN
NĂM 2012

CTY TN CAMAU

Trụ sở chính:

Địa chỉ : 70- 72 Đề Thám, Phường 2, TP. Cà Mau

Điện thoại : 0780.3839220- 3838282

Fax : 0780.3834358- 3836893

Email : info@tncm.com.vn

Website : www.tncm.com.vn

MỤC LỤC

Trang

↪ Thông điệp của Hội đồng quản trị	3
↪ Lịch sử hình thành công ty	5
↪ Vị thế của công ty trong ngành	9
↪ Triển vọng phát triển của ngành	11
↪ Mục tiêu, định hướng phát triển	16
↪ Cơ cấu bộ máy tổ chức, quản lý	17
↪ Thành phần Ban quản trị	21
↪ Báo cáo Hội đồng quản trị	30
↪ Báo cáo Ban Tổng giám Đốc	38
↪ Công ty con và công ty liên kết	48
↪ Cơ cấu tổ chức nhân sự	50
↪ Thông tin cổ đông và quản trị công ty	54
↪ Báo cáo tài chính hợp nhất năm 2012 đã kiểm toán	59

THÔNGIỆP CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Kính thưa quý cổ đông Công ty Cổ Phần Thương Nghiệp Cà Mau

Năm 2012 là năm cuối của nhiệm kỳ I (2008-2012) vẫn là một năm đầy khó khăn và thách thức đối với Công ty Cổ Phần Thương Nghiệp Cà Mau, trong bối cảnh kinh tế thế giới và trong nước tiếp tục không ổn định. Thực trạng tại Công ty CP Thương Nghiệp Cà Mau với mặt trái của cơ chế thị trường cùng sự biến động về nhân sự và sự thỏa hiệp với bên ngoài. Cạnh tranh thị trường ngày càng khốc liệt với hình thái từ những con người đã từng làm việc tại Công ty Cổ phần Thương Nghiệp Cà Mau.

Từ đầu quý III năm 2012, Công ty đã trong thế “Nội Công Ngoại Kích” nên buộc phải thanh lý Hợp đồng với Công ty CP Sữa Vinamilk với doanh thu 500 tỷ mỗi năm, khó khăn chồng chất khó khăn. Nhưng với bề dày truyền thống đoàn kết, chung sức chung lòng của toàn thể người lao động, trong khó khăn đã bình tĩnh, tự tin cùng với sự ủng hộ lòng tin yêu của quý vị cổ đông, các đối tác cùng quý khách hàng đã giúp chúng tôi Công ty CP Thương Nghiệp Cà Mau tiếp tục đứng vững dù rằng trong năm 2012 chỉ đạt 91,70% kế hoạch lợi nhuận (*chúng tôi không điều chỉnh chỉ tiêu kế hoạch*).

Năm 2012 thị trường Cà Mau đã xuất hiện những nhà phân phối lớn về mǎng bách hóa, điện máy như : Coop.Mart, Phú Thái, Metro Chi nhánh Cà Mau ,Điện máy Nguyễn Kim,...cạnh tranh càng khốc liệt. Nhưng chúng tôi quyết giữ vững, kiên toàn và phát triển hệ thống với đặc thù riêng của mình, phấn đấu mở rộng mạng lưới bán lẻ bách hóa ,xăng dầu để đảm bảo lợi nhuận(*do chính sách cắt giảm hoa hồng*). Tận dụng và phát huy tối đa thị trường “Ngách” ở những nơi vùng sâu, vùng xa, vùng căn cứ cách mạng đối với ngành bách hóa và các ngành hàng khác.

Năm 2013,lại càng nặng nề và đầy áp lực cho Hội Đồng Quản Trị nhiệm kỳ mới, nhiệm kỳ thứ II (2013- 2017) nhưng chúng tôi luôn tin tưởng rằng với sự ủng hộ của địa phương, các cơ quan ban ngành các cấp, sự tín nhiệm của các đối tác, quý cổ đông cùng uy tín của Công ty Cổ phần Thương Nghiệp Cà Mau được khẳng định trên 30 năm tại thị trường Cà Mau và các tỉnh lân cận.

Với từng bước đi cẩn thận và chắc chắn trên cơ sở an toàn và hiệu quả.Chỉ tiêu kế hoạch năm 2013 giảm 10% so với năm 2012 với mục tiêu tái cấu trúc toàn diện công ty trên

mọi mặt, để đảm bảo đúng quan điểm : *Tài chính sạch, trung thực, công khai, minh bạch, rõ ràng, đảm bảo đời sống của người lao động, lợi ích của các nhà đầu tư ngày càng hiệu quả hơn., Công ty ngày càng ổn định và bền vững*

Một lần nữa, thay mặt HĐQT chúng tôi chân thành cảm ơn và mong sự đồng hành, chia sẻ và đóng góp nhiều hơn nữa từ các nhà đầu tư, quý cổ đông, các đối tác, người lao động để thương hiệu Công ty CP Thương Nghiệp Cà Mau (CMV) ngày càng ổn định, phát triển và bền vững trên thị trường.

Kính chúc quý cổ đông năm 2013 cùng gia đình luôn dồi dào sức khỏe, hạnh phúc và thành đạt./.

Trân trọng !

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

CHỦ TỊCH



NGUYỄN THỊ VIỆT ÁNH

LỊCH SỬ HÌNH THÀNH VÀ PHÁT TRIỂN

Công ty cổ phần Thương Nghiệp Cà Mau trước đây là Công ty Bách hóa Tổng hợp thị xã Cà Mau được thành lập từ những năm 1980. Hoạt động kinh doanh giai đoạn này gặp nhiều khó khăn do chủ yếu thực hiện theo chỉ tiêu kế hoạch của cấp trên giao kể cả về chủ trương chính sách bán hàng, hàng hóa, phạm vi địa bàn hoạt động... Từ năm 1987 – 1996, Công ty tiếp nhận thêm 05 doanh nghiệp nhà nước gồm: Công ty Nông sản thực phẩm thị xã Cà Mau (4/1987), Công ty Xuất Nhập khẩu thị xã Cà Mau (2/1988), Công ty Dịch vụ ăn uống thị xã Cà Mau (4/1990), Công ty Vật tư Tổng hợp thị xã Cà Mau (8/1990) và Công ty Dịch vụ Phát thanh Truyền hình Minh Hải (6/1996).

Ngày 10/10/1992, được sự đồng ý của Nhà nước, căn cứ vào quyết định 142/QĐ-UB của UBND tỉnh Minh Hải (nay là tỉnh Cà Mau), Doanh nghiệp Nhà nước Công ty Thương Nghiệp Cà Mau được thành lập, với nguồn vốn ban đầu là 2,51 tỷ đồng (trong đó, vốn cố định 1,16 tỷ, vốn lưu động 1,35 tỷ). Sau khi được tái thành lập mặc dù còn gặp nhiều khó khăn nhưng với sự quyết tâm và nhiều giải pháp đồng bộ, Công ty đã từng bước củng cố, kiện toàn và đã đạt được những bước phát triển ổn định, năm sau cao hơn năm trước. Cuối năm 1996, sau khi chia tách tỉnh Minh Hải thành hai tỉnh Cà Mau và Bạc Liêu, Công ty chuyển thành doanh nghiệp nhà nước trực thuộc tỉnh Cà Mau. Giai đoạn này, doanh thu của Công ty hàng năm đều tăng, chỉ tiêu kinh doanh, nộp Ngân sách do UBND tỉnh giao hàng năm đều đạt và vượt kế hoạch, hệ thống mạng lưới kinh doanh, mạng lưới đại lý bán lẻ được hình thành ở tất cả các huyện, thành phố trong tỉnh Cà Mau và các tỉnh lân cận như Bạc Liêu, Sóc Trăng; cơ sở vật chất, phương tiện vận chuyển phục vụ kinh doanh tương đối hoàn thiện, đáp ứng nhu cầu hoạt động kinh doanh.

Năm 2007, thực hiện chủ trương cổ phần hóa doanh nghiệp, UBND tỉnh Cà Mau đã ban hành Quyết định số 106/QĐ-UB ngày 06/02/2007 về việc cổ phần hóa Công ty Thương Nghiệp Cà Mau. Ngày 14/09/2007, phương án cổ phần hóa đã được phê duyệt theo quyết định số 637/QĐ-UBND của UBND tỉnh Cà Mau. Ngày 28/11/2007, Công ty đã tiến hành **Đại hội đồng cổ đông thành lập Công ty Cổ phần Thương Nghiệp Cà Mau (CAMEX)**. Ngày 01/12/2007, Công ty cổ phần Thương Nghiệp Cà Mau chính thức đi vào hoạt động theo giấy Chứng Nhận đăng ký kinh doanh số 6103000105 với vốn điều lệ là 70 tỷ VNĐ.

Trong suốt quá trình hoạt động, với sự nỗ lực phấn đấu vươn lên không ngừng của tập thể CBCNV, đặc biệt là những năm đầu sau cổ phần hóa, Công ty cổ phần Thương Nghiệp Cà Mau đã được các cấp lãnh đạo của tỉnh, Nhà nước ghi nhận và tặng thưởng nhiều danh hiệu, khen thưởng liên tục nhiều năm liền:

- **Huân chương lao động hạng nhì năm 1999.**
- **Danh hiệu Anh hùng lao động thời kỳ đổi mới (1989-1999) năm 2000.**
- **Được xếp hạng Doanh nghiệp Nhà nước hạng I năm 2006.**
- **Huân chương độc lập hạng 3 năm 2007.**
- **Liên tục trong các năm 2005, 2007, 2008, 2009 Công ty được Thủ tướng chính phủ trao tặng cờ thi đua về thành tích dẫn đầu phong trào thi đua.**
- **Giải thưởng Sao vàng đất Việt năm 2006, 2008 (Top 200 Thương hiệu Việt Nam), 2009 , 2010, 2011 và năm 2012 (Top 100)**
- **Được xếp hạng trong bảng xếp hạng VNR500 – Top 500 Doanh nghiệp lớn nhất Việt Nam năm 2008, 2009, 2010, 2011 và năm 2012 do Công ty cổ phần Báo Cáo Việt Nam (VN Report) phối hợp với Vietnamnet thực hiện.**
- **Cờ thi đua của UBND tỉnh Cà Mau về thành tích dẫn đầu phong trào thi đua và hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ liên tục từ năm 2003 đến năm 2010.**
- **Các bằng khen của UBND tỉnh Cà Mau về các thành tích xuất sắc trong các công tác xã hội, như công tác vận động quỹ “Đền ơn đáp nghĩa, xây dựng nhà tình nghĩa”, đóng góp ủng hộ quỹ “Vì người nghèo”....**

Quá trình tăng vốn

Năm phát hành	Các lần tăng vốn	VĐL tăng thêm (Đồng)	Vốn điều lệ lũy kế (đồng)	Hình thức tăng vốn
2007	Vốn điều lệ ban đầu		70.000.000.000	
2009	Vốn điều lệ	10.499.860.000	80.499.860.000	Phát hành cổ phiếu thưởng 10% cho cổ đông hiện hữu và Esop cho cán bộ CNV tỷ lệ 5%
2010	Vốn điều lệ	15.293.520.000	95.793.380.000	Phát hành cổ phiếu trả cổ tức đợt 2 năm 2009 tỷ lệ 19%

Năm phát hành	Các lần tăng vốn	VĐL tăng thêm (Đồng)	Vốn điều lệ lũy kế (đồng)	Hình thức tăng vốn
2011	Vốn điều lệ		95.793.380.000	
2012	Vốn điều lệ		121.039.120.000	Phát hành cổ phiếu thưởng 10% cho cổ đông hiện hữu, phát hành Esop cho cán bộ CNV tỷ lệ 5% và Phát hành cổ phiếu trả cổ tức năm 2011 với tỷ lệ 8%

TRỤ SỞ CHÍNH CỦA CÔNG TY

Số: 70-72 Đề Thám - Phường 2 - TP. Cà Mau



VỊ THẾ CỦA CÔNG TY TRONG NGÀNH

Kinh doanh xăng dầu:

Tình hình kinh doanh xăng dầu thời gian qua trên địa bàn thực hiện theo nghị định 84 của chính phủ quy định về việc kinh doanh xăng dầu. Do đó việc kinh doanh xăng dầu trên được sự quản lý chặt chẽ của Nhà nước. Các đơn vị kinh doanh đã xây dựng được hệ thống phân phối từ doanh nghiệp đầu mối đến tổng đại lý và đại lý bán lẻ đảm bảo hàng hóa thông suốt phục vụ kịp thời cho sản xuất và tiêu dùng của người dân. Tại địa bàn Tỉnh Cà Mau có nhiều đầu mối tham gia kinh doanh như : Công ty Cổ phần Thương nghiệp Cà Mau, Petrolimex Cà Mau, Chi nhánh Công ty CP Dầu khí Xăng dầu Bạc Liêu, Công ty Xuất Nhập Khẩu Đồng Tháp, Chi nhánh PVOil Mêkông tại Cà Mau. So với các doanh nghiệp đầu mối trên địa bàn, Công ty CP thương Nghiệp Cà Mau thời gian qua được xem là doanh nghiệp hoạt động có hiệu quả và có ảnh hưởng lớn đến thị trường. Với hệ thống gồm 17 cửa hàng và hơn 200 đại lý bán lẻ phủ khắp địa bàn trong tỉnh Cà Mau, Công ty là đơn vị có mạng lưới bán lẻ xăng dầu lớn thứ hai sau Petrolimex Cà Mau, do đối thủ này có tiềm lực mạnh về tài chính và được sự hậu thuẫn của Petrolimex – là doanh nghiệp đầu mối đứng đầu cả nước hiện nay. Tuy nhiên, *về mảng bán buôn, Công ty Cổ phần Thương Nghiệp Cà Mau là doanh nghiệp đứng đầu tỉnh về thị phần và doanh số bán ra*, với hơn 30 năm trong ngành, Công ty đã tạo dựng được mối quan hệ làm ăn lâu dài với các đại lý và các khách hàng công nghiệp.

Lĩnh vực bách hóa:

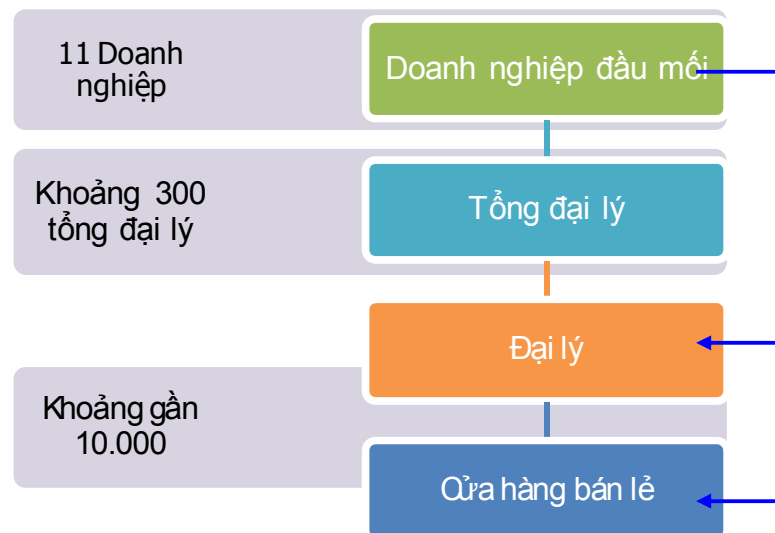
Thị trường bách hóa Cà Mau hiện nay thì ngoài các cửa hàng tạp hóa nhỏ lẻ của các đơn vị tư nhân và hộ gia đình, chỉ có khoản 03 công ty chính thức hoạt động trong lĩnh vực này: Coopmart Cà Mau, Chi nhánh Công ty CP Dầu khí Xăng dầu Bạc Liêu, Công ty Cổ phần Nông sản Xuất khẩu Cà Mau . Xuất phát từ Cửa hàng bách hóa tổng hợp, *Công ty Cổ phần Thương Nghiệp Cà Mau được coi là Công ty đi đầu thị trường trong lĩnh vực này*. Với mô hình hiện đại và tiện dụng cùng hệ thống tự chọn lên tới 26 cửa hàng, Công ty Cổ phần Thương Nghiệp Cà Mau *chiếm khoảng 50% thị phần bán lẻ bách hóa tại địa bàn tỉnh*. Tuy mới xuất hiện vào năm 2012 nhưng Coopmart với hệ thống phân phối chuyên nghiệp và một số nhà phân phối bách hóa từ CBCNV Công ty Cổ phần Thương nghiệp Cà Mau ra làm riêng sẽ là đối thủ cạnh tranh trực tiếp với Công ty Cổ phần Thương Nghiệp Cà Mau hiện tại và trong tương lai. Tuy nhiên, Công ty Cổ phần Thương Nghiệp Cà Mau cũng đang có *kế hoạch xây dựng khu trung tâm thương mại Licogi bao gồm cụm các cơ sở vật chất như Nhà hàng, khách sạn, siêu thị, nhà sách, mở rộng địa bàn, cửa hàng theo hệ thống chuỗi* , dự

báo sẽ khai thác được tiềm năng của thị trường, tạo nên giá trị gia tăng và thể mạnh của Công ty.

TRIỂN VỌNG PHÁT TRIỂN CỦA NGÀNH

✚ Tổng quan thị trường xăng dầu:

Là mặt hàng chiến lược, thị trường xăng dầu Việt Nam hiện nay đang được sự quan tâm rất lớn của Nhà nước và cả người tiêu dùng. Tỷ lệ bán lẻ xăng dầu hiện nay chiếm 50 – 60%, so với con số 10% của những năm trước 2000, do đó sự biến động trong giá cả xăng dầu đã trở thành mối quan tâm lớn của công luận. Cơ cấu của hệ thống kinh doanh xăng dầu tại Việt Nam có thể hiểu qua sơ đồ sau:



Hệ thống kinh doanh xăng dầu tại Việt Nam

Hiện nay đang có 11 doanh nghiệp đầu mối (trong đó có 9 doanh nghiệp Nhà nước) được phép nhập khẩu xăng dầu, sau đó đưa xăng dầu tới tay người tiêu dùng thông qua các Tổng đại lý hoặc trực tiếp qua hệ thống phân phối bao gồm gần 10.000 đại lý và cửa hàng xăng dầu trên phạm vi cả nước, trong đó, có trên 8.000 cửa hàng thuộc của doanh nghiệp thuộc các thành phần kinh tế khác, và 2.000 cửa hàng của các doanh nghiệp đầu mối nhập khẩu. Hiện nay, ngoài Petrolimex VN và Saigon Petro đã có hệ thống đại lý trực tiếp, hầu hết các doanh nghiệp còn lại chủ yếu bán hàng thông qua những Tổng đại lý. Petrolimex, với việc tự chủ được hơn 6.000 cây xăng, trong đó 1.720 cây xăng thuộc chủ sở hữu, nắm giữ 57% thị phần, 10 doanh nghiệp đầu mối chia nhau 43% thị phần còn lại.

Năm 2007, với sự ra đời của Nghị định 55, kinh doanh xăng dầu được cho là có tính đột phá: kinh doanh theo cơ chế thị trường, tuy nhiên, theo nhận định của nhiều chuyên gia, nghị định này chưa thực sự vận hành, đặc biệt là điều khoản giá. Do xăng dầu là mặt hàng

chiến lược, có ảnh hưởng mạnh tới mọi mặt của kinh tế, Nhà nước vẫn phải can thiệp vào việc kinh doanh mà chủ yếu là can thiệp vào giá. Điều này đã đưa đến tình trạng gần 10.000 cửa hàng bán lẻ xăng dầu Việt Nam đều có chung một mức giá bán lẻ như nhau, dù giá vốn của các doanh nghiệp đầu mỗi khác nhau, lãi lỗ của từng doanh nghiệp cũng khác nhau. Đặt quá nhiều mục tiêu trong 1 lít xăng, trong khi chỉ áp dụng 1 biện pháp duy nhất là bù giá, đã làm giá xăng nội địa không theo kịp giá thế giới, bằng chứng là khi giá thế giới giảm sâu thì giá trong nước giảm nhỏ giọt. Doanh nghiệp vẫn chưa có thực quyền về xác định giá bán. Tuy nhiên, từ ngày 15/12/2009, Nghị định 84 quy định rõ doanh nghiệp được phép điều chỉnh giá bán khi yếu tố cấu thành giá thay đổi – nghĩa là nhà nước bỏ cơ chế ấn định giá - các chuyên gia vẫn còn ngờ vực về một thị trường xăng dầu cạnh tranh thực sự theo cơ chế thị trường, khi một doanh nghiệp vẫn đứng ở vị trí gần như độc quyền với 57% thị phần.

✚ Triển vọng phát triển lĩnh vực kinh doanh xăng dầu:

Xăng dầu là mặt hàng chiến lược, đáp ứng nhu cầu cho hầu hết các lĩnh vực của nền kinh tế như công nghiệp, nông lâm ngư nghiệp và vận tải. Cho đến nay, vẫn chưa có một loại nhiên liệu nào có thể thay thế hữu hiệu cho nguồn năng lượng này, do đó, lượng sản phẩm bán ra không bị biến động nhiều dù giá cả bị ảnh hưởng bởi các nhân tố liên quan. Phát triển kinh doanh xăng dầu có mối quan hệ mật thiết với tốc độ tăng trưởng kinh tế. Một nền kinh tế phát triển chắc chắn sẽ kéo theo nhu cầu sử dụng xăng dầu gia tăng.

Trung bình, cả nước mỗi tháng tiêu thụ khoảng 300.000 m³ xăng, tương đương khoảng 10 triệu lít/ ngày. Nhu cầu tiêu thụ xăng dầu trong nước không ngừng tăng lên trong các giai đoạn sắp tới. Đề án Quy hoạch tổng thể phát triển ngành dầu khí cũng chỉ ra rằng nhu cầu tiêu thụ xăng dầu ở Việt Nam trong giai đoạn này (năm 2011 - 2020) vào khoảng 6 - 7%/năm và khoảng 4 - 4,5%/năm từ năm 2021 – 2050.

Cách TPHCM 370 km, với hệ thống giao thông thuận tiện và đang được chú ý đầu tư phát triển, Cà Mau có thể coi là 1 vùng kinh tế nhiều tiềm năng trong tương lai. Nằm trong vùng tứ giác được đầu tư phát triển của Đồng bằng sông Cửu Long, bao gồm Long Xuyên, Đồng Tháp Mười, Tây Sông Hậu và bán đảo Cà Mau, Nhà nước cũng như địa phương, tỉnh đang tích cực triển khai xây dựng những công trình đầu tư lớn như cảng hàng không Cà Mau, Quốc lộ 1A từ đất mũi Cà Mau, khu công nghiệp Khánh An, Năm Căn... và đặc biệt là khu liên hợp Khí - Điện - Đạm, với một nhà máy đạm công suất 800 ngàn tấn/ năm. Những công trình trọng điểm này đã tạo cho Cà Mau một diện mạo mới, mở ra cơ hội cho kinh tế Cà Mau

phát triển, đồng thời, kéo theo nhu cầu sử dụng nguồn nhiên liệu, bao gồm cả xăng dầu, để vận hành nền kinh tế.

Với đặc thù là một miền sông nước với hệ thống sông ngòi dày đặc, phương tiện giao thông đường thủy là chính; tàu thuyền nhiều, các hoạt động nuôi trồng và đánh bắt thủy hải sản. Các yêu cầu về phục vụ cho sản xuất, vận chuyển, lưu thông hàng hóa, đi lại của nhân dân rất lớn. Với điều kiện tự nhiên thuận lợi, tiềm năng lớn để phát triển thủy hải sản, sản lượng nuôi trồng và khai thác thủy sản sẽ tăng lên đáng kể, đồng nghĩa với việc gia tăng nhu cầu sử dụng nhiên liệu cho ghe xuồng đánh bắt cá - đặc biệt là dầu DO. Những chính sách ưu đãi của Nhà nước cũng như những tín hiệu đáng mừng từ các thị trường xuất khẩu mới trên thế giới...

CỬA HÀNG XĂNG DẦU ĐỊNH BÌNH
Quốc lộ 1A - Ấp Cây Trâm - Xã Định Bình - TP.Cà Mau



CỬA HÀNG XĂNG DẦU HƯNG MỸ
Ấp Lý Ân - Xã Hưng Mỹ - Huyện Cái Nước - Tỉnh Cà Mau



Triển vọng phát triển lĩnh vực kinh doanh bách hóa:

Theo đánh giá mặc dù nền kinh tế thế giới nói chung và Việt Nam nói riêng hiện nay vẫn chưa hồi phục nhưng thị trường bán lẻ vẫn tiếp tục diễn ra sôi động, thu hút các nhà bán lẻ trong nước và quốc tế. Trong tương lai gần sẽ có thêm nhiều nhà bán lẻ lớn tham gia vào thị trường như Tesco (Anh), Wal-mart (Mỹ) và Fair-Price(Singapore). Điều này cho thấy triển vọng phát triển của thị trường bán lẻ là rất đáng kỳ vọng và khả quan.

Với tốc độ tăng trưởng của nền kinh tế trong thời gian tới, thu nhập và đời sống của người dân dần được cải thiện, từ đó, nhu cầu tiêu dùng cũng tăng theo, đó là điều kiện tốt để phát triển thị trường bán lẻ. Hiện nay, phần lớn người tiêu dùng có thói quen mua các mặt hàng thực phẩm (nhất là thực phẩm tươi sống) tại các chợ, các hộ kinh doanh độc lập. Trong những năm tới, cùng với quá trình đô thị hoá, thu nhập của dân cư tăng, ý thức về chất lượng và vệ sinh an toàn thực phẩm tốt hơn nên xu hướng mua hàng tại các loại hình siêu thị, cửa hàng chuyên doanh tăng cao, với tốc độ dự kiến trên 150%/năm.

Tỉnh Cà Mau với hơn 1,2 triệu dân, trong đó dân số nông thôn chiếm 75% nên nhu cầu tiêu dùng còn rất lớn. Với triển vọng và tiềm năng phát triển kinh tế của Cà Mau sẽ kéo theo nhu cầu chi tiêu cho các mặt hàng tiêu dùng tại đây tăng cao. Một điển hình cho triển vọng phát triển của lĩnh vực bách hóa như phiên chợ “Hàng Việt về nông thôn” đã được đông đảo người dân nông thôn ủng hộ. Các đợt đưa hàng Việt về nông thôn của công ty đều thu được kết quả hết sức khả quan trong năm 2011 và 2012. Ý thức người tiêu dùng ở nông thôn hiện nay đã quen dần với việc dùng hàng hóa sản xuất trong nước có chất lượng tốt và nói không với hàng Trung Quốc vốn để lại rất nhiều tai tiếng về chất lượng trong thời gian qua

Xuất khẩu hàng thủy hải sản tại Tỉnh Cà Mau đứng đầu cả nước trong nhiều năm liền, là thế mạnh của Tỉnh vừa tạo ra nguồn thu lớn cho Tỉnh vừa tạo ra công ăn việc làm ổn định

thu nhập cao cho người dân. Từ đó đã thúc đẩy nhu cầu mua sắm, trang bị của bà con nông dân.

Việc khôi phục lại phương thức kinh doanh truyền thống kết hợp 01 vụ lúa, 01 vụ tôm đã tạo nên thu nhập ổn định cho người dân, từ đó góp phần gia tăng sức cầu cho thị trường hàng tiêu dùng.

CỬA HÀNG TRANG TRÍ NỘI THẤT CÀ MAU
102-104 Lê Lợi – Phường 2 – TP. Cà mau



CỬA HÀNG BÁCH HÓA TỰ CHỌN PHƯỜNG 5
Số 45 - Trần Hưng Đạo - Khóm 4 - Phường 5 - TP.Cà Mau



MỤC TIÊU - ĐỊNH HƯỚNG PHÁT TRIỂN

Với mục tiêu phát triển ổn định bền vững, tương xứng với vị thế và tiềm năng, nâng cao uy tín thương nghiệp của Công ty, mở rộng thị phần duy trì tốc độ tăng trưởng doanh thu hàng năm từ 5% đến 12%, đảm bảo tối đa hóa lợi nhuận cho nhà đầu tư và cổ đông, nâng cao đời sống của người lao động.

➤ Trước mắt, Công ty vẫn tập trung vào thị trường Cà Mau, *với lĩnh vực xăng dầu, Công ty tiếp tục giữ vững thị phần bán buôn đồng thời phát triển nâng cao thị phần bán lẻ bằng cách mở rộng hệ thống các cửa hàng, phát triển hệ thống đại lý bán lẻ đến các vùng sâu, vùng xa nhằm khai thác đặc thù của thị trường này*, với mục tiêu mỗi năm mở thêm 1-2 cây xăng mới nằm trên các vị trí đắc địa, nhằm đáp ứng nhu cầu nhiên liệu ngày càng cao của tỉnh. Đối với kinh doanh bách hóa, Công ty đang mở rộng sang các tỉnh lân cận như Kiên Giang, Bạc Liêu, Sóc Trăng, khai thác tối đa tiềm năng của các tỉnh này. Với phương thức bán buôn – bán buôn lẻ và bán lẻ

➤ *Phấn đấu trở thành nhà phân phối chuyên nghiệp cho các nhãn hàng nổi tiếng trên thị trường* ở tỉnh Cà Mau, Kiên Giang, Bạc Liêu và Sóc Trăng

Phát huy lợi thế tối đa các ngành nghề khác để gia tăng lợi nhuận như: Kim khí điện máy, nông ngư cơ, vật liệu xây dựng, gia công chiết nạp gas...

➤ Xây dựng chiến lược phát triển mạng lưới kinh doanh xăng dầu của công ty phù hợp với Đề án quy hoạch hệ thống cửa hàng xăng dầu trên địa bàn tỉnh.

KẾ HOẠCH LỢI NHUẬN VÀ CỔ TỨC GIAI ĐOẠN 2013 - 2017.

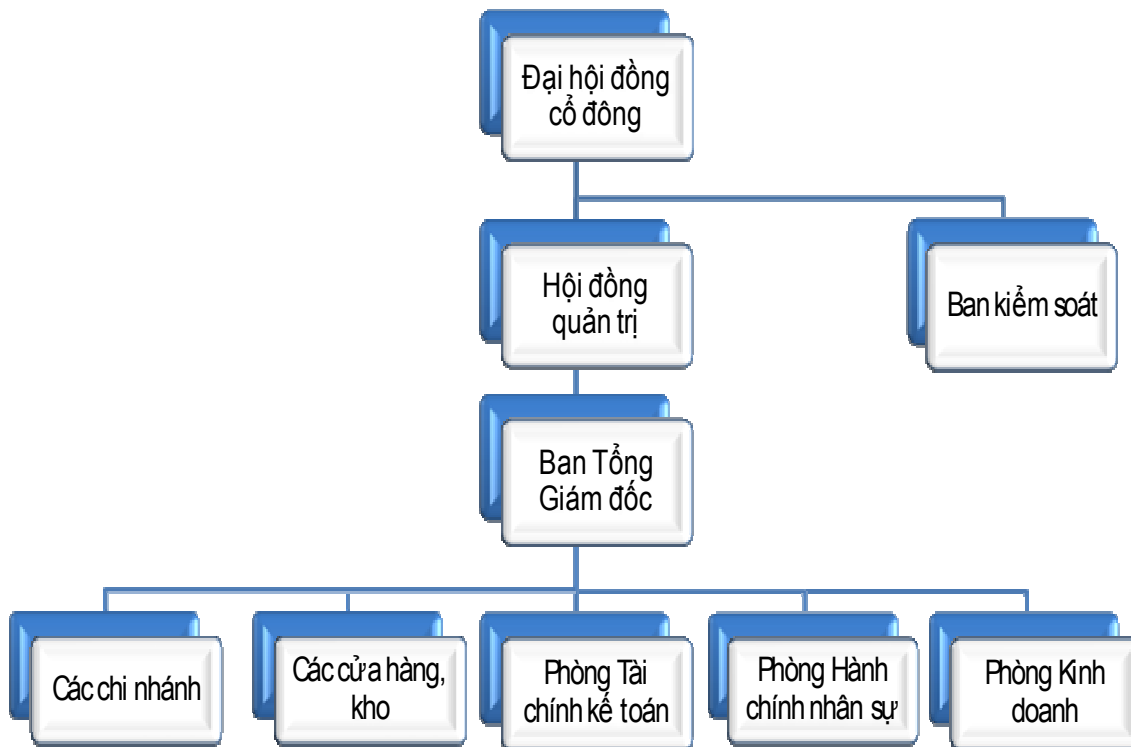
Bảng: Kế hoạch lợi nhuận và cổ tức giai đoạn 2013 – 2017.

Chỉ tiêu	Đơn vị	2013	2014	2015	2016	2017
Vốn điều lệ	tỷ đồng	121	121	121	128	128
Doanh thu thuần	tỷ đồng	4.200	4.500	4.800	5.200	5.600
Lợi nhuận trước thuế	tỷ đồng	36	38	40	42	44
Lợi nhuận sau thuế	tỷ đồng	27	28,5	30	31,5	33
Tỷ lệ trả cổ tức	%	15 %	16%	16%	16%	16%

CƠ CẤU BỘ MÁY QUẢN LÝ CÔNG TY

- Công ty được tổ chức hoạt động dưới mô hình Công ty cổ phần theo quy định của Luật doanh nghiệp.
- Công ty có Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát, Ban Tổng Giám đốc và 03 phòng ban, 02 đơn vị thành viên, 04 Chi nhánh và 44 Cửa hàng trực thuộc.
- Công ty có cơ cấu bộ máy quản lý theo đúng mô hình công ty cổ phần bao gồm:

Hình 1: Sơ đồ cơ cấu bộ máy quản lý



*** Đại hội đồng Cổ đông:**

Đại hội đồng Cổ đông bao gồm tất cả các cổ đông có quyền biểu quyết, là cơ quan quyết định cao nhất của Công ty. Đại hội đồng Cổ đông có quyền bầu, bãi nhiệm thành viên Hội đồng Quản trị, thành viên Ban kiểm soát. Đại hội đồng Cổ đông có quyền xem xét và xử lý các vi phạm của Hội đồng Quản trị, Ban kiểm soát gây thiệt hại cho Công ty và cổ đông Công ty, quyết định tổ chức lại và giải thể công ty và thông qua định hướng phát triển của Công ty. Và các quyền khác theo quy định của Pháp luật.

*** Hội đồng quản trị:**

Hội đồng quản trị là cơ quan quản lý cao nhất của công ty, gồm 05 (năm) thành viên do Đại hội đồng Cổ đông bầu hoặc miễn nhiệm. Hội đồng quản trị đại diện cho các cổ đông, có toàn quyền nhân danh Công ty để quyết định mọi vấn đề liên quan đến mục đích, quyền lợi của Công ty, trừ những vấn đề thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông. Và các quyền khác theo quy định của Pháp luật.

*** Ban kiểm soát:**

Ban kiểm soát là cơ quan trực thuộc Đại Hội Đồng Cổ đông, bao gồm 3 (ba) thành viên, do Đại hội đồng Cổ đông bầu ra. Ban kiểm soát có nhiệm vụ kiểm tra tính hợp lý, hợp pháp trong điều hành hoạt động kinh doanh, báo cáo tài chính của Công ty. Và các quyền khác theo quy định của Pháp luật.

*** Ban Tổng Giám Đốc:**

Ban Tổng giám đốc Công ty bao gồm 1 Tổng Giám đốc và 02 Phó Tổng Giám đốc. Tổng giám đốc được Hội đồng quản trị bổ nhiệm, là người đại diện theo pháp luật của Công ty, điều hành và quyết định cao nhất mọi hoạt động hàng ngày của Công ty, chịu trách nhiệm trước HĐQT về việc thực hiện các quyền và nhiệm vụ được giao.

Nhiệm vụ của Ban Tổng Giám đốc:

- Quyết định tất cả các vấn đề có liên quan đến hoạt động sản xuất kinh doanh hàng ngày của Công ty.
- Thực hiện các Nghị quyết của HĐQT và Đại hội đồng cổ đông, kế hoạch kinh doanh và kế hoạch đầu tư của Công ty đã được HĐQT và Đại hội đồng cổ đông thông qua.
- Quyết định tất cả các vấn đề không cần phải có Nghị quyết của HĐQT, bao gồm việc thay mặt Công ty ký kết các hợp đồng tài chính và thương mại, tổ chức và điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh thường nhật của Công ty theo những thông lệ quản lý tốt nhất.
- Bổ nhiệm, miễn nhiệm, cách chức các chức danh quản lý trong Công ty, trừ các chức danh do Hội đồng quản trị bổ nhiệm, miễn nhiệm, cách chức.
- Quyết định lương và các phụ cấp (nếu có) đối với người lao động trong Công ty kể cả cán bộ quản lý thuộc thẩm quyền bổ nhiệm của Tổng Giám đốc.
- Tuyển dụng lao động.
- Kiến nghị phương án trả cổ tức hoặc xử lý lỗ trong kinh doanh.
- Các quyền và nhiệm vụ khác theo quy định của pháp luật, Điều lệ Công ty và quyết định của Hội đồng quản trị.
- Điều hành công việc kinh doanh hàng ngày của Công ty theo đúng quy định của pháp luật, Điều lệ Công ty, hợp đồng lao động với Công ty và quyết định của Hội đồng quản trị.

Nhiệm vụ chức năng các phòng ban:

▪ Phòng kinh doanh

- Tham mưu cho Ban Tổng Giám đốc Công ty các mặt công tác về quản lý điều hành kinh doanh, quan hệ với đối tác, khách hàng, mở rộng phát triển thị trường xây dựng kế hoạch và định hướng kinh doanh.

- Đề xuất chính sách về bán hàng, chính sách giá cho từng lĩnh vực, từng thị trường, từng thời điểm và tổ chức thực hiện khi được sự chấp thuận của Ban Tổng Giám đốc.
- Tổ chức khai thác các nguồn hàng bảo đảm thực hiện kế hoạch kinh doanh của Công ty.
- Soạn thảo các văn bản, hợp đồng kinh tế ký với các đối tác và theo dõi việc thực hiện hợp đồng, lưu trữ quản lý hợp đồng.
- Tham mưu cho Ban Tổng Giám đốc trong việc vận chuyển hàng hóa, giao nhận hàng, quản lý hàng tồn kho,... Thực hiện việc tiết kiệm chi phí nâng cao hiệu quả kinh doanh.
- Kiểm tra việc tổ chức hoạt động kinh doanh, việc thực hiện chỉ đạo của Ban Tổng Giám đốc liên quan đến hoạt động kinh doanh của các đơn vị, bộ phận trực thuộc kịp thời đề xuất xử lý giải quyết những vướng mắc trong quá trình kinh doanh tạo thuận lợi cho các đơn vị bộ phận hoạt động.

▪ **Phòng Tài chính kế toán và tin học**

- Tham mưu cho Ban Tổng Giám đốc Công ty về việc tổ chức bộ máy kế toán, điều hành hạch toán, quyết toán về hoạt động kinh doanh, quản lý vốn, nguồn vốn đúng quy định của pháp luật.
- Lập báo cáo kế toán, phân tích so sánh hoạt động kinh doanh để phục vụ cho việc kiểm tra kiểm soát, thực hiện kế hoạch của Công ty.
- Theo dõi công nợ phải thu, phải trả phản ánh kịp thời và quản lý tốt việc thu chi tiền mặt, tiền gửi, thanh toán nội bộ, thanh toán cho khách hàng.
- Kiểm tra kiểm soát chặt chẽ chứng từ hóa đơn phát sinh trong việc nhập, xuất, mua bán hàng hóa, công tác phí, giao dịch, vận chuyển, văn phòng phẩm, điện nước và các khoản phí phục vụ cho hoạt động kinh doanh của toàn Công ty.
- Theo dõi các hợp đồng kinh tế đã ký với khách hàng, đối tác kịp thời thanh lý các hợp đồng đã thực hiện xong.
- Thực hiện quyết toán quý 6 tháng, 9 tháng, năm theo quy định.
- Có trách nhiệm hướng dẫn các đơn vị, bộ phận trực thuộc thực hiện nghiệp vụ công tác kế toán theo quy định và quản lý giám sát việc thực hiện.
- Thực hiện đúng nguyên tắc, quy định quản lý tài chính trong việc ghi chép phản ánh đầy đủ chính xác, trung thực, kịp thời toàn bộ tài sản, hàng hóa, vật tư, tiền vốn phát sinh trong quá trình kinh doanh.
- Lập kế hoạch tài chính, cân đối các nguồn vốn bảo đảm cho kế hoạch kinh doanh, sửa chữa, mua sắm phương tiện, xây dựng mở rộng mạng lưới của Công ty.
- Tổ chức kiểm kê theo định kỳ để đánh giá tài sản hàng hóa toàn Công ty và đề xuất xử lý những tồn tại phát sinh.
- Tham mưu cho Ban Tổng Giám đốc các đề án, dự án khả thi về xây dựng, sửa chữa, mua sắm tài sản, công cụ phục vụ kinh doanh theo đúng yêu cầu cần thiết, tiết kiệm, hiệu quả tránh gây thất thoát lãng phí.

- Tham mưu cho Ban Tổng Giám đốc trong việc xây dựng chương trình quản lý và ứng dụng công nghệ-tin học phục vụ cho công tác quản lý, kinh doanh.
- Chịu trách nhiệm quản lý các dữ liệu, quản lý lưu trữ hồ sơ kế toán, quyết toán, báo cáo theo quy định của pháp luật.

▪ **Phòng hành chính nhân sự:**

- Tham mưu cho Tổng Giám đốc Công ty về tuyển dụng, đề nghị bổ nhiệm, miễn nhiệm, khen thưởng và kỷ luật; quản lý tổ chức cán bộ, xây dựng kế hoạch đào tạo cán bộ, bồi dưỡng nâng cao trình độ tay nghề cho NLĐ toàn Công ty.
- Thực hiện chế độ chính sách cho người lao động theo quy định của Nhà nước.
- Theo dõi biến động tăng giảm lao động, nghiên cứu đề xuất việc tổ chức bộ máy các phòng và đơn vị trực thuộc.
- Quản lý, sử dụng chặt chẽ con dấu của Công ty, thực hiện cấp công lệnh, lệnh điều động phương tiện ghe, xe đi công tác, giấy nghỉ phép năm và các văn bản thông thường khác trong phạm vi trách nhiệm được sự ký duyệt của Ban Tổng Giám đốc hoặc sự ủy quyền của Tổng Giám đốc Công ty.
- Thực hiện công tác bảo vệ nội bộ, bảo vệ cơ quan, trật tự an ninh xã hội trong Công ty và các đơn vị trực thuộc.
- Quản lý việc thực hiện trong công việc chi phí văn phòng phẩm, phương tiện, dụng cụ làm việc đề xuất biện pháp thực hành tiết kiệm trong sử dụng.
- Thực hiện và tham gia công tác bảo vệ môi trường, phòng chống thiên tai, phòng cháy chữa cháy và an toàn vệ sinh lao động.
- Hàng năm kết hợp với các phòng ban tham gia xây dựng xét duyệt đơn giá tiền lương cho đơn vị.

THÀNH PHẦN BAN QUẢN TRỊ

1. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ:

- **Hội đồng quản trị Công ty:** Gồm 05 thành viên do Đại hội đồng cổ đông bầu nhiệm kỳ 05 năm (2008-2012).

- Ngày 23/4/2009 ông Phù Chí Anh được Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2009 bầu vào Hội đồng quản trị.

- Ngày 26/7/2012 ông Nguyễn Văn Hóa được bổ nhiệm vào Thành viên Hội đồng quản trị thay cho Ông Nguyễn Minh Trực.

- Các thành viên HĐQT đã thực hiện nhiệm vụ của mình với tinh thần trách nhiệm rất cao, đưa ra các quyết định đúng đắn vì lợi ích cao nhất của Công ty.

- Năm 2011 HĐQT đã tổ chức 05 cuộc họp (Trong đó 03 cuộc họp thường kỳ và 02 cuộc họp đột xuất) và đã thống nhất ban hành Nghị quyết của Hội đồng quản trị với nội dung quyết định các mục tiêu, chiến lược thực hiện phát triển hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty.

- **Thành phần HĐQT:**

Stt	Họ và tên	Chức vụ	Ngày bổ nhiệm	Ngày miễn nhiệm
01	Bà Nguyễn Thị Việt Anh	Chủ tịch	28/11/2007	
02	Ông Nguyễn Minh Trực	Thành viên	28/11/2007	26/07/2012
03	Ông Nguyễn Văn Hóa	Thành viên	26/07/2012	
04	Ông Lê Xuân Trình	Thành viên	28/11/2007	
05	Ông Thái Trường An	Thành viên	28/11/2007	
06	Ông Phù Chí Anh	Thành viên	23/04/2009	

- **Tóm tắt lý lịch HĐQT:**

a. Bà Nguyễn Thị Việt Anh:

- Giới tính : Nữ

- Sinh ngày : Ngày 01 tháng 12 năm 1956

- Nơi sinh : Xã Trần Hợi – Huyện Trần Văn Thời – Tỉnh Cà Mau

- Quốc tịch : Việt Nam

- Dân tộc : Kinh

- Quê quán : Xã Trần Hợi – Huyện Trần Văn Thời – Tỉnh Cà Mau

- Địa chỉ thường trú: Số 184 Ngô Quyền – K1 – P9 – TP. Cà Mau – Tỉnh Cà Mau

- Điện thoại : CQ: 0780. 3822772 ĐD: 0913. 893233

- Trình độ văn hóa: 12/12

- Trình độ chuyên môn: Cử nhân kinh tế – Khoa Quản trị kinh doanh

- Quá trình công tác:

- + Từ tháng 6/1975 đến tháng 8/1978 công tác tại UBND thị xã Cà Mau và Phòng Thống kê - Kế hoạch thị xã Cà Mau.
- + Từ tháng 8/1978 đến tháng 11/1982 chuyển về Cửa hàng bách hoá tổng hợp thị xã Cà Mau làm Kế toán trưởng Cửa hàng.
- + Từ tháng 11/1982 thành lập Công ty Thương nghiệp Tổng hợp Cà Mau (nay là Công ty cổ phần Thương nghiệp Cà Mau) giữ các chức vụ: Kế toán trưởng, Phó phòng Kế toán, Trưởng phòng Kế hoạch, Phó Giám đốc, Giám đốc Cty.
- + Từ 28/11/2007 Đại hội đồng cổ đông thành lập Công ty cổ phần Thương nghiệp Cà Mau được bầu làm Chủ tịch Hội đồng quản trị và Tổng Giám đốc Công ty đến nay.
- Chức vụ hiện đang nắm giữ ở các tổ chức khác:
 - + Chủ tịch HĐQT Công ty CP In Bạc Liêu
 - + Chủ tịch HĐQT Công ty CP Sách Thiết Bị Cà Mau
 - + Ủy viên HĐQT Công ty CP Cà Phê PETEC
- Số cổ phần nắm giữ: 390.653 cổ phần
- Số cổ phần nắm giữ của người có liên quan: 602.027 cổ phần
 - Trong đó: + Chồng: Nguyễn Văn Hậu: 374.465 cổ phần
 - + Em ruột: Nguyễn Việt Hùng: 115.822 cổ phần
 - + Em ruột: Nguyễn Thị Việt Ngọc: 103.824 cổ phần
 - + Em ruột: Nguyễn Việt Phương: 7.916 cổ phần
- Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích Công ty: Không

b. Ông Nguyễn Văn Hóa:

- Giới tính : Nam
- Sinh ngày : Ngày 05 tháng 07 năm 1957
- Nơi sinh : Thanh Hà, Hải Dương
- Quốc tịch : Việt Nam
- Dân tộc : Kinh
- Quê quán : Thanh Thủy, Thanh Hà, Hải Dương
- Địa chỉ thường trú: 741 Huỳnh Tấn Phát, Phường Phú Thuận, Quận 7 , TP. Hồ Chí Minh
- Số điện thoại cơ quan: (84-8) 39303299 - 3903633
- Trình độ văn hóa: 10/10
- Trình độ chuyên môn: Kỹ sư hóa.
- Quá trình công tác:
 - + Từ tháng 8/1978 - 7/1992: Cán bộ kỹ thuật; Phó chủ nhiệm kho dầu C – Tổng kho xăng dầu Nhà Bè; Phó phòng kinh doanh Công ty Xăng dầu Khu vực II.
 - + Từ tháng 7/1992 - 1/2008: Giám đốc Xí nghiệp xăng dầu cát Lái- Công ty Thương mại Kỹ thuật và Đầu tư (Petec).

+ Từ tháng 1/2008 - 8/2009: Phó phòng kế hoạch đầu tư Công ty Thương mại Kỹ thuật và Đầu tư (Petec).

+ Từ tháng 8/2009 - 5/2010: Phó phòng kinh doanh xăng dầu Công ty Thương mại Kỹ thuật và Đầu tư (Petec).

+ Từ tháng 5/2010 đến nay: Phó Bí thư Đảng ủy, Trưởng ban Tổ chức nhân sự Tổng Công ty Thương mại Kỹ thuật và Đầu tư- Công ty Cổ phần (Petec).

- Chức vụ hiện đang nắm giữ ở các tổ chức khác: Không
- Số cổ phần nắm giữ: 0 cổ phần
- Số cổ phần đại diện: 1.273.490 cổ phần (Nhà đầu tư chiến lược: Công ty CP Thương Mại Kỹ Thuật và Đầu Tư Petec)
- Số cổ phần nắm giữ của người có liên quan: Không
- Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích Công ty: Không

c. Ông Lê Xuân Trình:

- Giới tính : Nam

- Sinh ngày : Ngày 16 tháng 01 năm 1961

- Nơi sinh : Tỉnh Hưng Yên

- Quốc tịch : Việt Nam

- Dân tộc : Kinh

- Quê quán : Tỉnh Hưng Yên

- Địa chỉ thường trú: Số 91/18A1 đường Đinh Tiên Hoàng, Phường 3, Quận Bình Thạnh, TP. Hồ Chí Minh.

- Số điện thoại: CQ: 08-39106990 ĐD: 0903. 800173

- Trình độ văn hóa: 10/10

- Trình độ chuyên môn: Thạc sỹ Quản trị Kinh doanh, Kỹ sư kinh tế, Kỹ sư Địa Vật lý.

- Quá trình công tác:

+ Từ tháng 12/2006 – 06/2008: Phó Giám đốc Công ty TNHH MTV Chế biến và Kinh doanh Sản phẩm Dầu mỏ (PDC).

+ Từ tháng 07/2008 đến nay: Phó Tổng Giám đốc Tổng Công ty Dầu Việt Nam (PVOIL)

- Chức vụ hiện đang nắm giữ ở các tổ chức khác:

+Phó Tổng giám đốc Tổng công ty Dầu Việt Nam(PVOIL) kiêm Chủ tịch HĐQT Công ty TNHH Kho ngầm Xăng dầu Dầu khí Việt Nam (PVOS) .

- Số cổ phần nắm giữ: 2.158 cổ phần

- Số cổ phần đại diện: 1.662.534 cổ phần (Nhà đầu tư chiến lược: Tổng Công ty Dầu Việt Nam- Công ty TNHH Một Thành Viên)

- Số cổ phần nắm giữ của người có liên quan: Không

- Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích Công ty: Không

d. Ông Thái Trường An:

- Giới tính : Nam
- Sinh ngày : Ngày 12 tháng 10 năm 1970
- Nơi sinh : Xã Khánh Hòa – Huyện U Minh – Tỉnh Cà Mau
- Quốc tịch : Việt Nam
- Dân tộc : Kinh
- Quê quán : Xã Khánh Hòa – Huyện U Minh – Tỉnh Cà Mau
- Địa chỉ thường trú: Số 91 Nguyễn Du – Phường 5 – TP. Cà Mau – Tỉnh Cà Mau.
- Số điện thoại: CQ: 0780. 3839499 ĐĐ: 0913. 893491
- Trình độ văn hóa: 12/12
- Trình độ chuyên môn: Đại học Tài chính-Kế toán
- Quá trình công tác:
 - + Từ tháng 09/1992 -> 10/1994 Kế toán Công ty Liên doanh Euro Gành Hào.
 - + Từ tháng 11/1994 -> 03/1997 Kế toán Công ty Thương nghiệp Cà Mau.
 - + Từ tháng 04/1997 -> 01/2007 Kế toán trưởng Cty Thương nghiệp Cà Mau.
 - + Từ 02/2007 -> 11/2007 Phó Giám đốc Công ty Thương nghiệp Cà Mau.
 - + Từ 28/11/2007 Đại hội đồng cổ đông thành lập Công ty cổ phần Thương nghiệp Cà Mau được bầu làm Ủy viên Hội đồng quản trị kiêm Phó Tổng Giám đốc Công ty CP Thương nghiệp Cà Mau đến nay.
- Số cổ phần nắm giữ: 129.459 cổ phần
- Số cổ phần nắm giữ của người có liên quan : 8.056 cổ phần
 - Trong đó: - Vợ: Đặng Cẩm Lệ : 4.692 cổ phần
 - Em ruột: Thái Thị Thùy Trang : 3.364 cổ phần
- Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích Công ty: Không

e. Ông Phù Chí Anh:

- Giới tính : Nam
- Ngày sinh : Ngày 23 tháng 8 năm 1974
- Nơi sinh : TP. Đà Lạt – Tỉnh Lâm Đồng
- Quốc tịch : Việt Nam
- Dân tộc : Hoa
- Quê quán : Tỉnh Ninh Thuận
- Địa chỉ thường trú: Số 165/16 Rạch Chùa – Phường 4 – TP. Cà Mau – Tỉnh Cà Mau

- Số điện thoại: CQ: 0780. 3839220 ĐD: 0913. 699669
- Trình độ văn hóa: 12/12
- Trình độ chuyên môn: Đại học Quản trị kinh doanh
- Quá trình công tác:
 - + Từ tháng 02/1998 -> 12/2001 Kế toán Công ty Thương nghiệp Cà Mau
 - + Từ tháng 01/2002 -> 01/2007 Phó phòng Kinh tế-Kỹ thuật Công ty Thương nghiệp Cà Mau.
 - + Từ tháng 02/2007 -> 11/2007 Kế toán trưởng kiêm Trưởng phòng Tài chính-Kế toán Công ty Thương nghiệp Cà Mau.
 - + Từ 12/2007 đến nay Kế toán trưởng Công ty CP Thương nghiệp Cà Mau.
 - + Ngày 23/4/2009 Đại hội đồng cổ đông họp thường niên năm 2009 và được bầu vào Ủy viên HĐQT Công ty CP Thương nghiệp Cà Mau.
- Chức vụ hiện đang nắm giữ ở các tổ chức khác:
 - + Ủy viên HĐQT Công ty CP In Bạc Liêu.
- Số cổ phần nắm giữ: 92.269 cổ phần
- Số cổ phần nắm giữ của người có liên quan: 6.502 cổ phần
 - Trong đó: - Vợ: Quách Duy Tâm: 6.502 cổ phần
- Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích của Công ty: Không

2. BAN TỔNG GIÁM ĐỐC ĐIỀU HÀNH:

- **Ban Tổng Giám đốc điều hành:** Có 03 thành viên, đứng đầu là Tổng Giám đốc. Trong phạm vi quyền hạn, trách nhiệm Ban Tổng Giám đốc đã thực hiện hoàn thành các quyết định của HĐQT, Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông. Các thành viên ban điều hành đã sử dụng và phát huy tốt các nguồn lực của Công ty trong năm qua.

- **Thành viên Ban Tổng Giám đốc:**

Stt	Họ và tên	Chức vụ	Ngày bổ nhiệm	Ngày miễn nhiệm
01	Bà Nguyễn Thị Việt Ánh	Tổng Giám đốc	28/12/2007	
02	Ông Thái Trường An	Phó TGD	28/12/2007	
03	Bà Nguyễn Thị Việt Ngọc	Phó TGD	30/12/2009	

- **Tóm tắt lý lịch Ban Tổng Giám đốc:**

a. Tổng Giám đốc - Bà Nguyễn Thị Việt Ánh:

(Như điểm a phần 1)

b. Phó Tổng Giám đốc - Ông Thái Trường An:

(Như điểm d phần 1)

c. Phó Tổng Giám đốc - Bà Nguyễn Thị Việt Ngọc:

- Giới tính : Nữ
- Ngày sinh : Ngày 19 tháng 05 năm 1971
- Nơi sinh : Thị xã Cà Mau – Tỉnh Minh Hải
- Quốc tịch : Việt Nam
- Dân tộc : Kinh
- Quê quán : Thị xã Cà Mau – Tỉnh Minh Hải
- Địa chỉ thường trú: Số 90A/58 Âu Dương Lân, P3, Q8, TP. Hồ Chí Minh.
- Số điện thoại: CQ: 0780. 3831072 ĐD: 0903. 662349
- Trình độ văn hóa: 12/12
- Trình độ chuyên môn: Đại học Thương mại
- Quá trình công tác:
 - + Từ tháng 6/1994 đến tháng 3/1998 Nhân viên Cty Thương nghiệp Cà Mau.
 - + Từ tháng 4/1998 đến tháng 11/2002 Kế toán Văn phòng đại diện tại TP. Hồ Chí Minh thuộc Cty Thương nghiệp Cà Mau.
 - + Từ tháng 12/2002 đến tháng 11/2004 Phó Văn phòng đại diện tại TP. Hồ Chí Minh thuộc Cty Thương nghiệp Cà Mau.
 - + Từ tháng 12/2004 đến tháng 6/2008 Trưởng Văn phòng đại diện tại TP. Hồ Chí Minh thuộc Cty CP Thương nghiệp Cà Mau.
 - + Từ tháng 7/2008 đến 12/2009 Trưởng Chi nhánh Cty tại TP. Hồ Chí Minh.
 - + Từ tháng 01/2010 đến nay Phó Tổng Giám đốc Công ty CP Thương nghiệp Cà Mau.
- Số cổ phần nắm giữ: 103.824 cổ phần
- Số cổ phần nắm giữ của người có liên quan: 627.837 cổ phần
 - Trong đó: + Chị ruột : Nguyễn Thị Việt Ánh: 390.653 cổ phần
 - + Anh ruột : Nguyễn Việt Hùng: 115.822 cổ phần
 - + Chị ruột : Nguyễn Việt Phượng: 7.916 cổ phần
 - + Chồng : Phan Tiến Dũng: 113.446 cổ phần
- Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích Công ty: Không

3. BAN KIỂM SOÁT:

- **Ban Kiểm soát:** Có 03 thành viên, thực hiện nhiệm vụ thay mặt cho cổ đông kiểm soát mọi hoạt động và điều hành của Công ty. Ban Kiểm soát họp thường kỳ mỗi quý để xem xét đánh giá kết quả hoạt động của Công ty.
- **Các thành viên Ban Kiểm soát:**

Stt	Họ và tên	Chức vụ	Ngày bổ nhiệm	Ngày miễn nhiệm
01	Ông Trần Chí Hiếu	Trưởng ban	28/11/2007	
02	Ông Tô Hiếu Thuận	Thành viên	28/11/2007	
03	Ông Nguyễn Công Bằng	Thành viên	28/11/2007	

- Tóm tắt lý lịch Ban Kiểm soát

a. Ông Trần Chí Hiếu:

- Giới tính : Nam
- Sinh ngày : Ngày 05 tháng 7 năm 1962
- Nơi sinh : Xã An Xuyên – Thành phố Cà Mau – Tỉnh Cà Mau
- Quốc tịch : Việt Nam
- Dân tộc : Kinh
- Quê quán : Xã An Xuyên – Thành phố Cà Mau – Tỉnh Cà Mau
- Địa chỉ thường trú: 219 Lý Thường Kiệt – Phường 6 – TP. Cà Mau – Tỉnh Cà Mau
- Số điện thoại liên lạc ở cơ quan: 0780. 2241101 DD: 0913. 893498
- Trình độ văn hóa: 12/12
- Trình độ chuyên môn: Đại học Tài chính-Kế toán
- Quá trình công tác:
 - + Từ tháng 09/1981 -> 04/1997 giữ các chức vụ: Kế toán, Kế toán trưởng Công ty Thương nghiệp Cà Mau.
 - + Từ tháng 05/1997 -> 11/2007 Phó Giám đốc Cty Thương nghiệp Cà Mau.
 - + Từ tháng 12/2007 đến nay giữ các chức vụ: Trưởng Ban Kiểm soát Công ty CP Thương nghiệp Cà Mau, Giám đốc Cty TNHH một thành viên Bách Việt.
- Số cổ phần nắm giữ: 74.967 cổ phần
- Số cổ phần nắm giữ của người có liên quan: Không
- Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích Công ty: Không

b. Ông Tô Hiếu Thuận:

- Giới tính : Nam
- Sinh ngày : Ngày 13 tháng 08 năm 1971
- Nơi sinh : Quận Nhì – Sài Gòn (TP. Hồ Chí Minh)
- Quốc tịch : Việt Nam
- Dân tộc : Kinh
- Quê quán : Xã Đông Hoàng, Huyện Đông Hưng, Tỉnh Thái Bình.
- Địa chỉ thường trú: 343/40A Tô Hiến Thành, Phường 12, Quận 10, TP. Hồ Chí Minh.
- Số điện thoại liên lạc: DD: 0913.700777 – 0916.987777

- Trình độ văn hóa: 12/12
- Trình độ chuyên môn: Thạc sỹ Kinh tế – Quản trị kinh doanh trường Lincoln University-USA.
- Quá trình công tác:
 - + Từ ngày 01/12/2000 – 30/9/2002: Nhân viên môi giới Công ty CK Công thương – CN TP. Hồ Chí Minh (IBS/HCM).
 - + Từ ngày 01/10/2002 – 28/02/2003: Trưởng phòng môi giới Cty IBS/HCM.
 - + Từ ngày 01/3/2003 – 30/6/2004: Phó Trưởng phòng Kinh doanh Công ty IBS/HCM.
 - + Từ ngày 01/7/2004 – 31/01/2007: Trưởng phòng Kinh doanh – Tư vấn CK của Công ty IBS/HCM.
 - + Từ ngày 01/02/2007 – 28/02/2009: Phó Giám đốc CN Công ty CK Công thương IBS/HCM.
 - + Từ ngày: 01/03/2009 đến nay: Phó TGD kiêm Giám đốc CN TP. HCM Công ty CP Chứng khoán VNS.
- Số cổ phần nắm giữ: 1.151 cổ phần
- Số cổ phần nắm giữ của người có liên quan: Không
- Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích Công ty: Không

c. Ông Nguyễn Công Bằng:

- Giới tính : Nam
- Sinh ngày : Ngày 18 tháng 10 năm 1981
- Nơi sinh : Tỉnh Cà Mau
- Quốc tịch : Việt Nam
- Dân tộc : Kinh
- Quê quán : Xã Khánh Hưng, Huyện Trần Văn Thời, Tỉnh Cà Mau.
- Địa chỉ thường trú: Khóm 6, Phường 9, TP. Cà Mau, Tỉnh Cà Mau.
- Số điện thoại: CQ: (0780) 3828045
- Trình độ văn hóa: 12/12
- Trình độ chuyên môn: Đại học
- Quá trình công tác:
 - + Từ năm 2003 – 2005: Giảng viên Trường Trung học Kinh tế-Kỹ thuật Cà Mau.
 - + Từ năm 2006 đến nay: Tổ phó tổ Kế toán Trường Trung học Kinh tế-Kỹ thuật Cà Mau.
- Số cổ phần nắm giữ: 2.734 cổ phần
- Số cổ phần nắm giữ của người có liên quan: 3.462 cổ phần
 Trong đó: Vợ Nguyễn Ngọc Điệp: 3.462 cổ phần
- Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích Công ty: Không

4. THÙ LAO ĐỘNG VÀ BAN KIỂM SOÁT CỦA CÔNG TY:

Thực hiện Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông thường niên, năm 2012 Công ty đã chi thù lao cho HĐQT và Ban Kiểm soát và Thư ký HĐQT là: 444.000.000 đồng

- Tổng thù lao chi cho HĐQT : 324.000.000 đồng
- Tổng thù lao chi cho Ban Kiểm soát : 96.000.000 đồng
- Tổng thù lao chi cho Thư ký HĐQT : 24.000.000 đồng

BÁO CÁO HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

1. NHỮNG NÉT NỔI BẬT CỦA KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG TRONG NĂM:

- Tổng tài sản tăng từ 443,762 tỷ đồng lên 486,057 tỷ đồng tăng 9,53% so với năm 2011.

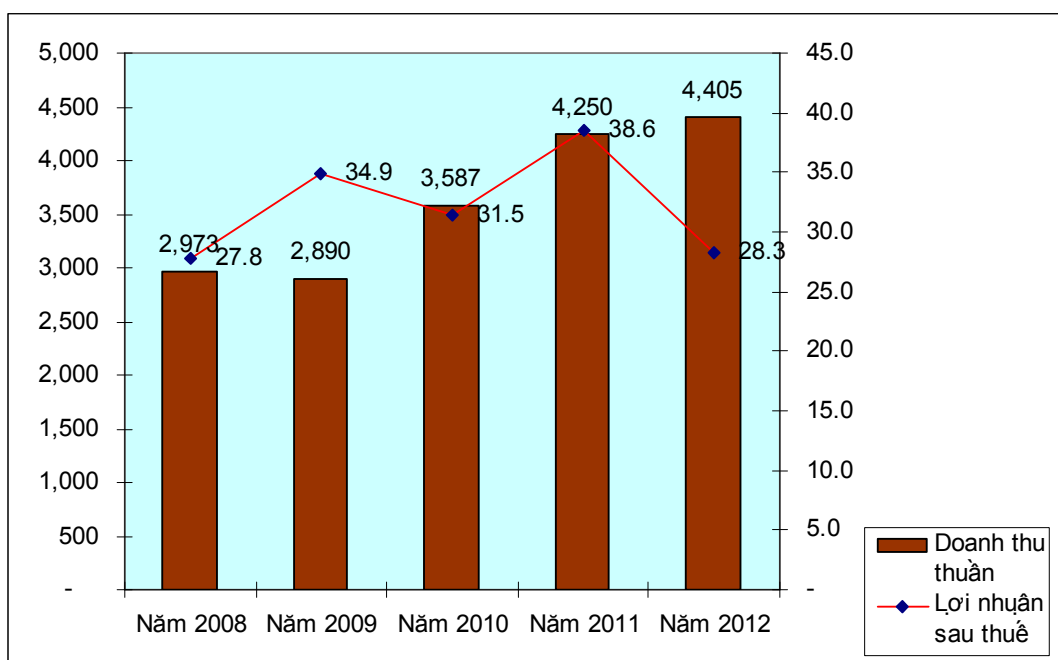
- Tổng doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ đạt: 4.405 tỷ đồng tăng 3,6% so với năm 2011, vượt chỉ tiêu kế hoạch năm 2012 là: 4,8%.

- Lợi nhuận trước thuế đạt: 36,669 tỷ đồng giảm 28,0% so với năm 2011, đạt 91,7% chỉ tiêu kế hoạch

- Lợi nhuận sau thuế đạt: 28,3 tỷ đồng giảm 26,7% so với năm 2011, đạt 94,3% chỉ tiêu kế hoạch.

Mặc dù không đạt chỉ tiêu kế hoạch đề ra, nhưng với điều kiện kinh doanh khó khăn như năm 2012 thì kết quả lợi nhuận như trên là đáng khích lệ và phấn khởi, khẳng định xu thế phát triển bền vững của công ty trong tương lai.

Biểu đồ kết quả kinh doanh qua các năm 2008-2012



Nguồn: Báo cáo phân tích doanh thu-lợi nhuận CMV năm 2008-2012

2. ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG SO VỚI CHIẾN LƯỢC, ĐỊNH HƯỚNG PHÁT TRIỂN :

Theo định hướng chiến lược *mỗi năm Công ty sẽ xây dựng thêm từ 01-03 cửa hàng mở rộng mạng lưới kinh doanh phủ xuống các huyện trong Tỉnh Cà Mau* và các địa bàn trọng điểm ở 03 Tỉnh bạn: Bạc Liêu, Sóc Trăng, Kiên Giang. Thực tế từ sau khi cổ phần hóa mạng lưới kinh doanh của công ty phát triển không ngừng từ năm 2008 đến nay thành lập mới 03 công ty con, 01 chi nhánh, 01 Trạm chiết nạp gas công suất 600 tấn/tháng và 12 cửa hàng mới. Theo đó doanh thu của Camex cũng không ngừng phát triển, vị thế của công ty ngày càng được củng cố, trở thành một thương hiệu lớn được đông đảo người tiêu dùng, nhà đầu tư trong nước quan tâm, biết đến.

Nâng cao tính minh bạch về tình hình tài chính và hoạt động kinh doanh, kịp thời trong công bố thông tin tạo điều kiện cho cổ đông và nhà đầu tư thực hiện tốt chức năng giám sát mọi diễn biến về tình hình hoạt động của công ty.

Thực hiện tốt các quy định về quản lý thuế, nghĩa vụ nộp thuế với Nhà nước cũng như chuẩn mực về kế toán Việt Nam hiện hành. Tích cực ủng hộ các quỹ đền ơn đáp nghĩa, quỹ vì người nghèo, ủng hộ đồng bào gặp thiên tai lũ lụt.

Hoạt động của các công ty con sau một năm đã đi vào ổn định về tổ chức, cơ chế quản lý, điều hành, hoạt động sản xuất kinh doanh mang lại hiệu quả cao hơn so với các năm trước đây, nhờ tận dụng được lợi thế sẵn có kết hợp với những thế mạnh hỗ trợ từ công ty mẹ.

Với chính sách trẻ hóa đội ngũ lao động, từ sau cổ phần hóa công ty đã mạnh dạn sử dụng, bổ nhiệm những lao động trẻ có trình độ và năng lực vào những vị trí điều hành thay thế cho những người cũ không còn thích nghi với điều kiện mới, cơ cấu lại lao động ở từng bộ phận. Từ đó đã từng bước phát huy được hiệu quả trong công tác quản lý, điều hành hoạt động kinh doanh, *hiệu suất lao động được nâng cao, doanh thu và lợi nhuận cũng tăng trưởng vượt bậc so với trước cổ phần hóa.*

*** Công tác tổ chức:**

Xác định *“con người”* vốn là nhân tố quyết định nên HĐQT luôn quan tâm chỉ đạo sắp xếp tinh gọn hiệu quả trên cơ sở cán bộ, người lao động có đạo đức, có năng lực, giỏi nghiệp vụ, nhiệt tình và có trách nhiệm trong công việc. Tuy nhiên với điều kiện thực tế tại địa phương, với chính sách đào tạo nghiệp vụ tại địa phương những sinh viên hầu như không đạt ở các kỳ thi đại học quốc gia nên khi vào trường địa phương trình độ và nghiệp vụ không đáp ứng với công việc và không tương xứng với bằng cấp chứng nhận. Và một số lao động thực dụng qua quá trình làm việc thực tế, tích lũy kinh nghiệm tại Công ty lại chuyển sang các ngành khác như ngân hàng, các công ty liên doanh có thu nhập cao hơn và áp lực công việc nhẹ nhàng hơn (Công ty vẫn hoạt động cả ngày Thứ bảy, Chủ nhật và các ngày lễ nghỉ).

Năm 2012 tiếp tục lại là một năm biến động và phân hóa mạnh về nhân sự. Kể từ ngày đầu thành lập Công ty 01-12-2007 mới đi vào hoạt động được hơn một quý thì nhân sự HĐQT và Ban Tổng Giám đốc có sự biến động. Và tiếp tục đến hôm nay mặt trái của cơ chế thị trường việc dịch chuyển nhân sự cấp cao trở thành đối thủ trong cạnh tranh đã làm tác động đến các hoạt động kinh doanh và ảnh hưởng đến uy tín với các đối tác và các khách hàng.

*** Về lao động:**

- Tổng số lao động đầu năm	: 574 người (158 nữ)
Trong năm: + Tuyển dụng	: 222 người
+ Bổ nhiệm	: 29 người

+ Điều chuyển, luân chuyển	: 174 lượt người
+ Nghi việc (sa thải, chấm dứt HĐLĐ)	: 139 người
+ Kỷ luật, khiển trách, kéo dài thời hạn nâng lương	: 28 người
- Tổng số lao động có đến ngày 31/12/2012	: 657 người (166 nữ)
<i>Trong đó:</i>	
+ Ban TGD	: 03 người (02 nữ)
+ Trưởng-Phó phòng	: 05 người (02 nữ)
+ Trưởng-Phó Chi nhánh, CH	: 49 người (15 nữ)
+ Công nhân – NLD	: 600 người (147 nữ)

*** Công tác quản lý sản xuất kinh doanh**

Đặc thù hoạt động kinh doanh của Công ty với nhiều ngành hàng: Xăng dầu, bách hóa, điện máy và các hàng hóa khác. Hệ thống ngành hàng phân tán trong và ngoài tỉnh, phương thức bán hàng linh hoạt phục vụ nhu cầu của mọi đối tượng khách hàng đường thủy lẫn đường bộ: Bán hàng tự chọn, bán hàng trả góp, bán buôn, bán buôn lẻ, bán lẻ... và đây là thế mạnh tạo nên thương hiệu Công ty Cổ phần Thương nghiệp Cà Mau.

Tình hình xăng dầu càng ngày càng khó, trong chính sách quản lý Nhà nước hoa hồng chiết khấu thấp, hiệu quả kinh doanh không cao. Cùng với lĩnh vực bách hóa, điện máy ngày càng cạnh tranh khốc liệt. Với sự xuất hiện của Coop.Mart, Điện máy Nguyễn Kim và các đối thủ khác nên năm 2012 khó khăn lại càng khó khăn và lợi nhuận giảm. Để có sự ổn định và cân bằng trong chiến lược Công ty đã xác định đa ngành đa nghề, đa phương thức và tăng dần tỷ trọng hàng bách hóa tạo thế chân kiềng trong hoạt động kinh doanh.

Năm 2008	tỷ trọng xăng dầu chiếm 60,00%	tổng doanh thu
2009	tỷ trọng xăng dầu chiếm 52,00%	tổng doanh thu
2010	tỷ trọng xăng dầu chiếm 50,00%	tổng doanh thu
2011	tỷ trọng xăng dầu chiếm 46,00%	tổng doanh thu
2012	tỷ trọng xăng dầu chiếm 43,00%	tổng doanh thu

Vì vậy năm 2012 dù rất khó khăn, nhưng để đánh giá đúng thực trạng và năng lực quản lý thực tế của Công ty, Công ty đã không đề nghị điều chỉnh chỉ tiêu kế hoạch năm 2012 và kết quả kinh doanh năm 2012 các mặt đều đạt và vượt chỉ tiêu chỉ có lợi nhuận chỉ đạt 91,70%.

Trên cơ sở điều lệ, các quy định và quy chế của Công ty. HĐQT, Ban Tổng Giám đốc tiếp tục điều hành, chỉ đạo cho từng khu vực, từng lĩnh vực quản lý chặt chẽ, phát huy tính chủ động và trách nhiệm cá nhân của từng lãnh đạo. Xác định rõ chức năng, nhiệm vụ của mỗi cấp quản lý chế độ báo cáo thông qua hệ thống phần mềm ứng dụng cho công tác quản lý kinh doanh. Vì vậy công tác điều hành các hoạt động kinh doanh luôn thông suốt, nhanh chóng và kịp thời.

*** Công tác quản lý tài chính:**

Căn cứ vào điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty, HĐQT đã chỉ đạo tiếp tục cập nhật và hoàn thiện quy chế làm việc, quy chế trả lương trả thưởng, quy định chức năng nhiệm vụ của từng người, từng loại hình trong từng lĩnh vực khác nhau phù hợp với từng thời điểm, từng giai đoạn kinh doanh khác nhau. Từ năm 2010, 2011 và nhất là năm 2012 hoạt động kinh doanh ngày càng khó khăn, cạnh tranh khốc liệt với một môi trường phức tạp đa đối tượng nên phương châm của HĐQT xác định chậm nhằm thực hiện mục tiêu “ lùi 1 bước để

tiền 3 bước”. Tái cấu trúc toàn diện: nhân sự, phương tiện, công cụ. Điều chỉnh giảm chi phí hợp lý, sắp xếp phân bổ tuyến theo từng khu vực của từng cửa hàng để đường giao hàng ngắn nhất, các phương tiện đủ tải, giao hàng tay ba không qua kho. Quy định và điều chỉnh phù hợp chi phí công tác, nhiên liệu của phương tiện, công cụ phục vụ kinh doanh trên tinh thần tiết kiệm và hiệu quả nhất đồng thời luôn tuân thủ các chuẩn mực kế toán Việt Nam, các quy định hướng dẫn hiện hành, đảm bảo việc hạch toán số liệu luôn trung thực, đầy đủ, minh bạch, rõ ràng, chính xác, kịp thời.

*** Công tác quản lý đầu tư:**

Trong 5 năm Công ty đã đầu tư xây dựng, mở rộng và nâng cấp mạng lưới kinh doanh với tổng trị giá 41,488 tỷ đồng. Riêng năm 2012 đầu tư mở rộng, mua sắm phương tiện 7,045 tỷ đồng.

CỬA HÀNG XĂNG DẦU TẮC THỦ
Ấp Tác Thủ - Xã Hồ Thị Kỷ - Huyện Thới Bình - Tỉnh Cà Mau



CỬA HÀNG ĐIỆN MÁY NĂM CĂN
Thị trấn Năm Căn - huyện Năm Căn – Tỉnh Cà Mau



*** Xây dựng văn hóa doanh nghiệp:**

Hội đồng quản trị luôn quan tâm xây dựng ý thức “văn minh, văn hóa thương nghiệp” tạo nên bản sắc riêng của Công ty Cổ phần Thương nghiệp Cà Mau qua xây dựng nội quy, quy chế, phong cách thái độ phục vụ, ứng xử giao tiếp cả trong nội bộ cũng như các đối tác, khách hàng với môi trường thân thiện tôn trọng và đoàn kết.

Hàng hóa được trưng bày gọn gàng, niêm yết đúng giá, đúng chất lượng và đảm bảo an toàn vệ sinh thực phẩm theo quy định của Nhà sản xuất và Nhà nước.

Công ty nghiêm túc không tạo điều kiện cho hàng gian, hàng giả, hàng kém chất lượng, gian lận thương mại nên Công ty Cổ phần Thương nghiệp Cà Mau đã tiếp tục tạo được sự tin tưởng và đánh giá cao của khách hàng người tiêu dùng trong và ngoài tỉnh. .

*** Hoạt động đoàn thể và cộng đồng:**

Ngoài việc chỉ đạo kinh doanh thực hiện nhiệm vụ theo Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông ngày 19/04/2012 đúng theo quy định của pháp luật, HĐQT luôn nghiêm túc chấp hành tốt mọi chính sách của Đảng và Nhà nước quy định.

*** Hoạt động đoàn thể:**

Năm năm qua dù nhiệm kỳ đầu trong hoạt động kinh doanh còn gặp vô vàn khó khăn nhưng HĐQT, Ban Tổng Giám đốc luôn phối hợp và tạo mọi điều kiện cho Đảng ủy, BCH

Công đoàn, Đoàn Thanh niên thực hiện tốt chức năng, nhiệm vụ của mình. Đặc biệt nhiều năm qua Công ty đã và nghiêm túc thực hiện tốt quy chế dân chủ trong doanh nghiệp, và đó cũng là nền tảng cơ bản cho các hoạt động đoàn thể, sự ổn định trong tổ chức, là chỗ dựa và niềm tin vững chắc của người lao động.

- Thực hiện nghiêm túc và đúng quy định của Nhà nước trong việc đóng BHXH, BHYT, BHTN cho người lao động. Cụ thể qua 5 năm BHXH 13.218.198.775 đồng, BHYT 2.945.388.629 đồng, BHTN 606.742.020 đồng.

- Riêng năm 2012 BHXH 4.474.923.579 đồng, BHYT 1.032.674.672 đồng, BHTN 338.373.456 đồng.

- Luôn cập nhật, điều chỉnh xây dựng hệ thống lương thưởng cho phù hợp với điều kiện kinh doanh thực tế của thị trường.

- Đảng bộ Công ty CP Thương nghiệp Cà Mau đến ngày 31-12-201 có 30 đảng viên (10 nữ) nhiệm kỳ 2010-2015. Có 03 Chi bộ trực thuộc:

Chi bộ 1 : Có 08 đảng viên (03 nữ)

Chi bộ 2 : Có 14 đảng viên (02 nữ)

Chi bộ 3 : Có 08 đảng viên (05 nữ)

- Trong 5 năm qua Công ty đã tổ chức trên 20 chuyến du lịch cho trên 1.500 lượt người lao động tham quan du lịch trong và ngoài nước.

- Sau 5 năm cổ phần hóa, bằng nguồn quỹ Công đoàn hợp pháp, BCH Công đoàn cơ sở Công ty đã tặng cho 229 đoàn viên có đóng góp tích cực, có thâm niên gắn bó thủy chung với Công ty, tổng số cổ phiếu là 156.775 cổ phiếu tương đương 3 tỷ 600 nghìn đồng.

- Hằng năm nhân dịp các ngày lễ lớn Công đoàn với Đoàn Thanh niên tổ chức các hoạt động để người lao động tham gia như: Giải bóng đá mini, giải cầu lông, hội thao 26/3, thi hái hoa hoặc tổ chức nấu ăn nhân ngày 08/3, 20/10 cho các lao động nữ và gặp mặt trao thưởng cho các cháu Thiếu nhi nhân ngày 01/6 và Tết Trung thu.

- Năm năm liền Đảng bộ Công ty Cổ phần Thương nghiệp Cà Mau được công nhận “Đảng bộ trong sạch vững mạnh”, Công đoàn cơ sở và Đoàn Thanh niên đạt vững mạnh..

*** Quan hệ công đồng:**

Chia sẻ cộng đồng, kết hợp hài hòa giữa lợi ích Công ty và xã hội đó là tâm niệm và truyền thống của Công ty Cổ phần Thương nghiệp Cà Mau và người lao động. Trong 5 năm qua Công ty đã ủng hộ các quỹ từ thiện xã hội 3.044.245.000 đồng.



Bàn giao căn nhà Đại đoàn kết cho gia đình Ông Võ Văn Hiếu, ngụ số 131 - Lý Thái Tôn, Khóm 7, Phường 2, Thành phố Cà Mau

3. NHỮNG THAY ĐỔI CHỦ YẾU TRONG NĂM:

- 1- Đại hội đồng cổ đông thường niên lần thứ ba được tổ chức vào 8h sáng ngày 21/4/2012 tại Khách sạn Diễm Quỳnh, phường 9, thành phố Cà Mau.
- 2- Hội nghị người lao động 8h sáng ngày 22/04/2012 tại Hội trường UBND Thành phố Cà Mau.
- 3- Hội nghị Công Đoàn 13h ngày 22/04/2012 tại Hội trường UBND Thành phố Cà Mau.
- 4- Đạt giải thưởng Sao vàng đất Việt năm 2012 (Top 100) do Hội Doanh nghiệp trẻ bình chọn.
- 5- Được xếp thứ 159 vào Top 500 doanh nghiệp lớn nhất Việt Nam.
- 6- Được xếp thứ 754 trong Top 1000 doanh nghiệp đóng thuế thu nhập nhiều nhất năm 2012.
- 7- Ngày 20/12/2012 Công ty CP Sách Thiết bị Cà Mau trở thành công ty con của của Công ty CP Thương nghiệp Cà Mau với tỷ lệ 51%.

4. TRIỂN VỌNG VÀ KẾ HOẠCH TRONG TƯƠNG LAI:

- **Thị trường chính của Công ty tiếp tục duy trì sự ổn định và phát triển**, đồng thời Công ty luôn hướng tới việc nâng cao sự khác biệt về giá trị, chất lượng, sản phẩm và dịch vụ.

- Tiếp tục thực hiện các dự án đã hình thành, triển khai mục tiêu **mở rộng sản xuất kinh doanh**, hướng kinh doanh **đa dạng ngành nghề** sao cho phù hợp với tình hình thực tế, mang lại hiệu quả cao trong đầu tư.

- Quản lý tốt hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty, để **doanh thu, lợi nhuận, cổ tức và thu nhập của người lao động tăng trưởng ổn định**.

- Quan tâm phát triển nguồn nhân lực, từ cán bộ quản lý đến nhân viên nghiệp vụ, có chính sách phù hợp trong đào tạo và tuyển dụng để phát huy năng lực và sự gắn bó lâu dài của người lao động với Công ty.

4.1. Chỉ tiêu kinh doanh năm 2013:

ĐVT: Triệu đồng

Stt	Chỉ tiêu	Kế hoạch năm 2013
01	Tổng doanh thu	4.200.000
02	Tổng lợi nhuận trước thuế	36.000
03	Thuế thu nhập doanh nghiệp	9.000
04	Lợi nhuận sau thuế	27.000
05	Tỷ lệ trả cổ tức	15%
06	Thu nhập bình quân NLĐ/người/tháng	7,0

4.2. Kế hoạch đầu tư:

Các kế hoạch đầu tư, dự án đầu tư mở rộng kinh doanh giai đoạn 2013-2017:

- Tiếp tục làm thủ tục mua 700 m2 ở Trung tâm Thương mại Thứ 7 của tỉnh Kiên Giang 1,3 tỷ đồng.

- Tiếp tục làm thủ tục thuê 600 m2 đất ở khu Trung tâm bờ hồ phường 8 để mở cửa hàng tự chọn và cửa hàng khí hóa lỏng.

Trong các năm tiếp theo:

- Hoàn thiện xây dựng Tổng kho Trà Kha 5.000 m2 trong Khu công nghiệp Bạc Liêu với dự toán 5 tỷ đồng.

- Xây dựng mỗi năm từ 1 đến 2 cửa hàng tùy theo tình hình thực tế và cơ hội kinh doanh.

- Tiếp tục hoàn thiện hồ sơ thủ tục giao đất để xây dựng giai đoạn 1 Cửa hàng Xăng dầu Sông Đốc.

BÁO CÁO BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

1. BÁO CÁO TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH:

Các chỉ tiêu tài chính cơ bản về cơ cấu tài sản, cơ cấu nguồn vốn, khả năng thanh toán, khả năng sinh lời... được trình bày như sau:

Chỉ tiêu	2009	2010	2011	2012
1. Chỉ tiêu khả năng thanh toán				
- Hệ số thanh toán ngắn hạn	1,2	1,1	1,16	1,16
- Hệ số thanh toán nhanh	0,46	0,56	0,47	0,53
2. Chỉ tiêu về cơ cấu vốn				
- Nợ phải trả/Tổng nguồn vốn	68,88%	67,81%	67,15%	67,28
- Vốn chủ sở hữu/ Tổng nguồn vốn	31,12%	32,19%	32,85%	32,62
3. Chỉ tiêu về năng lực hoạt động				
- Vòng quay hàng tồn kho	20,21	20,53	23,28	20,97
- Vòng quay tổng tài sản	16,34	9,30	9,86	9,47
- Vòng quay tài sản cố định	46,48	48,74	48,5	46,76
- Vòng quay các khoản phải thu	60,24	54,76	56,62	59,92
- Vòng quay các khoản phải trả	14,29	13,16	14,30	14,09
4. Chỉ tiêu về khả năng sinh lời				
- Hệ số lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần (%)	1,21%	0,87%	0,90%	0,64%
- Hệ số lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ sở hữu (%)	31,29%	23,45%	26,52%	17,83%
- Hệ số lợi nhuận sau thuế/Vốn điều lệ (%)	49,99%	32,9%	40,35%	23,42%
- Hệ số lợi nhuận sau thuế /Tổng tài sản (%)	9,89%	7,54%	8,71%	5,83%

Các chỉ tiêu về khả năng thanh toán và cơ cấu vốn các năm sau đều tốt hơn so với năm trước. Hệ số thanh toán ngắn hạn qua các năm đều lớn hơn 1, **chứng tỏ khả năng thanh toán của Công ty ngày càng bảo đảm đối với các khoản nợ ngắn hạn**. Hệ số thanh toán nhanh thấp nhưng hàng tồn kho chủ yếu là xăng dầu và các mặt hàng tiêu dùng, nhu yếu phẩm được tồn kho với mục đích dự trữ, có thể bán ra nhanh chóng.

Tương tự đối với cơ cấu vốn, các chỉ số này tăng qua các năm chứng tỏ **Công ty ngày càng ít sử dụng nguồn vốn vay bên ngoài để đầu tư**. Một điểm đáng lưu ý, hàng tồn kho chiếm tỷ trọng 43% trong tổng tài sản, trong khi chỉ số Nợ phải trả người bán/ Hàng tồn kho

là 62% từ đó có thể thấy rằng phần lớn hàng tồn kho của Công ty được tài trợ bởi tín dụng của các nhà cung cấp. Chỉ tiêu vòng quay các khoản phải trả khá thấp và giảm dần qua các năm cho thấy được sự tín nhiệm cao của các nhà cung cấp đối với công ty. Vòng quay các khoản phải thu năm 2012 tăng cao so với 2011, điều đó **thể hiện chính sách thu hồi nợ của Công ty tốt hơn.**

Các chỉ tiêu về khả năng sinh lời đều tăng mạnh sau cổ phần hóa chứng tỏ hiệu quả hoạt động của Công ty khi hoạt động dưới hình thức Công ty cổ phần. **Tuy nhiên năm 2012 các chỉ số này giảm khá mạnh so với năm 2011 cho thấy sự suy thoái kinh tế thế giới và tình hình khó khăn trong nước đã tác động mạnh đến hiệu quả kinh doanh của doanh nghiệp mặc dù đã nỗ lực tăng trưởng doanh thu.**

a. Giá trị sổ sách tại thời điểm 31/12/2012:

ĐVT: Đồng

Tài sản		Nguồn vốn	
1. Tài sản ngắn hạn	377.675.169.219	1. Nợ phải trả	327.056.486.790
2. Tài sản dài hạn	108.382.503.806	2. Vốn chủ sở hữu	159.001.186.235
Tổng cộng:	486.057.673.025	Tổng cộng:	486.057.673.025

b. Những thay đổi về vốn cổ đông/vốn góp:

- Vốn cổ đông đầu năm : 95.793.380.000 đồng
- Trong năm tăng thêm : 25.245.740.000 đồng
- Vốn cổ đông đến 31/12/2011: 121.039.120.000 đồng

c. Tổng số cổ phần theo từng loại:

- Số lượng cổ phiếu đã phát hành: 12.103.912 cổ phiếu.
Trong đó: Cổ phiếu phổ thông: 12.103.912 cổ phiếu.
- Số lượng cổ phiếu đang lưu hành: 12.103.912 cổ phiếu.

d. Dự kiến chia cổ tức năm 2012: 16%/ mệnh giá

- Đã chia cổ tức bằng tiền mặt: 15%/ mệnh giá(1.500 đồng/cổ phần)
- Dự kiến chia cổ tức bằng tiền mặt: 1%/ mệnh giá (100 đồng/cổ phần)

2. BÁO CÁO KẾT QUẢ KINH DOANH:

Năm 2012 là năm đầy khó khăn và thách thức đối với nền kinh tế thế giới nói chung và kinh tế Việt Nam nói riêng. Năm qua nền kinh tế thế giới diễn ra trong bối cảnh còn quá nhiều bất trắc, rủi ro, sự phục hồi của các nền kinh tế lớn còn chậm, số người thất nghiệp tăng cao, sự khủng hoảng nợ công ngày càng tăng.

Trong nước, thực hiện chính sách kiềm chế lạm phát ổn định kinh tế vĩ mô được chính phủ tập trung triển khai quyết liệt đã tác động đến tình hình hoạt động kinh doanh của các doanh nghiệp. Cộng đồng doanh nghiệp hoạt động vô cùng khó khăn do chi phí đầu vào tăng cao, tiếp cận nguồn vốn ngân hàng khó khăn, chi phí lãi vay cao, sức mua giảm đã ảnh hưởng xấu đến tình hình hoạt động kinh doanh của các doanh nghiệp.

Bên cạnh đó, tính cạnh tranh của thị trường ngày càng quyết liệt, để giữ được thị phần, sản lượng là điều vô cùng khó khăn, chi phí đầu vào tăng cao đã tạo áp lực rất lớn cho Hội đồng quản trị và Ban Tổng giám đốc công ty trong việc thực hiện các mục tiêu mà Đại hội đồng cổ đông đã đề ra.

Nhưng với định hướng đúng đắn của Hội đồng quản trị, sự điều hành sáng suốt, nhạy bén của Ban Tổng giám đốc cùng với sự nỗ lực của toàn thể người lao động trong Công ty nên kết quả kinh doanh năm qua gần đạt các chỉ tiêu kế hoạch mà Đại hội đồng cổ đông đã đề ra cụ thể như sau:

DVT: Triệu đồng

STT	Chỉ tiêu	TH 2011	KH 2012	TH 2012	Tỷ lệ (%) so KH	Tỷ lệ (%) so cùng kỳ
01	Tổng doanh thu	4.249.837	4.200.000	4.405.139	104,88%	103,65%
02	Lợi nhuận trước thuế	50.928	40.000	36.669	91,67%	72,00%
03	Thuế TNDN	12.613	10.000	8.314	83,14%	65,91%
04	Lợi nhuận sau thuế	38.655	30.000	28.355	94,51%	73,35%

a. Hoạt động kinh doanh xăng dầu:

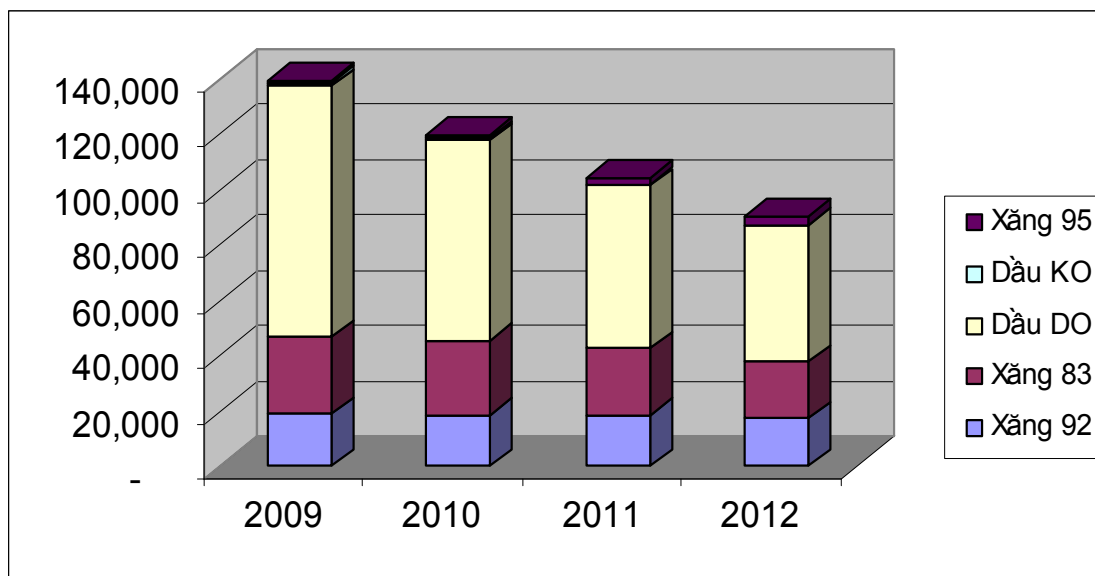
Hoạt động kinh doanh xăng dầu năm qua vô cùng khó khăn do thực hiện chính sách kiềm chế lạm phát của chính phủ nên có những thời điểm hoa hồng của các doanh nghiệp đầu mối cho Tổng đại lý và đại lý rất thấp không đủ chi phí cho hoạt động kinh doanh. Mặc dù khó khăn nhưng hệ thống cửa hàng bán lẻ xăng dầu của công ty vẫn được duy trì ổn định. Kết quả kinh doanh đạt được như sau:

- Tổng doanh thu thực hiện: 1.910.652.638.021 đồng
- Lợi nhuận gộp thực hiện : 29.514.437.188 đồng

Bảng: Sản lượng xăng dầu qua các năm 2009-2012

Khoản mục	ĐVT	2009	2010	2011	2012	Tăng/ Giảm 2012/2011
Xăng A95	M3	1.050	1.572	2.143	3.212	+49.88
Xăng A92	M3	18.809	18.362	18.420	17.118	-7.07
Xăng A83	M3	28.071	27.075	24.178	20.644	-14,62
Dầu DO	M3	90.576	72.407	58.999	49.344	-16,37
Dầu KO	M3	1.034	612	408	192	-52,95
Tổng cộng	M3	139.540	120.028	104.148	90.510	-13,10

Hình sản lượng xăng dầu qua các năm



b. Hoạt động kinh doanh bách hóa:

Năm 2012, tình hình kinh doanh Bách hóa của công ty cũng gặp nhiều khó khăn do sự cạnh tranh trực tiếp của các đối thủ cạnh tranh tại thị trường Cà Mau như Coopmart làm cho doanh thu của ngành hàng này tuy có tăng nhưng không đạt mức kỳ vọng và lợi nhuận gộp thì giảm so với năm 2011. Kết quả kinh doanh đạt được như sau:

- Doanh thu thực hiện : 2.145.716.931.970 đồng
- Lợi nhuận gộp thực hiện : 71.395.936.023 đồng

c. Hoạt động kinh doanh của ngành hàng khác:

Tiếp tục duy trì sự ổn định và phát triển trong năm qua:

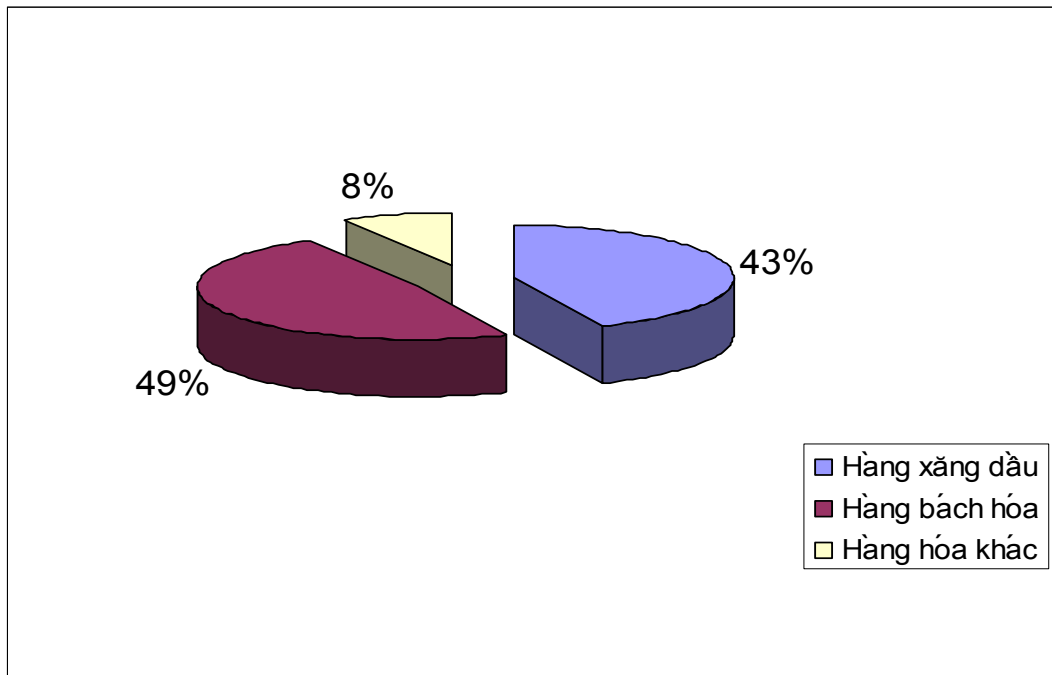
- Doanh thu thực hiện : 348.769.824.139 đồng
- Lợi nhuận gộp thực hiện : 31.354.073.072 đồng

3. CƠ CẤU DOANH THU:

Đvt: 1.000 đồng

Khoản mục	2009	2010	2011	2012	+/- 12/11
Hàng xăng dầu	1.502.565.752	1.799.600.967	1.950.958.060	1.910.652.638	-2.07%
Hàng bách hóa	1.077.941.027	1.419.023.879	1.913.817.156	2.145.716.932	+12.11
Hàng hóa khác	309.765.884	369.264.951	385.061.924	348.769.824	-9.43%
Tổng cộng	2.890.272.663	3.587.889.797	4.249.837.140	4.405.139.394	+3,65%

Bảng: Cơ cấu doanh thu thuần theo mặt hàng kinh doanh.



Hình cơ cấu doanh thu theo mặt hàng kinh doanh

Năm 2012 tiếp tục đánh dấu sự tăng trưởng về doanh thu của công ty với mức tăng 3,6% so với năm 2011 đã đưa doanh thu của CMV lên trên 4.400 tỷ đồng. Tỷ trọng doanh thu ngành hàng xăng dầu năm 2012 là 43% giảm 3% so với năm 2011. Tỷ trọng doanh thu ngành hàng bách hóa năm 2012 là 49% tăng 4% so với năm 2011.

4. CƠ CẤU LỢI NHUẬN:

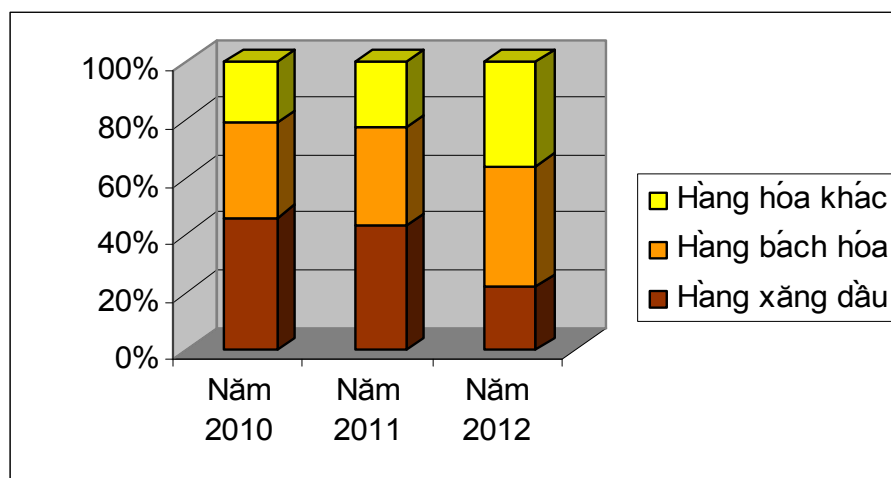
Bảng: Cơ cấu Lợi nhuận sau thuế theo ngành nghề kinh doanh.

Đvt: 1.000 đồng

Khoản mục (*)	Năm 2010		Năm 2011		Năm 2012		+/- 2012/ 2011 (%)
	Giá trị	Tỷ trọng (%)	Giá trị	Tỷ trọng (%)	Giá trị	Tỷ trọng (%)	
Hàng xăng dầu	14.467.685	46	16.428.507	43	6.117.679	22	-62,77
Hàng bách hóa	10.539.666	33	13.211.839	34	11.980.205	42	-9,33
Hàng hóa khác	6.493.219	21	9.014.820	23	10.256.938	36	+13,77
Tổng cộng	31.500.570	100	38.655.166	100	28.354.822	100	-26,65

(*)Lưu ý: Lợi nhuận từ hoạt động tài chính và lợi nhuận khác đã được phân bổ vào lợi nhuận của từng ngành nghề kinh doanh.

Hình cơ cấu lợi nhuận theo mặt hàng kinh doanh



Nguồn: Báo cáo phân tích lợi nhuận CMV năm 2012

Năm 2012, kinh doanh bách hóa đã chuyển dịch giữ vai trò mảng kinh doanh chủ lực, đóng góp 49% doanh thu và hơn 42% lợi nhuận cho Công ty Cổ phần Thương Nghiệp Cà Mau. Trong khi đó lợi nhuận kinh doanh từ ngành xăng dầu có sự sụt giảm mạnh so với năm 2011. Điều này nói lên được vị thế và tầm quan trọng của ngành hàng bách hóa trong cơ cấu kinh doanh đa ngành của Camex. Trong tương lai, lĩnh vực kinh doanh này sẽ còn tiếp tục được đầu tư phát triển để trở thành mảng kinh doanh chủ lực của công ty thay thế cho ngành hàng xăng dầu.

5. CẤU TRÚC CHI PHÍ:

Bảng: Cơ cấu chi phí trên doanh thu của Công ty*Đvt: 1.000 đồng*

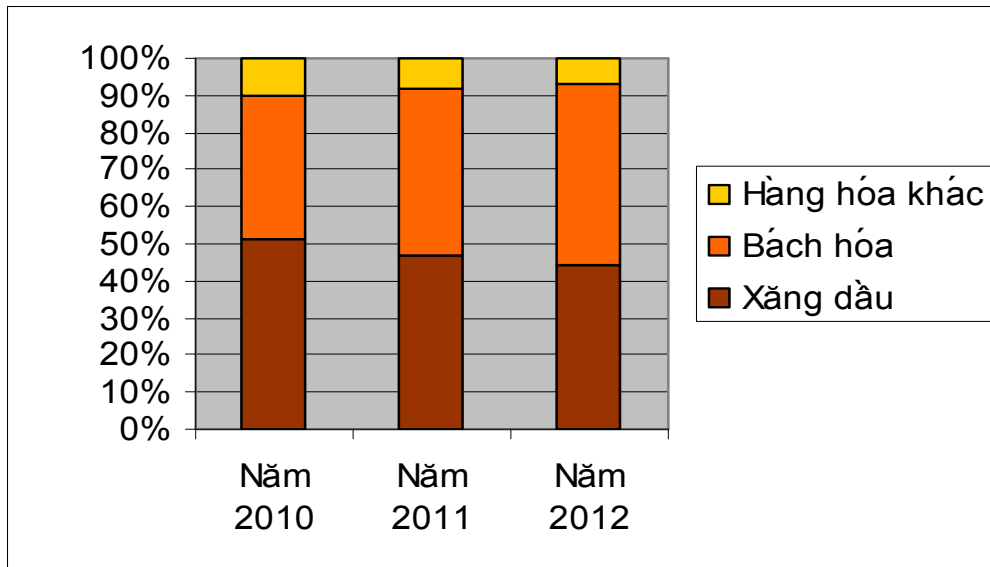
Chi phí	2010		Năm 2011		2012	
	Giá trị	Tỷ trọng /DTth (%)	Giá trị	Tỷ trọng /DTth (%)	Giá trị	Tỷ trọng /DTth (%)
Giá vốn hàng bán	3.480.070.888	97,0	4.113.844.295	96,8	4.272.874.948	97,0
Chi phí HĐ tài chính	4.150.729	0,1	5.632.608	0,1	13.075.585	0,3
Chi phí bán hàng	66.878.068	1,9	85.256.282	2,0	89.005.866	2,0
Chi phí quản lý doanh nghiệp	13.250.665	0,4	15.745.828	0,3	16.447.149	0,3
Chi phí khác	16.555	0,0	77.409	0,0	769.616	0,0
Doanh thu thuần	3.587.445.466		4.248.930.317		4.404.126.332	

Bảng : Cơ cấu giá vốn hàng bán theo ngành nghề kinh doanh*Đvt: 1.000 đồng*

Khoản mục	2010		2011		2012	
	Giá trị	Tỷ lệ (%)	Giá trị	Tỷ lệ (%)	Giá trị	Tỷ lệ (%)
Kinh doanh xăng dầu	1.773.625.528	51	1.916.130.375	47	1.881.138.201	44
Bách hóa	1.369.259.611	39	1.844.824.626	45	2.074.320.996	49
Hàng hóa khác	337.185.749	10	352.889.293	8	317.415.751	7
Tổng cộng	3.480.070.888	100	4.113.844.294	100	4.272.874.948	100

Nguồn: Báo cáo tài chính hợp nhất 2012

Hình cơ cấu giá vốn theo ngành nghề kinh doanh



Nhìn chung, cơ cấu chi phí trên doanh thu qua các năm không có nhiều biến động. Giá vốn hàng bán của lĩnh vực kinh doanh xăng dầu hoàn toàn chịu chi phối theo giá xăng dầu của thị trường. Tuy giá biến động nhiều, nhưng nhờ vào nguồn cung tương đối ổn định và dự đoán được tình hình thị trường, tỷ trọng giá vốn hàng bán/ doanh thu thuần của Công ty có chiều hướng giảm trong giai đoạn 2007 – 2009, tăng nhẹ trong năm 2010 và giảm trong năm 2011, 2012. Làm được điều này một phần cũng nhờ vào các chính sách kiểm soát chi phí kinh doanh của Công ty. Đối với mặt hàng xăng dầu, Công ty Cổ phần Thương Nghiệp Cà Mau đã xây dựng các định mức chung như: định mức về tiêu hao nguyên vật liệu khi vận chuyển xăng dầu Tổng kho công ty tới các cửa hàng và đại lý bán lẻ. Đối với lĩnh vực kinh doanh bách hóa, Công ty thường xuyên tổ chức kiểm kê định kỳ kết hợp với các đợt kiểm kê đột xuất để đánh giá lại giá trị thực tế hàng tồn kho, vừa kịp thời ngăn ngừa tổn thất vật chất cho công ty.

Năm 2008, chi phí bán hàng và chi phí quản lý doanh nghiệp tăng cao là do sau khi cổ phần hóa, Công ty đã mở rộng hệ thống kinh doanh gồm chi nhánh ở các Tỉnh Sóc Trăng và Kiên Giang cũng như các cửa hàng trực thuộc ở khu vực Cà Mau và Bạc Liêu. Từ năm 2009 - 2012 chi phí bán hàng và đặc biệt là chi phí quản lý đã giảm xuống đáng kể. Tỷ trọng chi phí quản lý trên doanh thu thuần đã giảm từ 0,5% năm 2009 xuống còn 0,4% ở năm 2010 và 0,3% ở năm 2011 và 2012. Điều này thể hiện rõ sự hiệu quả của công tác quản lý trong Công ty.

Tỷ trọng giá vốn ngành hàng bách hóa tăng so với năm 2011 trong khi tỷ trọng giá vốn của ngành hàng xăng dầu và ngành hàng khác giảm. Điều này phản ánh đúng định hướng phát

triển của công ty hướng trọng tâm vào lĩnh vực kinh doanh hàng bách hóa vốn đã có lợi nhuận ổn định và phát triển qua các năm.

Tỷ trọng Chi phí hoạt động tài chính năm 2012 là 0,3% tăng gấp 3 lần so với năm 2011 và năm 2010 là do chi phí lãi vay ngân hàng tăng cao, là nguyên nhân chính làm ảnh hưởng đến hiệu quả hoạt động kinh doanh của đơn vị.

6. THÔNG TIN VỀ CỔ TỨC VÀ THU NHẬP/CỔ PHIẾU:

Kết thúc niên độ tài chính, HĐQT có trách nhiệm xây dựng phương án phân phối lợi nhuận và trích lập các quỹ để trình ĐHCĐ. Phương án này được xây dựng trên cơ sở lợi nhuận sau thuế mà Công ty thu được từ hoạt động kinh doanh trong năm tài chính vừa qua sau khi đã thực hiện nghĩa vụ nộp thuế và các khoản tài chính khác theo quy định của pháp luật hiện hành;

HĐQT luôn cân nhắc xem xét các kế hoạch kinh doanh trong năm tới để tối đa hóa lợi nhuận cho các cổ đông, đảm bảo công ty phát triển nhanh và bền vững.

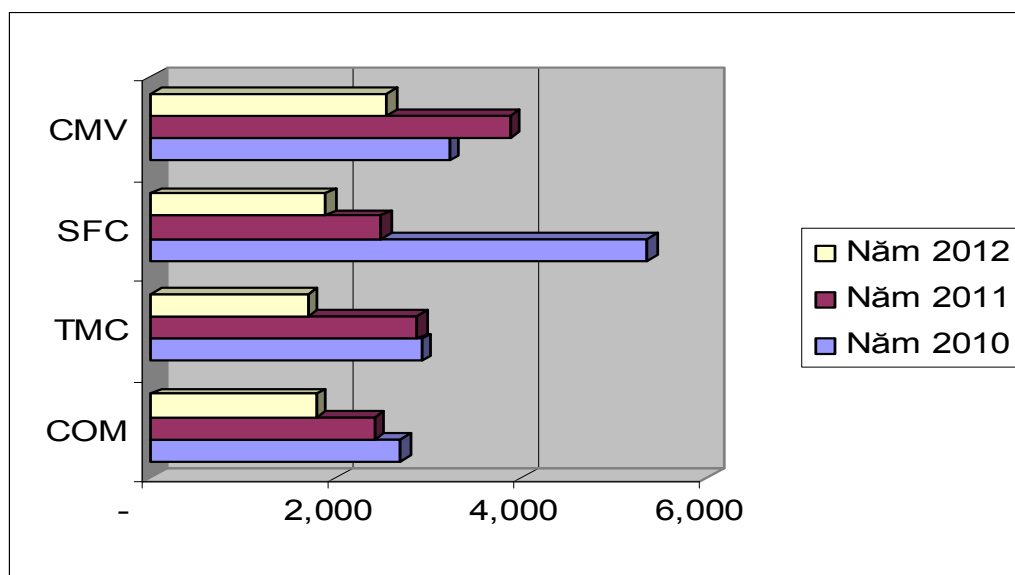
Sau bốn năm hoạt động dưới hình thức Công ty Cổ phần, Công ty Cổ phần Thương Nghiệp Cà Mau đều duy trì mức lợi nhuận cao và mức chi cổ tức ổn định cho cổ đông. Năm 2008 là 22%, năm 2009 là 25% , năm 2010 là 25%, năm 2011 là 23%, dự kiến năm 2012 là 16% trên vốn điều lệ.

Chính sách trả cổ tức trên được đánh giá là phù hợp với định hướng phát triển của Công ty và đảm bảo lợi ích của các cổ đông.

Cổ phiếu CMV trên thị trường được xếp vào loại có giá trị tương đối ổn định kể từ thời điểm niêm yết ngày 21/06/2010. EPS năm 2010 của CMV đứng thứ hai các công ty niêm yết cùng ngành với 3.232 đồng/cổ phiếu. EPS năm 2011 và năm 2012 đứng top đầu các công ty niêm yết cùng ngành với lần lượt là 3.890 đồng/cổ phiếu và 2.547 đồng/cổ phiếu.

EPS	CMV	COM	SFC	TMC
Năm 2010	3.232	2.697	5.361	2.921
Năm 2011	3.890	2.420	2.497	2.874
Năm 2012	2.547	1.783	1.895	1.704

So sánh EPS của CMV với các công ty niêm yết cùng ngành:



Nguồn: Báo cáo tài chính hợp nhất năm 2010-2012 của các công ty niêm yết

7. NHỮNG TIẾN BỘ CÔNG TY ĐÃ ĐẠT ĐƯỢC:

- Điều lệ tổ chức hoạt động đã được sửa đổi, bổ sung theo điều lệ mẫu đối với các Công ty niêm yết và được Đại hội đồng cổ đông thường niên thống nhất thông qua.
- Điều chỉnh quy chế trả lương, trả thưởng cho người lao động, quy chế đánh giá năng lực cán bộ quản lý và nhân viên cho phù hợp với tình hình thực tế. Thực hiện tốt chi trả tiền lương, tiền thưởng nhằm khuyến khích tăng năng suất và đảm bảo thu nhập cho người lao động.
- Bổ sung, điều chỉnh hệ thống nội quy, quy chế của công ty về quản trị tài chính để nâng cao hiệu quả hoạt động
- Thực hiện tốt chính sách nhân sự, tuyển dụng, đào tạo, bổ sung và luân chuyển cán bộ quản lý, đăng ký mới về thuế thu nhập cá nhân và tham gia bảo hiểm thất nghiệp.
- Hướng ứng tích cực phong trào thi đua, hoạt động văn hóa, thể thao, hoạt động xã hội, từ thiện trong nội bộ và ngoài Công ty.

CÔNG TY CON VÀ CÔNG TY LIÊN KẾT

Tính đến thời điểm 31/12/2012 Công ty Cổ Phần Thương Nghiệp Cà Mau đã có **03 công ty con ở địa bàn 02 tỉnh Cà Mau và Bạc Liêu**. Với chủ trương đa dạng hóa ngành nghề, đa dạng chủng loại hàng hóa, tận dụng các ưu thế về hệ thống phân phối sẵn có để tăng trưởng doanh thu và lợi nhuận, Camex từng bước xem xét đầu tư thêm vào các lĩnh vực kinh doanh khác với mục tiêu tối đa hóa lợi nhuận cho cổ đông và sự phát triển ổn định, bền vững.

1. CÁC CÔNG TY CÓ TRÊN 50% VỐN CỔ PHẦN DO CAMEX NẤM GIỮ:

*** Công ty TNHH một thành viên Bách Việt (100% vốn Camex)**

+ Địa chỉ: Số 102 Phan Đình Phùng – Phường 2 – TP. Cà Mau- Tỉnh Cà Mau

+ Điện thoại: (0780) 2241101 Fax: (0780) 3831800

+ Email: ctybachviet@gmail.com

+ Ngành nghề kinh doanh: kinh doanh hàng bách hóa, công nghệ thực phẩm.

+ Tóm tắt tình hình tài chính năm 2011:

• Vốn điều lệ: 6.000.000.000 đồng

• Tổng doanh thu : 410.107.379.107 đồng

• Tổng giá vốn : 387.728.924.142 đồng

• Tổng chi phí : 14.053.372.862 đồng

• Lợi nhuận trước thuế: 7.334.101.774 đồng

*** Công ty Cổ Phần In Bạc Liêu (55,03% vốn Camex)**

+ Địa chỉ: 160 Hoàng Văn Thụ, phường 3, TP. Bạc Liêu

+ Điện thoại: (0781) 3824419 Fax: (0781) 3820727

+ Email:

+ Ngành nghề kinh doanh: in ấn văn kiện, tài liệu cơ quan Đảng và Nhà nước; in báo tạp chí, tập san, tài liệu giảng dạy và học tập, thông tin cổ động; in vé số, nhãn hiệu, quảng cáo, in các ấn phẩm có nhu cầu của nhân dân

+ Tóm tắt tình hình tài chính năm 2012:

• Vốn điều lệ: 7.000.000.000 đồng

- Tổng doanh thu : 27.980.978.640 đồng
- Tổng giá vốn : 22.100.535.079 đồng
- Tổng chi phí : 2.415.270.436 đồng
- Lợi nhuận trước thuế: 3.465.173.125 đồng

*** Công ty Cổ Phần Sách Thiết Bị Cà Mau (51% Vốn Camex)**

+ Địa chỉ: 26-28 Lê Lợi, phường 2, TP. Cà Mau

+ Điện thoại: (0780) 2241101 Fax: (0780) 3831800

+ Email: ctcpsbcamau@gmail.com

+ Ngành nghề kinh doanh: kinh doanh sách giáo dục, thiết bị, vật tư giáo dục, kinh doanh văn phòng phẩm- văn hóa phẩm đồ chơi trẻ em, dụng cụ thể dục thể thao

+ Tóm tắt tình hình tài chính năm 2012:

- Vốn điều lệ: 4.000.000.000 đồng
- Tổng doanh thu : 31.386.037.017 đồng
- Tổng giá vốn : 26.716.208.196 đồng
- Tổng chi phí : 2.858.505.372 đồng
- Lợi nhuận trước thuế: 1.811.323.449 đồng

2.CÁC CÔNG TY LIÊN KẾT: không

CƠ CẤU TỔ CHỨC NHÂN SỰ

1. Số lượng người lao động trong Công ty.

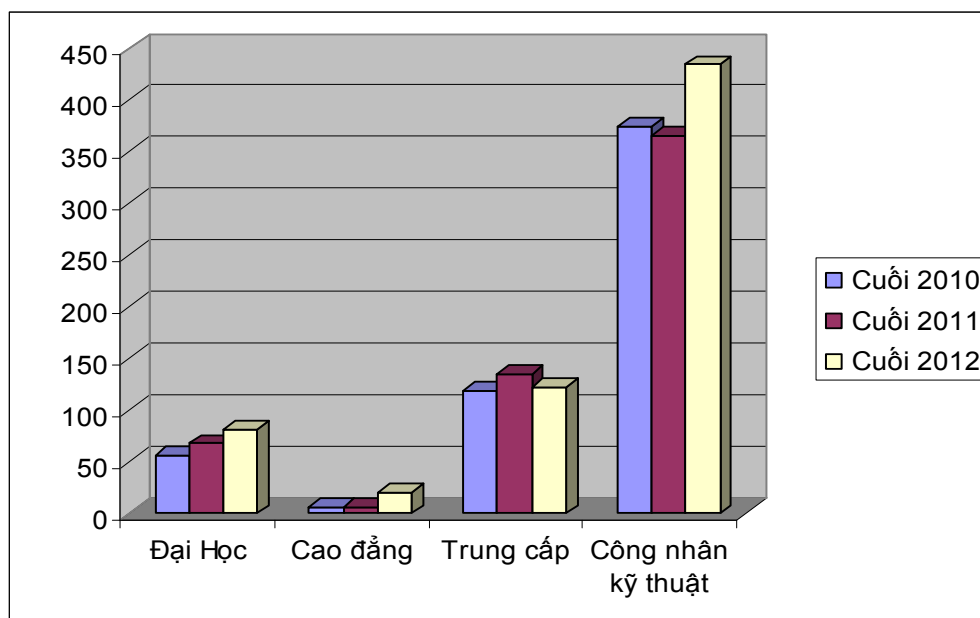
Tổng số lao động của Công ty đến thời điểm 31/12/2012 là 657 người. tăng 14,4% so với năm 2011. Cụ thể như sau:

Phân loại theo trình độ học vấn	Tổng số lao động	Tỷ lệ
Đại Học	81	12,33%
Cao đẳng	20	3,04%
Trung cấp	122	18,57%
Công nhân kỹ thuật	434	66,06%
Tổng	657	100%
Phân loại theo thời hạn hợp đồng		
không xác định thời hạn	296	45,05%
Từ trên 1 năm đến 3 năm	211	32,11%
Thời hạn 1 năm	118	17,97%
Lao động thời vụ	32	4,87%
Tổng	657	100%

Nguồn: Công ty Cổ Phần Thương Nghiệp Cà Mau

a. Cơ cấu theo trình độ lao động tại Công ty.

Hình cơ cấu lao động theo trình độ

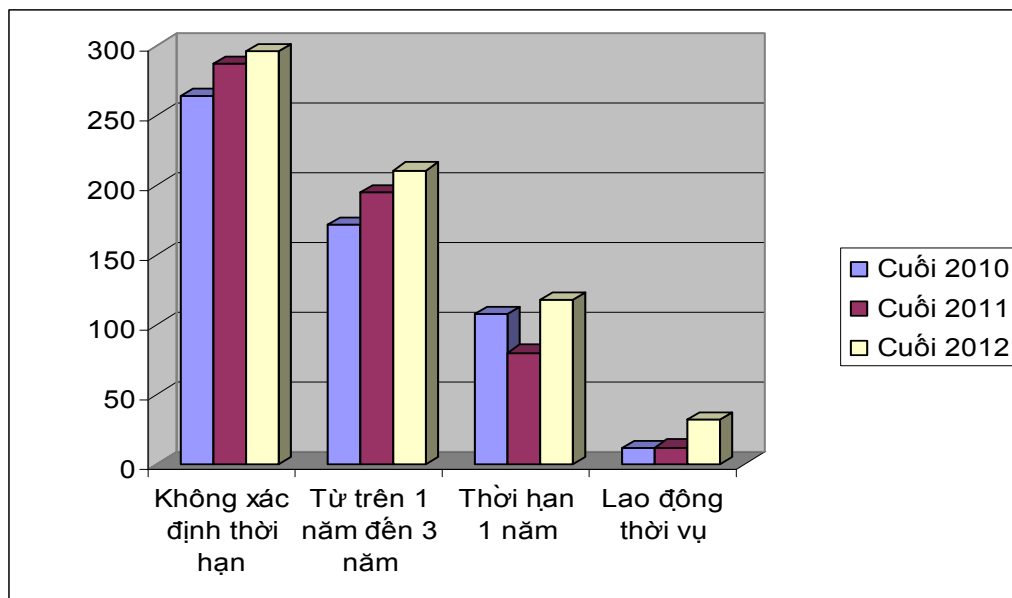


Nguồn: Phòng Hành chính Nhân Sự - Công ty Cổ Phần Thương Nghiệp Cà Mau

Cơ cấu lao động theo trình độ nhìn chung ít biến động và chủ yếu tập trung vào công nhân kỹ thuật với mức tăng trưởng cao qua các năm, chiếm khoảng 66% trên tổng số lao động. Cơ cấu lao động theo trình độ có sự dịch chuyển tăng ở nhóm có trình độ Đại học và cao đẳng thể hiện chất lượng lao động đã được cải thiện Tuy nhiên nhóm đại học và trên đại học còn thấp chiếm khoảng 15% trên tổng số lao động, sẽ là một cản trở lớn để công ty có thể phát triển mạnh trong tương lai với nền kinh tế ngày càng hội nhập sâu vào nền kinh tế thế giới và sự phát triển mạnh mẽ về khoa học kỹ thuật, công nghệ thông tin,...

b. Cơ cấu theo thời hạn hợp đồng:

Hình cơ cấu lao động theo thời hạn hợp đồng



Nguồn: Phòng Hành chính Nhân Sự - Công ty Cổ Phần Thương Nghiệp Cà Mau

Tương tự, cơ cấu lao động theo thời hạn hợp đồng qua các năm ít biến động và chủ yếu tập trung vào nhóm không xác định thời hạn, chiếm 45% trên tổng số lao động công ty. Đây là số lao động đã có thâm niên làm việc, có trình độ chuyên môn nghiệp vụ tốt, có nguyện vọng gắn bó lâu dài với công ty. Lao động trong nhóm này ít biến động, có sự ổn định dần sau mỗi năm cổ phần hóa, tạo tiền đề cho sự phát triển vững bền của công ty.

2. Chính sách đối với người lao động.

📌 Chế độ làm việc:

- Đối với nhân viên văn phòng: ngày làm 8 giờ, sáng từ 7h – 11h, chiều từ 13h30 – 17h30; tuần làm 6 ngày, nghỉ ngày chủ nhật.

- Đối với nhân viên tại các cửa hàng bách hóa : làm theo ca từ 6h – 20h (riêng ngày chủ nhật làm việc đến 18h). Các nhân viên tại cửa hàng đều được cấp đồng phục theo quy định của Công ty, và thay đổi sau mỗi năm. Điều này giúp tạo nên hình ảnh của Công ty Cổ phần Thương Nghiệp Cà Mau.
- Các nhân viên tại cửa hàng xăng dầu: làm theo ca từ 5h đến 21h và đều được trang bị các thiết bị phòng cháy chữa cháy theo đúng quy định của Nhà nước. Ngoài ra Cửa hàng Xăng Dầu Định Bình, Cửa hàng Xăng Dầu Tân Thành làm việc theo ca, hoạt động 24/7.

✚ Chính sách đào tạo:

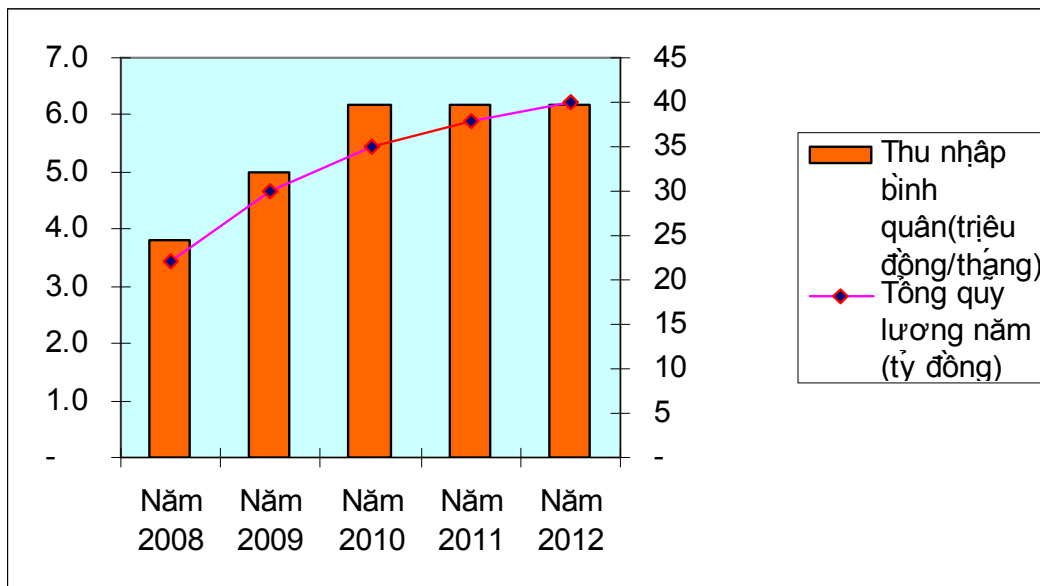
Công ty quan tâm việc đào tạo nguồn nhân lực phục vụ mục tiêu định hướng phát triển của Công ty trước mắt và lâu dài, từ đó đã tạo điều kiện cho người lao động tham gia các khóa tập huấn, học tập nâng cao nghiệp vụ chuyên môn như: Nghiệp vụ kinh doanh xăng dầu, gas; kỹ năng giao tiếp phục vụ, khách hàng và các lớp nghiệp vụ về công tác quản lý, kinh doanh tài chính nhân sự lao động.

✚ Chính sách lương, thưởng:

Sau khi đi vào hoạt động, Công ty đã xây lại quy chế trả lương, phân phối tiền thưởng phù hợp với điều kiện, đặc thù hoạt động kinh doanh của Công ty trên cơ sở chế độ chính sách của Nhà Nước quy định, gắn liền với năng suất lao động, chất lượng và hiệu quả công việc đảm nhận của từng người. Bên cạnh đó, kết hợp với chính sách tiết kiệm chi phí, Công ty đã đề ra các định mức về các khoản hao hụt hàng tồn kho, trong đó nếu nhân viên thực hiện tốt chính sách này, không vượt quá định mức thì sẽ được hưởng toàn bộ số chênh lệch đó. Thêm vào đó, các cửa hàng cũng sẽ được thưởng nếu hoạt động có hiệu quả, vượt doanh số kế hoạch đề ra.

Thu nhập của người lao động qua các năm sau cổ phần hóa

Chỉ tiêu	Năm 2008	Năm 2009	Năm 2010	Năm 2011	Năm 2012
Thu nhập bình quân(triệu đồng/tháng)	3,8	5,0	6,2	6,2	6,2
Tổng quỹ lương năm (tỷ đồng)	22	30	35	38	40



Nguồn: Công ty Cổ Phần Thương Nghiệp Cà Mau

Sau cổ phần hóa thì tốc độ tăng trưởng của tổng quỹ lương rất cao ở mức trung bình 30%. Theo đó thì thu nhập bình quân của người lao động cũng tăng trưởng rõ rệt sau cổ phần hóa với mức tăng trung bình trên 28%. Năm 2013 công ty đặt ra chỉ tiêu phấn đấu đạt thu nhập bình quân của người lao động ở mức trên 7.000.000 đồng/tháng. Đây là mức thu nhập tương đối cao so với các doanh nghiệp trong tỉnh Cà Mau.

🚩 Các chính sách khác đối với người lao động:

Công ty thực hiện đầy đủ các chính sách chế độ nhà nước đối với người lao động như: Hợp đồng lao động, BHXH, BHYT, nghỉ phép, thai sản, ốm đau, bảo hộ lao động, bồi dưỡng độc hại... Ngoài ra, người lao động làm việc tại Công ty còn được quan tâm chăm lo về vật chất và tinh thần như: hằng năm được đi tham quan du lịch trong và ngoài nước (tùy theo đối tượng), Ban TGD, Ban Chấp hành Công đoàn tặng quà nhân ngày lễ, tết, ngày truyền thống, sinh nhật...

THÔNG TIN CỔ ĐÔNG VÀ QUẢN TRỊ CÔNG TY

1. CƠ CẤU CỔ ĐÔNG:

		<u>Tỷ lệ</u>
- Vốn Nhà nước	44.334.250.000 đ	36,63%
- Nhà đầu tư chiến lược	29.360.240.000 đ	24,26%
- Công nhân viên	16.247.630.000 đ	13,42%
- Công đoàn cơ sở Cty	1.508.220.000 đ	1,24%
- Cổ đông bên ngoài	<u>29.588.780.000 đ</u>	<u>24,45%</u>
Cộng :	121.039.120.000 đ	100%

Stt	Danh mục	Số CP nắm giữ	Tỷ lệ/ VDL (%)
1	Cổ đông Tổ chức	8.066.121	66,64
	- Cổ đông sở hữu trên 5%	7.369.449	60,89
	- Cổ đông sở hữu dưới 5%	696.672	5,75
2	Cổ đông cá nhân	4.037.791	33,36
Tổng cộng		12.103.912	100,00

Thông tin chi tiết về từng cổ đông lớn:

Stt	Tên cổ đông	ĐKKD	Địa chỉ	Số CP nắm giữ	Tỷ lệ/ VDL (%)
1	Tổng Cty đầu tư và kinh doanh vốn Nhà nước	0106000737	06 Phan Huy Chú, Quận Hoàn Kiếm, Hà Nội	4.433.425	36,63
2	Tổng Cty Dầu Việt Nam - Cty TNHH Một thành viên	0305795054	Tầng 14-17 Tòa nhà Petro Việt Nam, số 1-5 L Duẩn, Phường Bến Nghé, Quận 1, TP. Hồ Chí Minh	1.662.534	13,74
3	Cty CP Thương Mại Kỹ Thuật và Đầu Tư Petec	4106000302	194 Nam Kỳ khởi Nghĩa, Q3. TP.HCM	1.273.490	10,52
Tổng cộng				7.369.449	60,89

2. GIAO DỊCH CỦA CÁC THÀNH VIÊN CHỦ CHỐT VÀ NGƯỜI CÓ LIÊN QUAN:

a. Bà Nguyễn thị Việt Ánh – Chủ tịch Hội đồng quản trị – Tổng giám đốc công ty mua 36.160 CP. Thời gian thực hiện giao dịch từ ngày 27/11/2012 đến hết ngày 27/12/2012.

b. Ông Phù Chí Anh Thành viên Hội đồng quản trị – kế toán trưởng công ty mua 12.290 CP Thời gian thực hiện giao dịch từ ngày 08/11/2012 đến hết ngày 08/12/2012.

3. HOẠT ĐỘNG CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ:

Hội đồng quản trị tập trung làm việc theo chức năng, nhiệm vụ và quyền hạn của tập thể, cá nhân thành viên và tuân thủ Luật Doanh Nghiệp, Điều lệ công ty, Pháp luật hiện hành. Thực hiện quy chế làm việc theo Điều lệ, kiểm tra đánh giá kết quả hoạt động và định hướng kinh doanh từng năm.

Các cuộc họp Hội đồng quản trị được tổ chức và tiến hành theo đúng điều lệ công ty. Các biên bản, nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị đều dựa trên sự thống nhất của các thành viên, được lưu giữ theo đúng quy định.

Quản lý, giám sát công tác chỉ đạo và điều hành hoạt động kinh doanh, đảm bảo chỉ tiêu kế hoạch kinh doanh năm 2012. Hội đồng quản trị đã đưa ra định hướng đúng đắn, các giải pháp phù hợp và kịp thời để chỉ đạo và thực hiện hoạt động kinh doanh, đồng thời đảm bảo tính minh bạch và tạo điều kiện thuận lợi để cổ đông và các nhà đầu tư thực hiện tốt chức năng giám sát, kiểm soát hoạt động của công ty.

CÁC NGHỊ QUYẾT HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ ĐÃ BAN HÀNH TRONG NĂM 2012

STT	Số nghị quyết	Ngày	Nội dung
01	01/NQ-HĐQT	20/01/2012	Thông qua kết quả kinh doanh hợp nhất năm 2011, ngày chốt quyền để trả cổ phiếu thưởng tỷ lệ 12% và quyền tham dự đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2012, kế hoạch đầu tư xây dựng mở rộng hệ thống kho bãi và mua sắm phương tiện vận tải ở các chi nhánh, các vấn đề về thủ tục hưu cho Bà Nguyễn Thị Việt Ánh Chủ tịch Hội đồng quản trị kiêm Tổng giám đốc công ty.

02	02/NQ-HĐQT	05/03/2012	<p>Thông qua kế hoạch bổ sung vốn lưu động của Công ty TNHH một thành viên Bách Việt-Thông qua giao chỉ tiêu kế hoạch kinh doanh và tổng quỹ lương năm 2012 cho Công ty TNHH một thành viên Bách Việt- Thông qua xử lý xóa nợ khó đòi từ năm 2008 đến hết năm 2011- Thông qua dự kiến trích các quỹ trong năm tài chính 2011 của Công ty TNHH một thành viên Bách Việt và Công ty CP Thương nghiệp Cà Mau-Thông qua việc hình thành tổng quỹ lương năm 2012 của Công ty CP Thương nghiệp Cà Mau</p>
03	03/QĐ- HĐQT	10/05/2012	<p>Thông qua báo cáo các hoạt động kinh doanh 4 tháng đầu năm 2012; Kế hoạch đầu tư mua đất để xây dựng cửa hàng Xăng dầu Thới Bình; Thành lập Cửa hàng Bách Hóa An Minh- chi nhánh Kiên Giang; Việc từ nhiệm thành viên hội đồng quản trị kiêm giám đốc Công ty Cổ phần In Bạc Liêu của Bà Nguyễn Thị Mộng Ngọc</p>
04	04/QĐ- HĐQT	15/06/2012	<p>Thông qua báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh 5 tháng đầu năm 2012; kế hoạch chi cổ tức đợt 3 năm 2011 bằng cổ phiếu với tỷ lệ 8%; kế hoạch tạm ứng cổ tức đợt 1 năm 2012 bằng tiền mặt với tỷ lệ 7%; Ủy quyền vay vốn và thế chấp tài sản bằng hình thức hàng tồn kho luân chuyển và công nợ phải thu cho ngân hàng TNHH</p>

			Một thành viên HSBC Việt Nam và Ngân hàng Thương mại Cổ phần Sài Gòn Thương Tín –Chi nhánh Cà Mau (Sacombank-Cà Mau).
05	05/NQ-HĐQT	26/07/2012	Thông qua báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh 6 tháng đầu năm 2012; Thay đổi thành viên hội đồng quản trị ; Ngày đăng ký cuối cùng để thực hiện quyền nhận cổ tức đợt 1 năm 2012 bằng tiền mặt với tỷ lệ 7% và lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản với nội dung ủy quyền cho Hội đồng quản trị thực hiện các thủ tục niêm yết cổ phiếu phát hành thêm để trả cổ tức đợt 3 năm 2011 với tỷ lệ 8% bằng cổ phiếu.
06	06/NQ-HĐQT	07/09/2012	Thông qua phát hành cổ phiếu thưởng cho cổ đông hiện hữu với tỷ lệ 8 % thay cho việc trả cổ tức năm 2011 bằng cổ phiếu
07	07/QĐ- HĐQT	17/12/2012	Thông qua kết quả kinh doanh hợp nhất 9 tháng đầu năm 2012; dự kiến kế hoạch kinh doanh và nhân sự năm 2013 ; thành lập công ty con - Công ty Cổ Phần Sách Thiết Bị Cà Mau; dừng đầu tư xây dựng Cửa hàng Xăng dầu tại Huyện Thới Bình
08	08/QĐ- HĐQT	26/12/2012	Thông qua kế hoạch thuê nhà và kho để thành lập cửa hàng Xăng dầu Ngô Quyền; Việc từ nhiệm Giám đốc công ty của Ông Phù Quang Thử và bổ nhiệm bà Võ Kim Viễn làm giám đốc công ty Cổ phần Sách Thiết Bị Cà Mau; Kế hoạch tạm ứng cổ tức đợt 2 năm 2012 bằng tiền mặt với tỷ lệ 8%.

4. HOẠT ĐỘNG CỦA BAN KIỂM SOÁT:

Trong năm qua Ban Kiểm Soát đã thực hiện các công việc giám sát tình hình hoạt động và tình hình tài chính công ty, giám sát hoạt động của Hội đồng quản trị và Ban điều hành đúng theo chức năng và nhiệm vụ đã được cụ thể hóa trong Điều lệ công ty. Cụ thể:

- Xem xét tính phù hợp của các Nghị quyết hội đồng quản trị, Ban Tổng giám đốc trong công tác quản lý

- Kiểm tra việc chấp hành luật doanh nghiệp, tài chính, việc thực hiện các nghị quyết của công ty tại một số đơn vị để kịp thời phát hiện những điểm chưa phù hợp, những rủi ro có thể xảy ra trong quá trình hoạt động kinh doanh, từ đó có những đề xuất kiến nghị cho Hội đồng quản trị

Ban kiểm soát đã tổ chức họp định kỳ trực tiếp 04 lần với nội dung: kiểm tra tính hợp lý của các báo cáo tài chính quý, giữa niên độ, báo cáo tài chính năm, Kiểm soát tình hình quản trị tài chính công ty. Kết quả thống nhất cao với các báo cáo tài chính quý, bán niên, và cuối năm, các báo cáo tài chính đã đảm bảo không chứa đựng những sai sót trọng yếu và phản ánh trung thực nhất về tình hình tài chính của Công ty.

Đồng thời tham gia các phiên họp của Hội đồng quản trị để nắm bắt tình hình hoạt động kinh doanh, tình hình đầu tư và tham gia góp ý những vấn đề có liên quan.

BÁO CÁO TÀI CHÍNH NĂM 2012

BÁO CÁO CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VỀ BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT NĂM 2012

Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Thương Nghiệp Cà Mau (dưới đây gọi tắt là “Công ty”) trình bày báo cáo này cùng với Báo cáo tài chính hợp nhất của Công ty và các công ty con cho năm tài chính kết thúc vào ngày 31 tháng 12 năm 2012.

1. Thông tin chung

a. Công ty mẹ

Công ty Cổ Phần Thương Nghiệp Cà Mau là doanh nghiệp được cổ phần hóa từ doanh nghiệp nhà nước theo Quyết định số 637/QĐ-UBND ngày 14 tháng 09 năm 2007 của UBND tỉnh Cà Mau. Công ty hoạt động theo giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 6103000105 đăng ký lần đầu ngày 01/12/2007 và các giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh thay đổi từ lần thứ nhất đến lần thứ 10 ngày 03/03/2012 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Cà Mau cấp.

Trong năm 2012 hoạt động chính của công ty mẹ là kinh doanh:

- Xăng dầu (dầu, dầu nhờn), khí hóa lỏng.
- Hàng công nghệ thực phẩm, rượu, bia, thuốc lá điếu các loại, nước giải khát;
- Hàng nông sản, thủy hải sản chế biến, thực phẩm các loại, hóa mỹ phẩm các loại, xà phòng các loại, chất tẩy rửa các loại;
- Vật liệu xây dựng, hàng kim khí điện máy, các mặt hàng gia dụng, xe gắn máy, máy nông ngư cơ, phụ tùng xe máy, phụ tùng máy nông ngư cơ, phương tiện phòng cháy chữa cháy;

Văn phòng của Công ty được đặt tại số 70 – 72, đường Đề Thám, phường 2, TP. Cà Mau, tỉnh Cà Mau.

Công ty mẹ có 04 chi nhánh

Các chi nhánh:

Chi nhánh Công ty Cổ phần Thương Nghiệp Cà Mau tại Bạc Liêu, số 82/4, đường Trần Phú, phường 7, thành phố Bạc Liêu, tỉnh Bạc Liêu.

Chi nhánh Công ty Cổ phần Thương Nghiệp Cà Mau tại Sóc Trăng, số 268D, lộ Thanh Niên, khu 1, Thị trấn Vĩnh Châu, tỉnh Sóc Trăng.

Chi nhánh Công ty Cổ phần Thương Nghiệp Cà Mau tại TP. HCM, số 43 đường số 6, Cư xá Bình Thới, phường 8, quận 11, thành phố Hồ Chí Minh.

Chi nhánh Công ty Cổ phần Thương Nghiệp Cà Mau tại Kiên Giang, lô H14, số 11 + 12 + 13 + 14 + 15 + 16 đường Lê Hồng Phong, thành phố Rạch Giá, Kiên Giang.

Ngoài ra, Công ty còn có các cửa hàng trực thuộc trên địa bàn tỉnh Cà Mau

Công ty mẹ có 03 công ty con

b. Các công ty con

Công ty TNHH Một Thành Viên Bách Việt là công ty con của Công ty Cổ Phần Thương Nghiệp Cà Mau. Công ty hoạt động theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 2000489578 đăng ký lần đầu

ngày 14 tháng 12 năm 2007, đăng ký thay đổi lần thứ 3 ngày 20 tháng 12 năm 2012 do Sở kế hoạch và đầu tư tỉnh Cà Mau cấp. Vốn điều lệ là 12.000.000.000 đồng do Công ty mẹ chiếm 100% vốn điều lệ. Trong năm 2012 hoạt động chính của công ty con này là:

Mua bán bách hoá tiêu dùng, thực phẩm công nghệ, rượu, bia, nước giải khát, thuốc lá điếu.

Hàng hóa mỹ phẩm, dầu gội, sữa tắm, xà phòng, chất tẩy rửa, khăn giấy, giấy vệ sinh.

Công ty TNHH Một Thành Viên Bách Việt đặt tại số 323 Lý Văn Lâm, Phường 1, Thành phố Cà Mau, tỉnh Cà Mau.

Công ty Cổ Phần In Bạc Liêu là công ty con của Công ty Cổ Phần Thương Nghiệp Cà Mau. Công ty hoạt động theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 1900128413 đăng ký lần đầu ngày 12 tháng 11 năm 2004, đăng ký thay đổi lần thứ 3 ngày 07 tháng 4 năm 2011 do Sở kế hoạch và đầu tư tỉnh Bạc Liêu cấp. Vốn điều lệ là 7.000.000.000 đồng do Công ty mẹ chiếm 55% vốn điều lệ. Trong năm 2012 hoạt động chính của công ty con này là:

In văn kiện, tài liệu cơ quan Đảng và Nhà nước;

In báo chí, tập san, tài liệu giảng dạy và học tập, thông tin cổ động;

In vé số, nhãn hiệu, quảng cáo, in các ấn phẩm có nhu cầu của nhân dân.

Công ty Cổ phần In Bạc Liêu đặt tại số 15 Hoàng Văn Thụ, Phường 3, thành phố Bạc Liêu, tỉnh Bạc Liêu.

Công ty Cổ Phần Sách – Thiết Bị Cà Mau là công ty con của Công ty Cổ Phần Thương Nghiệp Cà Mau. Công ty hoạt động theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 2000410338 đăng ký lần đầu ngày 05 tháng 01 năm 2004, đăng ký thay đổi lần thứ ba ngày 28 tháng 01 năm 2013 do Sở kế hoạch và đầu tư tỉnh Cà Mau cấp. Vốn điều lệ là 4.000.000.000 đồng do Công ty mẹ chiếm 51% vốn điều lệ. Trong năm 2012 hoạt động chính của công ty liên kết này là:

Kinh doanh sách giáo dục, thiết bị, vật tư giáo dục.

Kinh doanh văn hóa phẩm, đồ chơi trẻ em.

Công ty Cổ Phần Sách – Thiết Bị Cà Mau đặt tại số 26 – 28 đường Lê Lợi, phường 2, thành phố Cà Mau, tỉnh Cà Mau.

2. Các thành viên của Hội đồng quản trị và Ban Tổng Giám đốc

Các thành viên Hội đồng quản trị và Ban Tổng Giám đốc trong năm tài chính và cho đến ngày lập báo cáo này bao gồm :

Hội đồng quản trị

Bà Nguyễn Thị Việt Ánh	Chủ tịch Hội đồng quản trị/ Tổng Giám đốc
Ông Nguyễn Minh Trực	Thành viên (miễn nhiệm từ ngày 26/07/2012)
Ông Nguyễn Văn Hóa	Thành viên (bổ nhiệm từ ngày 26/07/2012)
Ông Lê Xuân Trình	Thành viên
Ông Thái Trường An	Thành viên/ Phó Tổng Giám đốc
Ông Phù Chí Anh	Thành viên/ Phó Tổng Giám đốc

Ban Tổng Giám đốc

Bà Nguyễn Thị Việt Ánh	Tổng Giám đốc
Ông Thái Trường An	Phó Tổng Giám đốc
Ông Phù Chí Anh	Phó Tổng Giám đốc (bổ nhiệm từ ngày 02/01/2013)
Bà Nguyễn Thị Việt Ngọc	Phó Tổng Giám đốc

3. Đánh giá tình hình kinh doanh

Kết quả hoạt động kinh doanh của Công ty cho năm tài chính kết thúc vào ngày 31 tháng 12 năm 2012 và tình hình tài chính vào cùng ngày này được thể hiện trong Báo cáo tài chính hợp nhất đính kèm.

4. Các sự kiện phát sinh sau ngày kết thúc năm tài chính

Không có sự kiện quan trọng nào xảy ra kể từ ngày kết thúc năm tài chính đưa đến yêu cầu phải điều chỉnh hoặc công bố trong thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất.

5. Kiểm toán viên

Công ty TNHH Kiểm toán AFC Việt Nam – chi nhánh Cần Thơ được đổi tên từ Công ty TNHH BDO Việt Nam – chi nhánh Cần Thơ được chỉ định kiểm toán Báo cáo tài chính hợp nhất cho năm tài chính kết thúc vào ngày 31 tháng 12 năm 2012.

6. Công bố trách nhiệm của Ban Tổng Giám đốc đối với Báo cáo tài chính hợp nhất

Ban Tổng Giám đốc của Công ty chịu trách nhiệm lập Báo cáo tài chính hợp nhất và đảm bảo Báo cáo tài chính hợp nhất đã phản ánh trung thực và hợp lý về tình hình tài chính của Công ty và các công ty con vào ngày 31 tháng 12 năm 2012, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và lưu chuyển tiền tệ trong năm tài chính kết thúc vào cùng ngày. Để lập Báo cáo tài chính hợp nhất này, Ban Tổng Giám đốc Công ty được yêu cầu:

- Lựa chọn phù hợp và áp dụng nhất quán các chính sách kế toán;
- Thực hiện các xét đoán và ước tính một cách hợp lý và thận trọng;
- Trình bày các nguyên tắc kế toán đang được áp dụng, tùy thuộc vào sự khác biệt trọng yếu công bố và giải trình trong Báo cáo tài chính hợp nhất;
- Lập các báo cáo tài chính trên cơ sở hoạt động liên tục trừ khi giả thuyết Công ty sẽ tiếp tục hoạt động không còn phù hợp; và
- Thiết lập, thực hiện và duy trì hệ thống kiểm soát nội bộ nhằm ngăn chặn và phát hiện gian lận và sai sót.

Ban Tổng Giám đốc Công ty cam kết rằng đã tuân thủ các yêu cầu nêu trên trong việc lập Báo cáo tài chính hợp nhất.

Ban Tổng Giám đốc chịu trách nhiệm đảm bảo sổ kế toán được ghi chép đầy đủ, phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính của Công ty và đảm bảo Báo cáo tài chính hợp nhất của Công ty và các công ty con được lập phù hợp với các chuẩn mực kế toán Việt Nam, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam hiện hành và các quy định pháp lý có liên quan.

7. Phê duyệt các báo cáo tài chính

Chúng tôi phê duyệt Báo cáo tài chính hợp nhất đính kèm. Báo cáo tài chính này phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính của Công ty và các công ty con vào ngày 31 tháng 12 năm 2012, kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cùng với bảng thuyết minh đính kèm cho năm tài chính kết thúc cùng ngày và được lập phù hợp với các chuẩn mực kế toán Việt Nam, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam hiện hành và các quy định pháp lý có liên quan.

Thay mặt Hội đồng quản trị



Nguyễn Thị Việt Ánh
Chủ tịch Hội đồng Quản trị

Cà Mau, ngày 09 tháng 04 năm 2013



CÔNG TY TNHH KIỂM TOÁN AFC VIỆT NAM
AFC VIETNAM AUDITING COMPANY LIMITED

Số: 030HN/2013/CT

Can Tho Office
237A5, 30 Tháng 4 street
Hung Loi Ward
Ninh Kieu District, Can Tho City
Vietnam
Telephone: +84 710 3827888
telefax: +84 710 3823209
Website: www.afcaudit.vn
Email: afcaudit.hcmc@afcaudit.vn

BÁO CÁO KIỂM TOÁN

về Báo cáo tài chính hợp nhất cho năm tài chính kết thúc vào ngày 31 tháng 12 năm 2012 của
CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG NGHIỆP CÀ MAU

**Kính gửi: Quý Cổ đông
Các thành viên Hội đồng quản trị và Ban Tổng Giám đốc
Công ty Cổ Phần Thương Nghiệp Cà Mau**

Chúng tôi đã kiểm toán Báo cáo tài chính hợp nhất gồm: Bảng cân đối kế toán hợp nhất vào ngày 31 tháng 12 năm 2012, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ hợp nhất và Thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất cho năm tài chính kết thúc vào cùng ngày được lập ngày 09 tháng 04 năm 2013 của Công ty Cổ phần Thương Nghiệp Cà Mau (gọi tắt là "Công ty") và các công ty con từ trang 5 đến trang 31 kèm theo.

Việc lập và trình bày Báo cáo tài chính này là thuộc trách nhiệm của Ban Tổng Giám đốc Công ty. Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về Báo cáo tài chính này căn cứ trên kết quả kiểm toán của chúng tôi.

Cơ sở ý kiến

Chúng tôi đã thực hiện công việc kiểm toán theo các chuẩn mực kiểm toán Việt Nam. Các chuẩn mực này yêu cầu công việc kiểm toán lập kế hoạch và thực hiện để có sự đảm bảo hợp lý rằng Báo cáo tài chính hợp nhất không còn chứa đựng các sai sót trọng yếu. Chúng tôi đã thực hiện việc kiểm tra theo phương pháp chọn mẫu và áp dụng các thử nghiệm cần thiết, các bằng chứng xác minh những thông tin trong Báo cáo tài chính hợp nhất; đánh giá việc tuân thủ các chuẩn mực và chế độ kế toán hiện hành, các nguyên tắc kế toán và phương pháp kế toán được áp dụng, các ước tính và xét đoán quan trọng của Ban Tổng Giám đốc Công ty, cũng như đánh giá việc trình bày tổng quát Báo cáo tài chính hợp nhất. Chúng tôi cho rằng công việc kiểm toán đã đưa ra những cơ sở hợp lý để làm căn cứ cho ý kiến của chúng tôi.

Ý kiến của kiểm toán viên

Theo ý kiến chúng tôi, xét trên các khía cạnh trọng yếu, Báo cáo tài chính hợp nhất đính kèm theo đây, đã phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính vào ngày 31 tháng 12 năm 2012, kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ trong năm tài chính kết thúc vào cùng ngày của Công ty và các công ty con và được lập phù hợp với các chuẩn mực kế toán Việt Nam, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam hiện hành và các quy định pháp lý có liên quan.



DẶNG THỊ MỸ VÂN
Giám đốc
Chứng chỉ KTV số 0173/KTV

NGUYỄN THỊ NGỌC BÍCH
Kiểm toán viên
Chứng chỉ KTV số 0600/KTV

CÔNG TY TNHH KIỂM TOÁN AFC VIỆT NAM – CN CẦN THƠ

Cần Thơ, ngày 09 tháng 04 năm 2013

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN HỢP NHẤT

Ngày 31 tháng 12 năm 2012

	Mã số	Thuyết minh	31/12/2012 VND	01/01/2012 VND
TÀI SẢN				
TÀI SẢN NGẮN HẠN	100		377,675,169,219	340,438,313,242
Tiền và các khoản tương đương tiền	110	4.1	84,425,423,450	51,337,914,323
Tiền	111		73,142,399,688	48,210,984,549
Các khoản tương đương tiền	112		11,283,023,762	3,126,929,774
Các khoản đầu tư tài chính ngắn hạn	120	4.10	2,699,386,700	5,500,000,000
Đầu tư ngắn hạn	121		4,157,521,700	5,500,000,000
Dự phòng giảm giá CK đầu tư ngắn hạn	129		(1,458,135,000)	-
Các khoản phải thu	130		75,471,343,587	71,522,752,984
Phải thu khách hàng	131	4.2	66,350,080,602	69,490,555,635
Trả trước cho người bán	132	4.3	1,581,478,799	1,383,201,246
Phải thu nội bộ ngắn hạn	133		-	-
Phải thu theo tiến độ kế hoạch hợp đồng xây dựng	134		-	-
Các khoản phải thu khác	135	4.4	9,909,209,721	2,179,692,780
Dự phòng các khoản phải thu khó đòi	139	4.5	(2,369,425,535)	(1,530,696,677)
Hàng tồn kho	140	4.6	206,632,953,525	200,899,862,913
Hàng tồn kho	141		207,044,010,183	201,032,499,080
Dự phòng giảm giá hàng tồn kho	149		(411,056,658)	(132,636,167)
Tài sản ngắn hạn khác	150		8,446,061,957	11,177,783,022
Chi phí trả trước ngắn hạn	151		70,000,000	104,228,792
Thuế GTGT được khấu trừ	152	4.15	2,841,508,861	5,104,606,471
Thuế và các khoản phải thu Nhà nước	154		-	-
Giao dịch mua bán lại trái phiếu Chính phủ	157		-	-
Tài sản ngắn hạn khác	158	4.7	5,534,553,096	5,968,947,759
TÀI SẢN				
TÀI SẢN DÀI HẠN	200		108,382,503,806	103,323,761,659
Các khoản phải thu dài hạn	210		-	-
Phải thu dài hạn của khách hàng	211		-	-
Vốn kinh doanh ở đơn vị trực thuộc	212		-	-
Phải thu nội bộ dài hạn	213		-	-
Phải thu dài hạn khác	218		-	-

Dự phòng phải thu dài hạn khó đòi	219		-	-
Tài sản cố định	220		98,261,988,002	90,088,008,292
Tài sản cố định hữu hình	221	4.8	61,433,688,072	57,795,770,111
Nguyên giá	222		119,777,715,749	108,551,454,579
Giá trị hao mòn lũy kế	223		(58,344,027,677)	(50,755,684,468)
Tài sản cố định thuê tài chính	224		-	-
Nguyên giá	225		-	-
Giá trị hao mòn lũy kế	226		-	-
Tài sản cố định vô hình	227	4.9	36,796,712,430	32,292,238,181
Nguyên giá	228		37,872,222,890	33,331,605,315
Giá trị hao mòn lũy kế	229		(1,075,510,460)	(1,039,367,134)
Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	230		31,587,500	-
Bất động sản đầu tư	240		-	-
Nguyên giá	241		-	-
Giá trị hao mòn lũy kế	242		-	-
Các khoản đầu tư tài chính dài hạn	250	4.10	8,260,941,000	11,748,593,476
Đầu tư vào công ty con	251		-	-
Đầu tư vào công ty liên kết, liên doanh	252		-	2,919,072,476
Đầu tư dài hạn khác	258		8,774,457,200	9,474,457,200
Dự phòng giảm giá đầu tư dài hạn	259		(513,516,200)	(644,936,200)
Tài sản dài hạn khác	260		1,859,574,804	1,487,159,891
Chi phí trả trước dài hạn	261		1,461,328,265	982,635,806
Tài sản thuế thu nhập hoãn lại	262		350,059,932	378,455,657
Tài sản dài hạn khác	268		-	-
Lợi thế thương mại	269	4.11	48,186,607	126,068,428
TỔNG CỘNG TÀI SẢN	270		486,057,673,025	443,762,074,901
NGUỒN VỐN				
NỢ PHẢI TRẢ	300		327,056,486,790	298,028,420,962
Nợ ngắn hạn	310		324,427,934,790	292,719,641,237
Vay và nợ ngắn hạn	311	4.12	157,617,334,470	107,750,000,000
Phải trả cho người bán	312	4.13	127,833,295,561	126,636,179,196
Người mua trả tiền trước	313	4.14	1,470,542,207	2,705,008,033
Thuế và các khoản phải nộp nhà nước	314	4.15	4,792,905,811	8,036,920,838
Phải trả công nhân viên	315		7,601,181,292	4,725,618,247
Chi phí phải trả	316	4.16	1,468,269,566	270,626,640
Phải trả nội bộ	317		-	-

Phải trả theo tiến độ kế hoạch hợp đồng xây dựng	318		-	-
Các khoản phải trả, phải nộp khác	319	4.17	18,085,356,128	35,392,623,882
Dự phòng phải trả ngắn hạn	320		98,820,750	-
Quỹ khen thưởng và phúc lợi	323		5,460,229,005	7,202,664,401
Nợ dài hạn	330		2,628,552,000	5,308,779,725
Phải trả dài hạn người bán	331		-	-
Phải trả dài hạn nội bộ	332		-	-
Phải trả dài hạn khác	333		-	-
Vay và nợ dài hạn	334		-	-
Thuế thu nhập hoãn lại phải trả	335		-	-
Dự phòng trợ cấp mất việc làm	336		-	2,012,797,725
Dự phòng phải trả dài hạn	337		-	-
Doanh thu chưa thực hiện	338		2,628,552,000	3,295,982,000
Quỹ phát triển khoa học công nghệ	339		-	-
VỐN CHỦ SỞ HỮU	400		159,001,186,235	145,733,653,939
Vốn chủ sở hữu	410	4.18	150,165,281,931	139,755,189,108
Vốn đầu tư của chủ sở hữu	411		121,039,120,000	95,793,380,000
Thặng dư vốn cổ phần	412		1,750,000,000	1,750,000,000
Vốn khác của chủ sở hữu	413		-	-
Cổ phiếu quỹ	414		-	-
Chênh lệch đánh giá lại tài sản	415		-	-
Chênh lệch tỷ giá hối đoái	416		-	-
Quỹ đầu tư phát triển	417		8,248,737,597	10,659,293,374
Quỹ dự phòng tài chính	418		8,383,100,904	6,458,033,507
Quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu	419		-	-
Lợi nhuận chưa phân phối	420		10,744,323,430	25,094,482,227
Nguồn vốn đầu tư XDCB	421		-	-
Nguồn kinh phí và quỹ khác	430		8,835,904,304	5,978,464,831
Nguồn kinh phí	432		-	-
Nguồn kinh phí đã hình thành TSCĐ	433		-	-
Lợi ích của cổ đông thiểu số	439		8,835,904,304	5,978,464,831
TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN	440		486,057,673,025	443,762,074,901

**CHỈ TIÊU NGOÀI BẢNG CÂN ĐỐI KẾ
TOÁN**

	Thuyết minh	31/12/2012	01/01/2012
Tài sản thuê ngoài		-	-
Vật tư, hàng hóa nhận giữ hộ, nhận gia công (lít)		1,375,440	-
Hàng hóa nhận bán hộ, nhận ký gởi		-	-
Nợ khó đòi đã xử lý (VND)		717,698,611	725,311,611
Ngoại tệ các loại (USD)		541.19	540.60



NGUYỄN TÂN VẠN
Kế toán trưởng



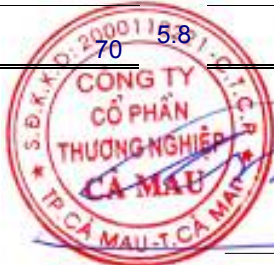
NGUYỄN THỊ VIỆT ÁNH
Tổng Giám đốc
Cà Mau, ngày 09 tháng 04 năm 2013

BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH HỢP NHẤT

Năm tài chính kết thúc vào ngày 31 tháng 12 năm 2012

	Mã số	Thu yết minh	2012 VND	2011 VND
Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	01		4,405,139,394,130	4,249,837,140,313
Các khoản giảm trừ doanh thu	02		1,013,062,078	906,823,180
Doanh thu thuần	10	5.1	4,404,126,332,052	4,248,930,317,133
Giá vốn hàng bán	11	5.2	4,272,874,947,847	4,113,844,294,896
Lợi nhuận gộp	20	5.3	131,251,384,205	135,086,022,237
Doanh thu hoạt động tài chính	21		4,355,057,047	6,043,494,792
Chi phí tài chính	22	5.4	13,075,585,015	5,632,607,896
<i>Trong đó: chi phí lãi vay</i>	23		10,780,326,046	4,308,788,950
Chi phí bán hàng	24		89,005,865,928	85,256,282,236
Chi phí quản lý doanh nghiệp	25		16,447,148,905	15,745,828,493
Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh	30		17,077,841,404	34,494,798,404
Thu nhập khác	31	5.5	20,361,039,169	16,551,584,190
Chi phí khác	32	5.6	769,615,790	77,409,016
Lợi nhuận khác	40		19,591,423,379	16,474,175,174
Lỗ trong công ty liên kết	45		-	(40,633,575)
Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	50		36,669,264,783	50,928,340,003
Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	51		8,264,378,010	12,612,884,976
Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại	52		50,064,356	(339,711,032)
Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	60		28,354,822,417	38,655,166,059
Lợi nhuận sau thuế của cổ đông thiểu số	61		1,190,500,039	1,390,472,251
Lợi nhuận sau thuế của cổ đông công ty mẹ	62		27,164,322,378	37,264,693,808
Lãi cơ bản trên cổ phiếu	70	5.8	2,547	3,890


NGUYỄN TẤN VẠN
Kế toán trưởng


NGUYỄN THỊ VIỆT ANH
Tổng Giám đốc
Cà Mau, ngày 09 tháng 04 năm 2013

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ HỢP NHẤT

Ngày 31 tháng 12 năm 2012

	M ã số	Thuyết minh	2012 VND	2011 VND
LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH				
Lợi nhuận trước thuế	01		36,669,264,783	50,928,340,003
<i>Điều chỉnh cho các khoản</i>				
Khấu hao tài sản cố định	02		6,784,038,136	7,123,862,420
Các khoản dự phòng/ (hoàn nhập)	03		2,443,864,349	124,406,631
(Lãi)/lỗ từ hoạt động đầu tư	05		(1,384,419,006)	(2,901,089,127)
Chi phí lãi vay	06	6.4	10,780,326,046	4,308,788,950
Lợi nhuận KD trước những thay đổi vốn lưu động	08		55,293,074,308	59,584,308,877
(Tăng)/giảm các khoản phải thu	09		(1,804,995,819)	2,938,415,930
(Tăng)/giảm hàng tồn kho	10		(6,011,511,103)	(36,737,413,183)
Tăng/ (giảm) các khoản phải trả	11		(12,219,861,355)	(32,921,627,660)
(Tăng)/ giảm chi phí trả trước	12		(366,581,846)	(730,959,890)
Tiền lãi vay đã trả	13		(10,548,041,144)	(4,308,788,950)
Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp	14		(13,270,743,334)	(10,759,815,534)
Tiền thu khác từ hoạt động kinh doanh	15		1,018,440,000	5,465,150,956
Tiền chi khác từ hoạt động kinh doanh	16		(7,474,218,978)	(11,987,967,438)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh	20		4,615,560,729	(29,458,696,892)
LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG ĐẦU TƯ				
Tiền chi mua sắm, XD TSCĐ và các TSDH khác	21		(10,931,326,985)	(12,220,706,122)
Tiền thu thanh lý, nhượng bán TSCĐ và TSDH khác	22		9,802,909	340,000,000
Tiền chi cho vay, mua công cụ nợ của đơn vị khác	23		(1,000,000,000)	(5,500,000,000)
Tiền thu hồi cho vay, bán lại công cụ nợ của ĐV khác	24		1,914,856,307	12,216,842,199
Tiền chi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	25		(588,000,000)	(8,186,371,000)
Tiền thu hồi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	26		-	5,143,379,280
Tiền thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia	27		962,116,097	2,576,672,460
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư	30		(9,632,551,672)	(5,630,183,183)
LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG TÀI CHÍNH				
Tiền thu từ nhận vốn góp của chủ sở hữu	31		4,789,660,000	-
Tiền chi trả vốn góp cho các chủ sở hữu	32		-	-
Tiền vay ngắn hạn, dài hạn nhận được	33		1,828,885,668,005	1,524,494,708,107

Tiền chi trả nợ gốc vay	34	1,779,018,333,535)	(1,476,744,708,107)
Cổ tức, lợi nhuận đã trả cho chủ sở hữu	36	(16,552,494,400)	(19,158,676,000)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính	40	38,104,500,070	28,591,324,000
LƯU CHUYỂN TIỀN THUẦN TRONG KỲ	50	33,087,509,127	(6,497,556,075)
TIỀN VÀ TƯƠNG ĐƯƠNG TIỀN ĐẦU KỲ	60	51,337,914,323	57,835,470,398
Ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá hối đoái quy đổi ngoại tệ	61	-	-
TIỀN VÀ TƯƠNG ĐƯƠNG TIỀN CUỐI KỲ	70	84,425,423,450	51,337,914,323



NGUYỄN TẤN VẠN
Kế toán trưởng




NGUYỄN THỊ VIỆT ÁNH
Tổng Giám đốc
Cà Mau, ngày 09 tháng 04 năm 2013

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Bảng thuyết minh này là một bộ phận không thể tách rời được đọc cùng với các báo cáo tài chính đính kèm.

1. ĐẶC ĐIỂM HOẠT ĐỘNG

c. Công ty mẹ

Công ty Cổ Phần Thương Nghiệp Cà Mau là doanh nghiệp được cổ phần hóa từ doanh nghiệp nhà nước theo Quyết định số 637/QĐ-UBND ngày 14 tháng 09 năm 2007 của UBND tỉnh Cà Mau. Công ty hoạt động theo giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 6103000105 đăng ký lần đầu ngày 01/12/2007 và các giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh thay đổi từ lần thứ nhất đến lần thứ 10 ngày 03/04/2012 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Cà Mau cấp. Trong năm 2012 hoạt động chính của công ty mẹ là kinh doanh:

- Xăng dầu (dầu, dầu nhớt), khí hóa lỏng.
- Hàng công nghệ thực phẩm, rượu, bia, thuốc lá điếu các loại, nước giải khát;
- Hàng nông sản, thủy hải sản chế biến, thực phẩm các loại, hóa mỹ phẩm các loại, xà phòng các loại, chất tẩy rửa các loại;
- Vật liệu xây dựng, hàng kim khí điện máy, các mặt hàng gia dụng, xe gắn máy, máy nông ngư cơ, phụ tùng xe máy, phụ tùng máy nông ngư cơ, phương tiện phòng cháy chữa cháy;

Văn phòng của Công ty được đặt tại số 70 – 72, đường Đề Thám, phường 2, TP. Cà Mau, tỉnh Cà Mau.

Công ty mẹ có 04 chi nhánh

Các chi nhánh:

Chi nhánh Công ty Cổ phần Thương Nghiệp Cà Mau tại Bạc Liêu, số 82/4, đường Trần Phú, phường 7, thành phố Bạc Liêu, tỉnh Bạc Liêu.

Chi nhánh Công ty Cổ phần Thương Nghiệp Cà Mau tại Sóc Trăng, số 268D, lộ Thanh Niên, khu 1, Thị trấn Vĩnh Châu, tỉnh Sóc Trăng.

Chi nhánh Công ty Cổ phần Thương Nghiệp Cà Mau tại TP. HCM, số 43 đường số 6, Cư xá Bình Thới, phường 8, quận 11, thành phố Hồ Chí Minh.

Chi nhánh Công ty Cổ phần Thương Nghiệp Cà Mau tại Kiên Giang, lô H14, số 11 + 12 + 13 + 14 + 15 + 16 đường Lê Hồng Phong, thành phố Rạch Giá, Kiên Giang.

Ngoài ra, Công ty còn có các cửa hàng trực thuộc trên địa bàn tỉnh Cà Mau

Công ty mẹ có 03 công ty con

d. Các công ty con

Công ty TNHH Một Thành Viên Bách Việt là công ty con của Công ty Cổ Phần Thương Nghiệp Cà Mau. Công ty hoạt động theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 2000489578 đăng ký lần đầu ngày 14 tháng 12 năm 2007, đăng ký thay đổi lần thứ 3 ngày 20 tháng 12 năm 2012 do Sở kế hoạch và đầu tư tỉnh Cà Mau cấp. Trong năm 2012 hoạt động chính của công ty con này là:

Mua bán bách hoá tiêu dùng, thực phẩm công nghệ, rượu, bia, nước giải khác, thuốc lá điếu.

Hàng hóa mỹ phẩm, dầu gội, sữa tắm, xà phòng, chất tẩy rửa, khăn giấy, giấy vệ sinh.

Công ty TNHH Một Thành Viên Bách Việt đặt tại số 323, đường Lý Văn Lâm, phường 1, thành phố Cà Mau, tỉnh Cà Mau.

Công ty Cổ Phần In Bạc Liêu là công ty con của Công ty Cổ Phần Thương Nghiệp Cà Mau. Công ty hoạt động theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 1900128413 đăng ký lần đầu ngày 12 tháng 11 năm 2004, đăng ký thay đổi lần thứ 3 ngày 07 tháng 4 năm 2011 do Sở kế hoạch và đầu tư tỉnh Bạc Liêu cấp. Vốn điều lệ là 7.000.000.000 đồng do Công ty mẹ chiếm 55,03% vốn điều lệ. Trong năm 2012 hoạt động chính của công ty con này là:

In văn kiện, tài liệu cơ quan Đảng và Nhà nước;
In báo chí, tập san, tài liệu giảng dạy và học tập, thông tin cổ động;
In vé số, nhãn hiệu, quảng cáo, in các ấn phẩm có nhu cầu của nhân dân.

Công ty Cổ phần In Bạc Liêu đặt tại số 15 Hoàng Văn Thụ, Phường 3, thành phố Bạc Liêu, tỉnh Bạc Liêu.

Công ty Cổ Phần Sách – Thiết Bị Cà Mau là công ty liên kết của Công ty Cổ Phần Thương Nghiệp Cà Mau. Công ty hoạt động theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 2000410338 đăng ký lần đầu ngày 05 tháng 01 năm 2004, đăng ký thay đổi lần thứ ba ngày 28 tháng 01 năm 2013 do Sở kế hoạch và đầu tư tỉnh Cà Mau cấp. Vốn điều lệ là 4.000.000.000 đồng do Công ty mẹ chiếm 51% vốn điều lệ. Trong năm 2012 hoạt động chính của công ty con này là:

Kinh doanh sách giáo dục, thiết bị, vật tư giáo dục.
Kinh doanh văn hóa phẩm, đồ chơi trẻ em.

Công ty Cổ Phần Sách – Thiết Bị Cà Mau đặt tại số 26 – 28 đường Lê Lợi, phường 2, thành phố Cà Mau, tỉnh Cà Mau.

2. CƠ SỞ LẬP BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Báo cáo tài chính được trình bày bằng đồng Việt Nam (VND), được lập theo các chuẩn mực kế toán Việt Nam, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam hiện hành.

Năm tài chính của Nhóm Công ty được bắt đầu từ ngày 1 tháng 1 và kết thúc vào ngày 31 tháng 12 hàng năm.

Nhóm Công ty sử dụng hình thức kế toán Chứng từ ghi sổ.

3. CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN CHỦ YẾU

3.1 Nguyên tắc hợp nhất

Báo cáo tài chính hợp nhất được lập trên cơ sở giá gốc. Báo cáo tài chính hợp nhất bao gồm báo cáo tài chính của công ty mẹ và các công ty con.

Công ty con là đơn vị chịu sự kiểm soát của công ty mẹ. Sự kiểm soát tồn tại khi công ty mẹ có khả năng trực tiếp hay gián tiếp chi phối các chính sách tài chính và hoạt động của công ty con để thu được các lợi ích kinh tế từ các hoạt động này. Báo cáo tài chính của công ty con đã được hợp nhất trong báo cáo tài chính hợp nhất kể từ ngày bắt đầu quyền kiểm soát đến ngày kết thúc quyền kiểm soát.

Lợi thế thương mại được xác định là khoản chênh lệch giữa giá mua khoản đầu tư vào công ty con so với phần sở hữu của công ty mẹ trong giá trị tài sản thuần có thể xác định được của công ty con tại ngày mua. Lợi thế thương mại được trình bày thành một khoản mục riêng biệt trên báo cáo tài chính hợp nhất và được phân bổ vào chi phí trong thời hạn 3 năm.

Số dư các tài khoản trên Bảng cân đối kế toán giữa các đơn vị trong cùng nhóm công ty, các giao dịch nội bộ và bất kỳ lãi hoặc lỗ chưa thực hiện phát sinh từ các giao dịch nội bộ được loại trừ khi lập báo cáo tài chính hợp nhất.

Lợi ích của cổ đông thiểu số là một phần của kết quả hoạt động thuần và giá trị tài sản thuần của một công ty con được xác định tương ứng cho các phần lợi ích không phải do công ty mẹ sở hữu một cách trực tiếp hoặc gián tiếp thông qua các công ty con

3.2 Tiền và các khoản tương đương tiền

Tiền bao gồm tiền mặt và tiền gửi ngân hàng không kỳ hạn và tiền đang chuyển. Các khoản tương đương tiền là các khoản đầu tư ngắn hạn có thời hạn thu hồi hoặc đáo hạn không quá 3 tháng có khả năng chuyển đổi dễ dàng thành một lượng tiền xác định và không có nhiều rủi ro trong chuyển đổi thành tiền.

3.3 Các khoản phải thu thương mại, phải thu khác

Các khoản phải thu thương mại và các khoản phải thu khác được phản ánh theo giá trị ghi sổ trừ đi dự phòng phải thu khó đòi.

Dự phòng nợ phải thu khó đòi thể hiện phần giá trị dự kiến bị tổn thất do các khoản phải thu không được khách hàng thanh toán phát sinh đối với số dư các khoản phải thu tại thời điểm lập Bảng cân đối kế toán.

3.4 Các khoản đầu tư

Chứng khoán kinh doanh, đầu tư ngắn hạn và dài hạn được thể hiện bằng giá gốc trừ đi dự phòng giảm giá đầu tư.

Dự phòng giảm giá đầu tư được lập khi giá thị trường của khoản đầu tư giảm xuống thấp hơn giá gốc hoặc nếu công ty nhận đầu tư bị lỗ. Dự phòng sẽ được hoàn nhập khi có sự tăng lên sau đó của giá trị có thể thu hồi do sự kiện khách quan xảy ra sau khi khoản dự phòng được lập. Tăng hoặc giảm số dư tài khoản dự phòng được hạch toán vào chi phí tài chính trong báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh.

3.5 Hàng tồn kho

Hàng tồn kho được ghi nhận theo giá gốc trừ đi dự phòng giảm giá hàng tồn kho và đảm bảo giá trị được ghi nhận là giá thấp hơn khi so giữa giá gốc và giá trị thị trường có thể thực hiện được của hàng tồn kho.

Giá gốc hàng tồn kho bao gồm chi phí mua và các chi phí liên quan trực tiếp khác phát sinh để có được hàng tồn kho ở địa điểm và trạng thái sẵn sàng sử dụng.

Nhóm Công ty áp dụng phương pháp kê khai thường xuyên để hạch toán hàng tồn kho.

Dự phòng giảm giá hàng tồn kho được lập cho số lỗ ước tính phát sinh khi giá gốc vượt quá giá trị có thể thực hiện được của hàng tồn kho vào ngày kết thúc năm tài chính. Các khoản tăng hoặc giảm dự phòng này được ghi nhận vào khoản mục giá vốn hàng bán trong năm tài chính.

Phương pháp xác định giá xuất kho: Bình quân gia quyền.

3.6 Tài sản cố định hữu hình

Tài sản cố định được thể hiện theo nguyên giá trừ đi giá trị hao mòn lũy kế.

Nguyên giá của một tài sản cố định bao gồm giá mua và các khoản chi phí liên quan trực tiếp đến việc đưa tài sản đó vào sử dụng. Những chi phí mua sắm, nâng cấp và đổi mới tài sản cố định được chuyển hóa thành tài sản cố định, những chi phí bảo trì và sửa chữa được ghi vào chi phí của năm hiện hành.

Khi bán hay thanh lý tài sản, nguyên giá và giá trị hao mòn lũy kế của tài sản được xóa sổ trong các báo cáo tài chính và bất kỳ các khoản lãi lỗ nào phát sinh do việc thanh lý đều được hạch toán vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh.

Khấu hao tài sản cố định hữu hình được tính theo phương pháp khấu hao đường thẳng theo thời gian hữu ích ước tính của các tài sản như sau:

Tài sản cố định hữu hình

Nhà cửa, vật kiến trúc

05 – 50 năm

Máy móc, thiết bị

03 – 10 năm

Phương tiện vận tải, Thiết bị truyền dẫn

06 – 15 năm

Thiết bị dụng cụ quản lý

03 – 10 năm

3.7 Tài sản cố định vô hình**Quyền sử dụng đất**

Tài sản cố định vô hình được trình bày theo nguyên giá trừ giá trị hao mòn lũy kế, thể hiện giá trị quyền sử dụng diện tích đất của Nhóm Công ty. Khấu hao được tính theo phương pháp đường thẳng trong vòng 20 - 50 năm.

Phần mềm máy vi tính

Giá mua của phần mềm máy vi tính mới mà phần mềm này không phải là một bộ phận gắn kết với phần cứng có liên quan thì được vốn hóa và hạch toán như tài sản cố định vô hình. Phần mềm máy vi tính được tính khấu hao theo phương pháp đường thẳng trong vòng 3 năm.

3.8 Xây dựng cơ bản dở dang

Chi phí xây dựng cơ bản dở dang là chi phí xây dựng các công trình chưa hoàn thành và không trích khấu hao trong suốt giai đoạn đầu tư xây dựng dở dang.

3.9 Chi phí trả trước dài hạn

Chi phí trả trước phản ánh các chi phí thực tế đã phát sinh nhưng có liên quan đến kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh của nhiều kỳ kế toán và việc kết chuyển các khoản chi phí này vào chi phí sản xuất kinh doanh. Chi phí trả trước được phân bổ theo đường thẳng.

3.10 Các khoản phải trả thương mại và phải trả khác

Các khoản phải trả thương mại và phải trả khác được thể hiện theo giá gốc.

3.11 Dự phòng phải trả

Một khoản dự phòng được ghi nhận nếu, do kết quả của một sự kiện trong quá khứ, Nhóm Công ty có một nghĩa vụ pháp lý hiện tại hoặc liên đới có thể được ước tính một cách tin cậy, và chắc chắn sẽ làm giảm sút các lợi ích kinh tế trong tương lai để thanh toán các khoản nợ phải trả do nghĩa vụ đó. Dự phòng được xác định bằng cách chiết khấu các dòng tiền dự tính phải trả trong tương lai với tỉ lệ chiết khấu trước thuế phản ánh sự đánh giá hiện tại của thị trường ở thời điểm hiện tại về giá trị thời gian của tiền và những rủi ro cụ thể gắn liền với khoản nợ phải trả đó.

3.12 Doanh thu***Doanh thu bán hàng***

Doanh thu bán hàng được ghi nhận trên Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh khi phần lớn rủi ro và lợi ích gắn liền với quyền sở hữu đã được chuyển giao cho người mua. Doanh thu không được ghi nhận nếu như có những yếu tố không chắc chắn trọng yếu liên quan tới khả năng thu hồi khoản phải thu hoặc liên quan tới khả năng hàng bán bị trả lại.

Doanh thu của giao dịch về cung cấp dịch vụ

Doanh thu của giao dịch về cung cấp dịch vụ được ghi nhận khi kết quả của giao dịch đó được xác định một cách đáng tin cậy. Trường hợp giao dịch về cung cấp dịch vụ liên quan đến nhiều kỳ thì doanh thu được ghi nhận trong kỳ theo kết quả phần công việc đã hoàn thành vào ngày lập báo cáo tài chính của kỳ đó.

Doanh thu hoạt động tài chính

Doanh thu từ tiền lãi, cổ tức và lợi nhuận được chia được ghi nhận trên cơ sở:

- Tiền lãi được ghi nhận trên cơ sở thời gian và lãi suất thực tế từng kỳ;
- Cổ tức và lợi nhuận được chia được ghi nhận khi cổ đông được quyền nhận cổ tức hoặc các bên tham gia góp vốn được quyền nhận lợi nhuận từ việc góp vốn.

3.13 Chi phí đi vay

Chi phí đi vay được ghi nhận vào chi phí hoạt động tài chính trong năm trừ khi chi phí đi vay liên quan trực tiếp đến việc đầu tư xây dựng hoặc sản xuất tài sản dở dang được tính vào giá trị của tài sản đó (được vốn hóa). Việc vốn hóa chi phí đi vay sẽ chấm dứt khi các hoạt động chủ yếu cần thiết cho việc chuẩn bị đưa tài sản dở dang vào sử dụng hoặc bán đã hoàn thành.

3.14 Thuế thu nhập doanh nghiệp

Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp (“TNDN”) trong năm, nếu có, bao gồm thuế thu nhập hiện hành và thuế thu nhập hoãn lại.

Thuế thu nhập hiện hành là khoản thuế dự kiến phải nộp dựa trên thu nhập chịu thuế trong năm, sử dụng các mức thuế suất có hiệu lực hoặc cơ bản có hiệu lực tại ngày kết thúc niên độ kế toán, và các khoản điều chỉnh thuế phải nộp liên quan đến các năm trước.

Thuế thu nhập hoãn lại được tính theo phương pháp số dư nợ trên bảng cân đối kế toán, dựa trên các khoản chênh lệch tạm thời giữa giá trị ghi sổ của các khoản mục tài sản và nợ phải trả cho mục đích báo cáo tài chính và giá trị sử dụng cho mục đích thuế. Giá trị của khoản thuế thu nhập hoãn lại được ghi nhận dựa trên cách thức thu hồi hoặc thanh toán giá trị ghi sổ của các khoản mục tài sản và nợ phải trả được dự kiến sử dụng các mức thuế suất có hiệu lực tại ngày kết thúc niên độ kế toán.

Tài sản thuế thu nhập hoãn lại chỉ được ghi nhận trong phạm vi chắc chắn có đủ lợi nhuận tính thuế trong tương lai để tài sản thuế thu nhập này có thể sử dụng được. Tài sản thuế thu nhập hoãn lại được ghi giảm trong phạm vi không còn chắc chắn là các lợi ích về thuế có liên quan sẽ được thực hiện.

3.15 Lãi cơ bản trên cổ phiếu

Lãi cơ bản trên cổ phiếu được tính bằng cách chia lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp phân bổ cho cổ đông sở hữu cổ phiếu phổ thông của Công ty mẹ cho số lượng bình quân gia quyền của số cổ phiếu phổ thông Công ty mẹ đang lưu hành trong năm.

3.16 Các bên có liên quan

Các bên được coi là liên quan nếu một bên có khả năng kiểm soát hoặc có ảnh hưởng đáng kể đối với bên kia trong việc ra quyết định tài chính và hoạt động. Các bên cũng được coi là liên quan nếu cùng được kiểm soát hoặc cùng chịu sự ảnh hưởng đáng kể của một bên thứ ba.

Các công ty sau đây được xem là các bên có liên quan:

Công ty	Địa điểm	Quan hệ
Công ty CP Dầu Khí Sài Gòn	Việt Nam	Nhà đầu tư
Công ty CP Thương Mại Kỹ Thuật và Đầu tư – CN Cà Mau (PETEC)	Việt Nam	Nhà đầu tư

4. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN HỢP NHẤT

4.1 Tiền

	31/12/2012 VND	01/01/2012 VND
Tiền mặt tồn quỹ - VND	26.526.948.223	26.578.674.843
Tiền gửi ngân hàng VND	46.506.783.331	21.623.656.886
USD	8.668.134	8.652.820
Tiền đang chuyển - VND	100.000.000	-
Các khoản tương đương tiền - VND (i)	11.283.023.762	3.126.929.774
	<u>84.425.423.450</u>	<u>51.337.914.323</u>

Chi tiết số dư các khoản tiền bằng ngoại tệ vào ngày 31 tháng 12 năm 2012:

	Gốc ngoại tệ	Tương đương VND
Tiền gửi ngân hàng – USD	541,19	8.668.134
	<u>541,19</u>	<u>8.668.134</u>

(i) Đây là tiền gửi có kỳ hạn dưới 3 tháng.

4.2 Các khoản phải thu thương mại

	31/12/2012 VND	01/01/2012 VND
Phải thu thương mại - Bên liên quan	-	-
Phải thu thương mại - Bên thứ ba	66.350.080.602	69.490.555.635
	<u>66.350.080.602</u>	<u>69.490.555.635</u>

4.3 Trả trước cho người bán

	31/12/2012 VND	01/01/2012 VND
Trả trước cho người bán – Bên liên quan	-	-
Trả trước cho người bán – Bên thứ ba	1.581.478.799	1.383.201.246
	<u>1.581.478.799</u>	<u>1.383.201.246</u>

4.4 Các khoản phải thu khác

	31/12/2012 VND	01/01/2012 VND
Chi hộ chi phí nhân viên tiếp thị	729.909.152	524.157.234
Phải thu khuyến mãi	3.278.558.096	-
Thu bồi thường hàng kiểm kê thiếu (*)	5.379.867.153	-
Giá trị hàng gửi bảo hành	58.690.238	-
Thu thường đạt doanh số	-	970.224.909
Phải thu lãi vay	412.500.000	-
Các khoản khác	49.685.082	685.310.637
	<u>9.909.209.721</u>	<u>2.179.692.780</u>

(*) Trong năm 2012, có một số nhân viên Công ty mẹ đã làm thất thoát tài sản của Công ty mẹ với tổng giá trị là 5.047.629.679 VND. Công ty mẹ đang hoàn tất thủ tục pháp lý cần thiết để thu hồi các khoản nợ này.

4.5 Dự phòng phải thu khó đòi

Biến động trong năm của dự phòng phải thu khó đòi:

	2012 VND	2011 VND
Số dư đầu năm	1.530.696.677	1.431.137.488
Tăng dự phòng trong năm	1.005.503.372	153.930.279
Hoàn nhập trong năm	(166.774.514)	(54.371.090)
Số dư cuối năm	<u>2.369.425.535</u>	<u>1.530.696.677</u>

4.6 Hàng tồn kho

	31/12/2012 VND	01/01/2012 VND
Hàng mua đang đi đường	13.723.409.488	192.901.376
Nguyên liệu, vật liệu	4.822.946.851	4.008.908.514
Công cụ, dụng cụ	252.275.929	231.481.688
Hàng hóa	188.183.053.934	196.599.207.502
Hàng gửi đi bán	62.323.981	
Cộng giá gốc hàng tồn kho	<u>207.044.010.183</u>	<u>201.032.499.080</u>
Dự phòng giảm giá hàng tồn kho	(411.056.658)	(132.636.167)
Giá trị thuần	<u>206.632.953.525</u>	<u>200.899.862.913</u>

Biến động trong năm của dự phòng giảm giá hàng tồn kho là như sau:

	2012 VND	2011 VND
Số dư đầu năm	132.636.167	123.919.752
Tăng dự phòng trong năm	278.420.491	8.716.415
Số dư cuối năm	<u>411.056.658</u>	<u>132.636.167</u>

4.7 Tài sản ngắn hạn khác

	31/12/2012 VND	01/01/2012 VND
Tài sản thiếu chờ xử lý	262.478.194	402.502.307
Tạm ứng cho nhân viên	2.462.762.564	1.448.953.452
Ký cược, ký quỹ ngắn hạn	2.809.312.338	4.117.492.000
	<u> </u>	<u> </u>
	<u>5.534.553.096</u>	<u>5.968.947.759</u>

4.8 Tình hình tăng giảm tài sản cố định hữu hình

	Nhà cửa, vật kiến trúc VND	Máy móc thiết bị VND	Thiết bị truyền dẫn VND	Dụng cụ quản lý VND	Tài sản khác VND	Cộng VND
Nguyên giá						
Vào ngày 01/01/2012	62.183.955.135	24.986.519.330	18.646.883.720	1.471.179.079	1.262.917.315	108.551.454.579
Mua trong năm	-	42.663.636	935.454.545	-	-	978.118.181
XDCB hoàn thành	3.478.709.305	-	5.215.405.197	254.572.727	-	8.948.687.229
Tăng khác	878.246.785	-	421.955.000	187.065.915	-	1.487.267.700
Thanh lý, nhượng bán	-	-	(112.155.000)	(75.656.940)	-	(187.811.940)
Vào ngày 31/12/2012	<u>64.017.135.750</u>	<u>27.400.324.727</u>	<u>25.107.543.462</u>	<u>1.940.381.331</u>	<u>1.312.330.479</u>	<u>119.777.715.749</u>
Giá trị hao mòn lũy kế						
Vào ngày 01/01/2012	21.074.576.492	16.621.791.400	10.672.633.763	1.302.773.769	1.083.909.044	50.755.684.468
Khấu hao trong năm	2.755.327.703	2.178.384.791	1.495.576.593	211.393.289	122.778.676	6.763.461.052
Tăng khác	406.956.008	-	421.955.000	183.783.089	-	1.012.694.097
Thanh lý, nhượng bán	-	-	(112.155.000)	(75.656.940)	-	(187.811.940)
Vào ngày 31/12/2012	<u>22.700.826.840</u>	<u>20.262.302.338</u>	<u>12.487.961.294</u>	<u>1.681.528.047</u>	<u>1.211.409.158</u>	<u>58.344.027.677</u>
Giá trị còn lại						
Vào ngày 01/01/2012	41.109.378.643	8.364.727.930	7.974.249.957	168.405.310	179.008.271	57.795.770.111
Vào ngày 31/12/2012	<u>41.316.308.910</u>	<u>7.138.022.389</u>	<u>12.619.582.168</u>	<u>258.853.284</u>	<u>100.921.321</u>	<u>61.433.688.072</u>

Bao gồm trong tài sản cố định hữu hình tại 31/12/2012 có các tài sản có nguyên giá 19.997.806.110 VND đã khấu hao hết nhưng vẫn đang được sử dụng.

4.9 Tình hình tăng giảm tài sản cố định vô hình

	Quyền sử dụng đất VND	Phần mềm kế toán VND	Cộng VND
Nguyên giá			
Vào ngày 01/01/2012	32.482.383.835	849.221.480	33.331.605.315
Mua trong năm	972.934.075	-	972.934.075
Tăng khác	3.515.796.000	51.887.500	3.567.683.500
Vào ngày 31/12/2012	<u>36.971.113.910</u>	<u>901.108.980</u>	<u>37.872.222.890</u>
Giá trị hao mòn lũy kế			
Vào ngày 01/01/2012	190.145.654	849.221.480	1.039.367.134
Khấu hao trong năm	20.577.084	-	20.577.084
Tăng khác	-	15.566.242	15.566.242
Vào ngày 31/12/2012	<u>210.722.738</u>	<u>864.787.722</u>	<u>1.075.510.460</u>
Giá trị còn lại			
Vào ngày 01/01/2012	32.292.238.181	-	32.292.238.181
Vào ngày 31/12/2012	<u>36.760.391.172</u>	<u>36.321.258</u>	<u>36.796.712.430</u>

Bao gồm trong tài sản cố định vô hình tại 31/12/2012 có các tài sản có nguyên giá 849.221.480 VND đã khấu hao hết nhưng vẫn đang được sử dụng.

4.10 Các khoản đầu tư tài chính

i. Đầu tư ngắn hạn:

	31/12/2012 VND	01/01/2012 VND
Cho vay ngắn hạn		
Công ty Cổ Phần Tân Tiến	400.000.000	-
Công ty Cổ Phần Duyên Việt	3.757.521.700	5.500.000.000
	4.157.521.700	5.500.000.000
Dự phòng giảm giá đầu tư	(1.458.135.000)	-
	2.699.386.700	5.500.000.000

ii. Đầu tư dài hạn:

Đầu tư vào công ty liên kết

Trong năm Công ty mẹ đã mua thêm cổ phiếu của Công ty CP Sách – Thiết bị Cà Mau và chuyển từ hình thức công ty liên kết (với tỷ lệ sở hữu 41% vốn) thành công ty con (với tỷ lệ sở hữu 51% vốn).

Đầu tư dài hạn khác là các khoản đầu tư mua cổ phiếu và cho vay:

	31/12/2012		01/01/2012	
	Số lượng	VND	Số lượng	VND
Cổ phiếu				
Công ty CP Sabeco Sông Hậu	2.150	21.500.000	2.150	21.500.000
Công ty CP TMKT và ĐT Dầu Petec	199.351	4.186.371.000	199.351	4.186.371.000
Công ty CP Xăng Dầu Dầu Khí Sài Gòn	300.000	3.000.000.000	300.000	3.000.000.000
Công ty CP Vật Tư Xăng Dầu Petec	30.000	312.000.000	30.000	312.000.000
Công ty CP Cà Phê Petec	43.800	426.000.000	43.800	426.000.000
Công ty CP Thương Mại Cần Thơ	3.200	74.880.000	3.200	74.880.000
Công ty CP Xi Măng Hà Tiên 2	21.100	553.706.200	21.100	553.706.200
Công ty CP Kinh Đô	3.842	200.000.000	1.830	200.000.000
Cho vay dài hạn				
Công ty CP Sách – Thiết Bị Cà Mau		-		700.000.000
		8.774.457.200		9.474.457.200

iii. Biến động trong năm của dự phòng giảm giá đầu tư:

	Ngắn hạn		Dài hạn	
	2012 VND	2011 VND	2012 VND	2011 VND
Số dư đầu năm	-	-	644.936.200	423.141.200
Tăng dự phòng trong năm	1.458.135.000	-	-	221.795.000
Hoàn nhập	-	-	(131.420.000)	-
Số dư cuối năm	1.458.135.000	-	513.516.200	644.936.200

4.11 Lợi thế thương mại

Lợi thế thương mại phát sinh khi Công ty mẹ đầu tư vào Công ty Cổ phần In Bạc Liêu và Công ty Cổ Phần Sách – Thiết Bị Cà Mau, chi tiết như sau:

	2012 VND	2011 VND
Tại ngày đầu năm	126.068.428	210.114.046
Lợi thế thương mại phát sinh trong năm	1.527.438.291	-
Lợi thế thương mại đã phân bổ	(1.014.182.996)	-
Lợi thế thương mại phân bổ trong năm	(591.137.116)	(84.045.618)
Tại ngày cuối năm	<u>48.186.607</u>	<u>126.068.428</u>

4.12 Vay ngắn hạn

Là các khoản vay ngắn hạn tại các ngân hàng sau:

	Lãi suất năm %	31/12/2012 VND	01/01/2012 VND
Ngân hàng Vietinbank	9,50	54.317.334.470	55.200.000.000
Ngân hàng Vietcombank	9,50	57.800.000.000	52.550.000.000
Ngân hàng HSBC	8,90	45.500.000.000	-
		<u>157.617.334.470</u>	<u>107.750.000.000</u>

Khoản vay từ ngân hàng HSBC được đảm bảo bằng quyền thu bồi thường bảo hiểm tài sản, máy móc thiết bị và hàng hóa lưu tại kho Công ty mẹ có giá trị khoản 30 tỷ VND. Các khoản vay của các ngân hàng khác không có đảm bảo.

4.13 Phải trả người bán

	31/12/2012 VND	01/01/2012 VND
Phải trả người bán – Bên liên quan	47.782.978.810	80.430.067.492
Phải trả người bán – Bên thứ ba	80.050.316.751	126.636.179.196
	<u>127.833.295.561</u>	<u>126.636.179.196</u>

4.14 Người mua trả tiền trước

	31/12/2012 VND	01/01/2012 VND
Người mua trả tiền trước – Bên liên quan	-	-
Người mua trả tiền trước – Bên thứ ba	1.470.542.207	2.705.008.033
	<u>1.470.542.207</u>	<u>2.705.008.033</u>

4.15 Thuế

Thuế giá trị gia tăng (“GTGT”) đầu vào được khấu trừ

	31/12/2012 VND	01/01/2012 VND
Thuế GTGT đầu vào được khấu trừ	<u>2.841.508.861</u>	<u>5.104.606.471</u>

Thuế và các khoản phải nộp nhà nước

	31/12/2012 VND	01/01/2012 VND
Thuế giá trị gia tăng	1.159.273.153	37.333.654
Thuế thu nhập doanh nghiệp	3.583.544.613	7.719.396.181
Thuế thu nhập cá nhân	50.088.045	253.113.414
Các loại thuế khác	-	27.077.589
	<u>4.792.905.811</u>	<u>8.036.920.838</u>

4.16 Chi phí phải trả

	31/12/2012 VND	01/01/2012 VND
Trích trước chi phí bán hàng	416.000.000	23.689.812
Trích trước chi phí quản lý	125.626.066	-
Trích trước đồng phục nhân viên	148.726.480	-
Trích trước chi phí lãi vay	315.146.013	82.861.111
Chi phí khác	462.771.007	164.075.717
Số dư cuối năm	<u>1.468.269.566</u>	<u>270.626.640</u>

4.17 Các khoản phải trả, phải nộp khác

	31/12/2012 VND	01/01/2012 VND
Tài sản thừa chờ giải quyết	179.039.294	274.350.612
Kinh phí công đoàn	288.557.273	317.468.747
Bảo hiểm xã hội	132.155.555	-
Bảo hiểm y tế	10.848.750	-
Bảo hiểm thất nghiệp	3.157.925	-
Phải trả về cổ phần hóa	216.502.269	213.010.269
Cổ tức phải trả cho cổ đông	3.187.828.100	2.591.048.834
Phải trả ngân sách	12.000.000.000	31.500.000.000
Phải trả khác	2.067.266.962	496.745.420
	<u>18.085.356.128</u>	<u>35.392.623.882</u>

4.18 Vốn chủ sở hữu (“CSH”)

	Vốn đầu tư của CSH VND	Thặng dư vốn cổ phần VND	Cổ phiếu quỹ VND	Quỹ đầu tư phát triển VND	Quỹ dự phòng tài chính VND	Lợi nhuận chưa phân phối VND	Cộng VND
Số dư tại ngày 01/01/2011	95.793.380.000	1.750.000.000	-	6.640.455.193	4.586.857.536	20.523.965.405	129.294.649.134
Vốn góp / phát hành cổ phiếu	-	-	-	-	-	-	-
Lãi trong năm trước	-	-	-	-	-	37.264.693.808	37.264.693.808
Tặng khác	-	-	-	131.550.266	-	-	131.550.266
Phân bổ vào các quỹ	-	-	-	3.887.287.915	1.871.175.971	(5.758.463.886)	-
Phân bổ Quỹ khen thưởng, phúc lợi	-	-	-	-	-	(7.484.703.887)	(7.484.703.887)
Chia cổ tức	-	-	-	-	-	(19.158.676.000)	(19.158.676.000)
Số dư tại ngày 01/01/2012	95.793.380.000	1.750.000.000	-	10.659.293.374	6.458.033.507	25.094.482.227	139.755.189.108
Vốn góp / phát hành cổ phiếu	25.245.740.000	-	-	(6.600.000.000)	-	(13.856.080.000)	4.789.660.000
Lãi trong năm nay	-	-	-	-	-	27.164.322.378	27.164.322.378
Phân bổ vào các quỹ	-	-	-	4.041.439.251	1.901.169.853	(5.942.609.104)	-
Trích quỹ khen thưởng	-	-	-	-	-	(4.094.565.004)	(4.094.565.004)
Chia cổ tức	-	-	-	-	-	(17.424.654.500)	(17.424.654.500)
Thù lao hội đồng quản trị, BKS	-	-	-	-	-	(649.832.968)	(649.832.968)
Tặng (giảm) khác	-	-	-	148.004.972	23.897.544	453.260.401	625.162.917
Số dư tại 31/12/2012	121.039.120.000	1.750.000.000	-	8.248.737.597	8.383.100.904	10.744.323.430	150.165.281.931

Vốn cổ phần được duyệt và đã phát hành của Công ty là:

	31/12/2012		31/12/2011	
	Số cổ phiếu	VND	Số cổ phiếu	VND
Vốn cổ phần được duyệt	12.103.912	121.039.120.000	9.579.338	95.793.380.000
Vốn cổ phần đã phát hành				
Cổ phiếu phổ thông	12.103.912	121.039.120.000	9.579.338	95.793.380.000
Cổ phiếu ưu đãi	-	-	-	-
	12.103.912	121.039.120.000	9.579.338	95.793.380.000
Cổ phiếu quỹ				
Cổ phiếu phổ thông	-	-	-	-
Cổ phiếu ưu đãi	-	-	-	-
	-	-	-	-
Số cổ phiếu đang lưu hành				
Cổ phiếu phổ thông	12.103.912	121.039.120.000	9.579.338	95.793.380.000
Cổ phiếu ưu đãi	-	-	-	-
	12.103.912	121.039.120.000	9.579.338	95.793.380.000

Cổ phiếu phổ thông có mệnh giá là 10.000 VND. Mỗi cổ phiếu phổ thông tương ứng với một phiếu biểu quyết tại các cuộc họp cổ đông của Công ty. Các cổ đông được nhận cổ tức mà Công ty công bố vào từng thời điểm. Tất cả cổ phiếu phổ thông đều có thứ tự ưu tiên như nhau đối với tài sản còn lại của Công ty. Các quyền lợi của các cổ phiếu đã được Công ty mua lại đều bị tạm ngừng cho tới khi chúng được phát hành lại.

Biến động vốn cổ phần trong năm như sau:

	31/12/2012		31/12/2011	
	Số cổ phiếu	VND	Số cổ phiếu	VND
Số dư đầu năm	9.579.338	95.793.380.000	9.579.338	95.793.380.000
Cổ phiếu phát hành trong năm	2.524.574	25.245.740.000	-	-
Cổ phiếu quỹ mua lại trong năm	-	-	-	-
Giảm vốn cổ phần trong năm	-	-	-	-
Số dư cuối năm	12.103.912	121.039.120.000	9.579.338	95.793.380.000

5. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH HỢP NHẤT

5.1 Doanh thu

	2012 VND	2011 VND
Tổng doanh thu		
Doanh thu xăng dầu	1.910.652.638.021	1.950.958.060.381
Doanh thu hàng bách hóa	2.145.716.931.970	1.913.817.155.729
Doanh thu khác	348.769.824.139	385.061.924.203
Trừ đi các khoản giảm trừ doanh thu		
Hàng bán bị trả lại	(1.013.062.078)	(906.823.180)
Doanh thu thuần	4.404.126.332.052	4.248.930.317.133

5.2 Giá vốn hàng bán

	2012 VND	2011 VND
Giá vốn xăng dầu	1.881.138.200.833	1.916.130.374.974
Giá vốn hàng bách hóa	2.074.320.995.947	1.844.824.625.940
Giá vốn khác	317.403.348.492	352.898.010.397
Chi phí dự phòng	12.402.575	(8.716.415)
	<u>4.272.874.947.847</u>	<u>4.113.844.294.896</u>

5.3 Doanh thu hoạt động tài chính

	2012 VND	2011 VND
Lãi tiền gửi, cho vay	1.170.561.302	1.591.744.426
Cổ tức, lợi nhuận được chia	204.054.795	984.928.034
Lãi bán hàng trả chậm, trả góp	2.679.061.700	2.808.263.200
Lãi hoạt động tài chính khác	301.379.250	658.559.132
	<u>4.355.057.047</u>	<u>6.043.494.792</u>

5.4 Chi phí tài chính

	2012 VND	2011 VND
Chi phí lãi vay ngân hàng	10.780.326.046	4.308.788.950
Chiết khấu thanh toán	-	1.370.000
Dự phòng giảm giá các khoản đầu tư	1.326.715.000	221.795.000
Chi phí tài chính khác	968.543.969	1.100.653.946
	<u>13.075.585.015</u>	<u>5.632.607.896</u>

5.5 Thu nhập khác

	2012 VND	2011 VND
Thu các khoản thưởng, chiết khấu, hỗ trợ bán hàng	18.969.805.016	15.254.097.147
Thu nhập từ hàng khuyến mãi của nhà phân phối	-	150.122.014
Thu nhập từ nhượng bán, thanh lý tài sản cố định	9.802.909	340.000.000
Thu từ các khoản nợ đã xóa	7.613.000	7.858.000
Thu từ các khoản vi phạm hợp đồng	-	94.929.000
Các khoản thu nhập khác	1.373.818.244	704.578.029
	<u>20.361.039.169</u>	<u>16.551.584.190</u>

5.6 Chi phí khác

	2012 VND	2011 VND
Giá trị còn lại của tài sản cố định thanh lý	-	15.583.333
Các khoản phạt thuế, hành chính	734.213.047	-
Các khoản chi phí khác	35.402.743	61.825.683

769.615.79077.409.016**5.7 Chi phí sản xuất kinh doanh theo yếu tố**

	2012 VND	2011 VND
Giá mua hàng hóa	4.246.128.381.681	4.091.743.759.817
Chi phí nguyên vật liệu	20.921.354.961	15.856.295.286
Chi phí nhân công	65.072.150.648	52.445.828.588
Chi phí khấu hao	6.784.038.136	7.123.862.420
Chi phí dịch vụ mua ngoài	22.469.947.083	24.536.161.991
Chi phí khác	16.952.090.171	23.140.497.523
	<u>4.378.327.962.680</u>	<u>4.214.846.405.625</u>

5.8 Lãi cơ bản trên cổ phiếu

	2012 VND	2011 VND
Lợi nhuận để tính lãi cơ bản trên cổ phiếu	27.164.322.378	37.264.693.808
Cổ phiếu phổ thông lưu hành bình quân trong năm	10.664.843	9.579.338
Lãi cơ bản trên cổ phiếu	<u>2.547</u>	<u>3.890</u>

6. CÔNG CỤ TÀI CHÍNH**Quản lý rủi ro vốn**

Công ty quản trị nguồn vốn nhằm đảm bảo rằng Công ty có thể vừa hoạt động liên tục vừa tối đa hóa lợi ích của các cổ đông thông qua tối ưu hóa số dư nguồn vốn và công nợ.

Cấu trúc vốn của Công ty gồm có các khoản nợ thuần và phần vốn thuộc sở hữu của các cổ đông của Công ty.

Nợ phải trả tài chính của Công ty chủ yếu bao gồm các khoản vay và nợ các khoản phải trả người bán và các khoản phải trả khác. Mục đích chính của những khoản nợ phải trả tài chính này là nhằm huy động nguồn tài chính phục vụ các hoạt động của Công ty.

Tài sản tài chính của Công ty bao gồm các khoản phải thu khách hàng, các khoản phải thu khác, đầu tư tài chính, tiền mặt và tiền gửi ngắn hạn phát sinh trực tiếp từ hoạt động của Công ty.

Các chính sách kế toán chủ yếu

Chi tiết các chính sách kế toán chủ yếu và các phương pháp mà Công ty áp dụng (bao gồm các tiêu chí để ghi nhận, cơ sở xác định giá trị và cơ sở ghi nhận các khoản thu nhập và chi phí) đối với từng loại tài sản tài chính, công nợ tài chính và công cụ vốn được trình bày tại thuyết minh số 3.

Các loại công cụ tài chính

	Giá trị ghi sổ	
	<u>31/12/2012</u> VND	<u>01/01/2012</u> VND
Tài sản tài chính		
Tiền và các khoản tương đương tiền	84.425.423.450	51.337.914.323
Đầu tư tài chính	10.960.327.700	14.329.521.000
Phải thu	73.889.864.788	70.139.551.738
Tài sản khác	2.809.312.338	4.117.492.000

	172.084.928.276	139.924.479.061
Nợ phải trả tài chính		
Vay và nợ ngắn hạn, dài hạn	157.617.334.470	107.750.000.000
Phải trả người bán	127.833.295.561	126.636.179.196
Phải trả khác	17.255.095.062	34.587.794.254
Chi phí phải trả	1.567.090.316	270.626.640
	304.272.815.409	269.244.600.090

Công ty chưa đánh giá giá trị hợp lý của tài sản tài chính và công nợ tài chính tại ngày kết thúc niên độ kế toán do Thông tư 210/2009/TT-BTC ngày 06 tháng 11 năm 2009 cũng như các quy định hiện hành chưa có hướng dẫn cụ thể về việc xác định giá trị hợp lý của các tài sản tài chính và công nợ tài chính. Thông tư 210/2009/TT-BTC ngày 06 tháng 11 năm 2009 yêu cầu áp dụng Chuẩn mực báo cáo tài chính Quốc tế về việc trình bày báo cáo tài chính và thuyết minh thông tin đối với công cụ tài chính nhưng chưa đưa ra hướng dẫn tương đương cho việc đánh giá và ghi nhận công cụ tài chính bao gồm cả áp dụng giá trị hợp lý, nhằm phù hợp với chuẩn mực báo cáo tài chính Quốc tế.

Các rủi ro tài chính chủ yếu của Công ty bao gồm rủi ro thị trường, rủi ro tín dụng và rủi ro thanh khoản.

Rủi ro thị trường

Rủi ro thị trường là rủi ro mà giá trị hợp lý của các luồng tiền trong tương lai của một công cụ tài chính sẽ biến động theo những thay đổi của giá thị trường. Hoạt động kinh doanh của Công ty chủ yếu sẽ chịu rủi ro khi có sự thay đổi về lãi suất.

Rủi ro lãi suất

Rủi ro lãi suất là rủi ro mà giá trị hợp lý hoặc các luồng tiền trong tương lai của một công cụ tài chính sẽ biến động theo những thay đổi của lãi suất thị trường.

Rủi ro lãi suất của Công ty liên quan đến các khoản vay.

Công ty quản lý rủi ro lãi suất bằng cách phân tích tình hình thị trường để có được các lãi suất có lợi nhất và nằm trong giới hạn quản lý rủi ro của mình.

Công ty không thực hiện phân tích độ nhạy đối với lãi suất vì rủi ro do thay đổi lãi suất tại ngày lập báo cáo là không đáng kể.

Rủi ro tín dụng

Rủi ro tín dụng là rủi ro mà một bên tham gia trong một công cụ tài chính hoặc hợp đồng khách hàng không thực hiện các nghĩa vụ của mình, dẫn đến tổn thất về tài chính. Công ty có rủi ro tín dụng từ các hoạt động sản xuất kinh doanh của mình (chủ yếu đối với các khoản phải thu khách hàng) và từ hoạt động tài chính của mình, bao gồm tiền gửi ngân hàng.

Phải thu khách hàng

Công ty quản lý rủi ro tín dụng khách hàng thông qua các chính sách, thủ tục và quy trình kiểm soát của Công ty có liên quan đến việc quản lý rủi ro tín dụng khách hàng. Các khoản phải thu khách hàng thường xuyên được theo dõi. Trên cơ sở này và các khoản phải thu khách hàng của Công ty có liên quan đến nhiều khách hàng khác nhau, rủi ro tín dụng không tập trung đáng kể vào một khách hàng nhất định.

Tiền gửi ngân hàng

Công ty chủ yếu duy trì tiền gửi tại các ngân hàng lớn, có uy tín ở Việt Nam. Công ty nhận thấy mức độ tập trung rủi ro tín dụng đối với tiền gửi ngân hàng là thấp.

Rủi ro thanh khoản

Rủi ro thanh khoản là rủi ro Công ty gặp khó khăn khi thực hiện nghĩa vụ tài chính do thiếu tiền. Rủi ro thanh khoản của Công ty chủ yếu phát sinh từ việc các tài sản tài chính và nợ phải trả tài chính có các thời điểm đáo hạn lệch nhau.

Công ty giám sát rủi ro thanh khoản thông qua việc duy trì một lượng tiền và các khoản vay ngân hàng ở mức Ban Tổng Giám đốc cho là đủ để đáp ứng cho các hoạt động của Công ty và để giảm thiểu ảnh hưởng của những biến động về luồng tiền.

Thời hạn thanh toán của các khoản nợ phải trả tài chính dựa trên các khoản thanh toán dự kiến theo hợp đồng chưa được chiết khấu như sau:

31/12/2012	Dưới 1 năm VND	Từ 1 – 5 năm VND	Tổng VND
Các khoản vay	157.617.334.470	-	157.617.334.470
Phải trả người bán	127.833.295.561	-	127.833.295.561
Phải trả khác	17.255.095.062	-	17.255.095.062
Chi phí phải trả	1.567.090.316	-	1.567.090.316
	304.272.815.409	-	304.272.815.409
01/01/2012	Dưới 1 năm VND	Từ 1 – 5 năm VND	Tổng VND
Các khoản vay	107.750.000.000	-	107.750.000.000
Phải trả người bán	126.636.179.196	-	126.636.179.196
Phải trả khác	34.587.794.254	-	34.587.794.254
Chi phí phải trả	270.626.640	-	270.626.640
	269.244.600.090	-	269.244.600.090

Ban Tổng Giám đốc đánh giá mức tập trung rủi ro thanh khoản ở mức thấp. Ban Tổng Giám đốc tin tưởng rằng Công ty có thể tạo ra đủ nguồn tiền để đáp ứng các nghĩa vụ tài chính khi đến hạn.

Bảng sau đây trình bày chi tiết mức đáo hạn cho tài sản tài chính. Bảng được lập trên cơ sở mức đáo hạn theo hợp đồng chưa chiết khấu của tài sản tài chính. Việc trình bày thông tin tài sản tài chính là cần thiết để hiểu được việc quản lý rủi ro thanh khoản của Công ty khi tính thanh khoản được quản lý trên cơ sở công nợ và tài sản thuần.

31/12/2012	Dưới 1 năm VND	Từ 1 – 5 năm VND	Tổng VND
Tiền và các khoản tương đương tiền	84.425.423.450	-	84.425.423.450
Đầu tư tài chính	2.699.386.700	8.260.941.000	10.960.327.700
Phải thu	73.889.864.788	-	73.889.864.788
Tài sản khác	2.809.312.338	-	2.809.312.338
	163.823.987.276	8.260.941.000	172.084.928.276
01/01/2012	Dưới 1 năm VND	Từ 1 – 5 năm VND	Tổng VND
Tiền và các khoản tương đương tiền	51.337.914.323	-	51.337.914.323
Đầu tư tài chính	5.500.000.000	8.829.521.000	14.329.521.000
Phải thu	70.139.551.738	-	70.139.551.738
Tài sản khác	4.117.492.000	-	4.117.492.000
	131.094.958.061	8.829.521.000	139.924.479.061

Tài sản đảm bảo

Tài sản thế chấp tại ngân hàng dùng để đảm bảo các khoản vay là quyền thu bồi thường của các hợp đồng bảo hiểm tài sản (Thuyết minh 4.12)

Công ty không nắm giữ tài sản đảm bảo của một bên khác vào ngày 31/12/2012 và ngày 01/01/2012.

7. BÁO CÁO BỘ PHẬN

Thông tin bộ phận được trình bày theo lĩnh vực kinh doanh và khu vực địa lý. Báo cáo bộ phận chính yếu là theo lĩnh vực kinh doanh của Công ty.

Từ 01/01/2012 đến 31/12/2012	Kinh doanh xăng dầu VND	Kinh doanh bách hóa tổng hợp VND	Kinh doanh khác VND	Cộng VND
Doanh thu thuần	1.910.652.638.021	2.144.703.869.892	369.130.863.308	4.424.487.371.221
Các chi phí trực tiếp	(1.881.138.200.833)	(2.074.320.995.947)	(317.415.751.067)	(4.272.874.947.847)
Kết quả kinh doanh bộ phận	29.514.437.188	70.382.873.945	51.715.112.241	151.612.423.374
Các chi phí không phân bổ				(106.222.630.623)
Thu nhập tài chính				4.355.057.047
Chi phí tài chính				(13.075.585.015)
Lợi nhuận trước thuế				36.669.264.783
Chi phí thuế TNDN				(8.314.442.366)
Lợi nhuận sau thuế				28.354.822.417
Vào ngày 31/12/2012				
<i>Tài sản và nợ phải trả</i>				
Tài sản của bộ phận	32.540.621.169	181.689.581.157	59.163.888.459	273.394.090.785
Tiền và các khoản tương đương tiền				84.425.423.450
Các khoản đầu tư				10.960.327.700
Tài sản không phân bổ				117.277.831.090
Tổng tài sản				486.057.673.025
Nợ phải trả của bộ phận	74.021.929.290	28.205.184.863	25.606.181.408	127.833.295.561
Nợ phải trả không phân bổ				199.223.191.229
Tổng nợ phải trả				327.056.486.790

Từ 01/01/2011 đến 31/12/2011	Kinh doanh xăng dầu VND	Kinh doanh bách hóa tổng hợp VND	Kinh doanh khác VND	Cộng VND
Doanh thu thuần	1.950.958.060.381	1.912.910.332.549	401.613.508.393	4.265.481.901.323
Các chi phí trực tiếp	(1.916.130.374.974)	(1.844.824.625.940)	(352.889.293.982)	(4.113.844.294.896)
Kết quả kinh doanh bộ phận	34.827.685.407	68.085.706.609	48.724.214.411	151.637.606.427
Các chi phí không phân bổ				(101.120.153.320)
Thu nhập tài chính				6.043.494.792
Chi phí tài chính				(5.632.607.896)
Lợi nhuận trước thuế				50.928.340.003
Chi phí thuế TNDN				(12.273.173.944)
Lợi nhuận sau thuế				38.655.166.059
Vào ngày 31/12/2011				
<i>Tài sản và nợ phải trả</i>				
Tài sản của bộ phận	61.128.365.145	152.279.738.799	57.114.950.771	270.523.054.715
Tiền và các khoản tương đương tiền				51.337.914.323
Các khoản đầu tư				17.248.593.476
Tài sản không phân bổ				104.652.512.387
Tổng tài sản				443.762.074.901
Nợ phải trả của bộ phận	80.803.659.904	27.604.774.622	18.227.744.670	126.636.179.196
Nợ phải trả không phân bổ				171.392.241.766
Tổng nợ phải trả				298.028.420.962

8. CÁC THÔNG TIN KHÁC

8.1 Các giao dịch chủ yếu với các bên có liên quan

Giao dịch với các bên có liên quan như sau :

Công ty liên quan	Nội dung nghiệp vụ	2012 VND	2011 VND
Công ty CP Dầu Khí Sài Gòn	Mua hàng	102.522.700.000	566.048.880.900
Công ty CP TM Kỹ Thuật & Đầu tư - chi nhánh Cà Mau (PETEC)	Mua hàng	975.513.060.647	1.174.921.818.134
	Cước vận chuyển	5.116.876.828	-
	Cho thuê kho	662.184.060	-

Số dư các khoản phải thu/ phải trả với các bên có liên quan:

Công ty liên quan	Nội dung nghiệp vụ	31/12/2012 VND	01/01/2012 VND
-------------------	--------------------	-------------------	-------------------

Phải trả các bên liên quan

Công ty CP Dầu Khí Sài Gòn	Mua hàng	-	19.315.639.600
Công ty CP TM Kỹ Thuật & Đầu tư - chi nhánh Cà Mau (PETEC)	Mua hàng	47.782.978.818	61.084.317.653
		47.782.978.818	80.399.957.253

8.2 Thù lao cho các thành viên Hội đồng Quản trị và Ban Tổng Giám đốc trong năm như sau:

	2012 VND	2011 VND
Lương và thưởng	1.405.500.000	1.543.500.000
	1.405.500.000	1.543.500.000



NGUYỄN TẤN VẠN
Kế toán trưởng



NGUYỄN THỊ VIỆT ÁNH
Tổng Giám đốc

Cà Mau, ngày 09 tháng 04 năm 2013